



THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
Năm học 2020 - 2021

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
A	HỆ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ		45		
I	Kiến thức chung				
1.1	Triết học	Xác định thế giới quan và nhân sinh quan về mặt triết học	3	Kỳ 1	Tự luận
1.2	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	Học viên được trang bị kiến thức ngôn ngữ vững chắc và đầy đủ về ngữ pháp, từ vựng ở trình độ trung cấp để có thể vận dụng các kiến thức đó trong 04 kỹ năng: nói, nghe, đọc, viết một cách thành công trong kỳ thi kết thúc môn đạt được ở mức 3 theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	4	Kỳ 1	Tự luận
II	Kiến thức cơ sở ngành				
	Các HP bắt buộc				
2.1	Cơ sở tạo hình	Hệ thống hóa kiến thức các yếu tố và các phương pháp tạo hình về những giá trị và trật tự trên những nguyên lý Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng và cơ sở tạo hình khối không gian. Nó là nền tảng kiến thức cơ bản và là phương tiện truyền tải, thể hiện ý tưởng sáng tạo của các họa sỹ thiết kế và họa sỹ tạo hình. Đồng thời nó cũng định hướng thẩm mỹ cho các lĩnh vực mỹ thuật tạo hình nói chung và thiết kế mỹ thuật ứng dụng nói riêng	2	Kỳ 1	Tự luận + Thực hành
2.2	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	Môn học này giúp học viên nắm vững kiến thức lịch sử mỹ thuật truyền thống; sự ảnh hưởng của các tôn giáo tới Mỹ thuật Việt Nam; có khả năng vận dụng sáng tạo mỹ thuật dân tộc vào sáng tác đương đại	3	Kỳ 1	Tự luận
2.3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học viên nắm được những tri thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học xã hội nhân văn nói riêng. Học viên được trang bị phương pháp luận cho các hoạt động khoa học theo các trình tự quy định, tự xây dựng độc lập làm việc với một vấn đề khoa học nào đó	3	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.4	Cơ sở phương pháp luận Design	Trang bị cho học viên những kiến thức căn bản về khái niệm, nội dung, chức năng, đặc trưng, phương pháp và quá trình phát triển của Design. Thông qua những kiến thức căn bản trên nâng cao nhận thức về tư duy và phương pháp nghiên cứu trong quá trình thiết kế sản phẩm thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng cho phù hợp với nhu cầu thị trường	3	Kỳ 2	Tự luận
	Các HP tự chọn (3/8 HP)				
2.5	Mỹ học	Trang bị cho học viên tri thức về bản chất của cái đẹp, những quan hệ thẩm mỹ và bản chất của các loại hình nghệ thuật	3	Kỳ 2	Tự luận
2.6	Mỹ thuật công nghiệp với nghệ thuật khác	Giúp học viên thấy được vai trò, vị trí môn học giữa một tập thể nghệ thuật vô cùng phong phú và thân thiện, thấy được rằng mỹ thuật công nghiệp không thể đứng tách biệt mà còn có mối quan hệ khăng khít với các ngành nghệ thuật khác đặc biệt là với kiến trúc, thấy được các cơ sở khoa học để thiết kế mỹ thuật công nghiệp, và thấy được các kiến thức cơ bản, nhìn rõ trong các ngành nghệ thuật nói chung và kiến trúc, mỹ thuật công nghiệp nói riêng. Để từ đó vận dụng vào các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng tác, trưng bày trong thực tế	3	Kỳ 1	Tự luận
2.7	Nguyên lý thị giác	Trang bị cho học viên những nhận thức, kiến thức mang tính quy luật, mang tính nguyên lý hết sức cơ bản từ các góc độ sinh học, hóa học, vật lý học đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật và sáng tạo nghệ thuật như kiến trúc, điêu khắc, đồ họa, trang trí môi trường, tạo hình ... Trong nghệ thuật nói chung, nguyên lý thị giác là cầu nối và là cơ sở để kiểm chứng, so sánh, tiếp ứng, phân tích, lý giải, hỗ trợ cho sáng tạo nghệ thuật một cách hiệu quả và thuận lợi	2	Kỳ 1	Tự luận + Thực hành
2.8	Công nghệ, kỹ thuật và chất liệu	Trang bị cho học viên kiến thức đầy đủ sâu rộng về mối quan hệ chặt chẽ lệ thuộc lẫn nhau giữa vật chất-công nghệ-kỹ thuật. Học viên sẽ được trang bị đầy đủ về lý thuyết, kinh nghiệm và kỹ năng nghiên cứu căn bản để từ đó tiếp tục phát triển, có thể độc lập nghiên cứu về cơ sở khoa học, về công nghệ và kỹ thuật tương ứng với bất kỳ vật chất hay chất liệu nào khi chúng tham gia vào việc xây dựng nên tác phẩm mỹ thuật.	2	Kỳ 2	Tự luận + Thực hành
2.9	Ecgonomie	Môn học cung cấp cho các nhà thiết kế một số kiến thức, nguyên tắc cơ bản của Ecgonomie dựa trên các đặc điểm giải phẫu, tâm-sinh lý, nhân trắc, cơ sinh học của con người để ứng dụng trong thiết kế phù hợp với các khả năng cũng như hạn chế của con người	3	Kỳ 2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.10	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Học viên nắm vững những kiến thức lịch sử mỹ thuật thế giới, hiểu rõ thời gian và không gian hình thành và phát triển mỹ thuật trên thế giới	3	Kỳ 2	
2.11	Thiết kế tương tác	Học viên nắm được những tri thức cơ bản về phương pháp về thiết kế tương tác giữa các kỹ năng thiết kế	2	Kỳ 2	Tự luận + Thực hành
2.12	Nhiếp ảnh	Học viên được trang bị nghệ thuật nhiếp ảnh đưa vào thiết kế sản phẩm trong các chuyên ngành	2	Kỳ 2	Tự luận + Thực hành
III	Kiến thức chuyên ngành				
3.1	Chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng				
	Các HP bắt buộc				
3.1.1	Học phần 1	Kiến thức chuyên ngành - Phần bắt buộc	4	Kỳ 1	Tự luận + Đồ án
3.1.2	Học phần 2	Kiến thức chuyên ngành - Phần bắt buộc	3	Kỳ 1	
	Các HP tự chọn		3	Kỳ 2	
3.1.3	Học phần 3	Kiến thức chuyên ngành - Phần tự chọn 1/3 chuyên đề			
3.2	Chuyên ngành Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng				
	Các HP bắt buộc				
3.2.1	Nguyên lý thị giác trong lĩnh vực Design	Giải quyết các vấn đề về nguyên lý thẩm mỹ thị giác trong tạo hình và Design thị giác	2	Kỳ 2	Tự luận + Thực hành
3.2.2	Cơ sở văn hóa của Mỹ thuật truyền thống Việt Nam	Học viên được trang bị kiến thức lý luận về mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng theo cách thức tiếp cận văn hóa, trên cơ sở truyền thống đến hiện đại	3	Kỳ 2	
3.3.3	Văn hóa học	Học viên được trang bị những kiến thức về cơ sở hình thành và các đặc trưng căn bản nhất của văn hóa Việt Nam trong thế tương quan với văn hóa các nước trong khu vực và trên thế giới. Từ đó học viên có được lý luận và kỹ năng nhận biết, xử lý các hiện tượng văn hóa và tham gia một cách tích cực và có ý thức vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc	3	Kỳ 1	Tự luận
	Các HP tự chọn				

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3.3.4	Văn hóa Đông Nam Á	Học viên nắm được lịch sử và những đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á	3	Kỳ 1	Tự luận
3.3.5	Lịch sử và thẩm mỹ mỹ thuật công nghiệp	Giới thiệu khái quát lịch sử mỹ thuật công nghiệp thế giới và Việt Nam, những đặc điểm thẩm mỹ trong thiết kế sản phẩm công nghiệp	3	Kỳ 1	Tự luận
3.3.6	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Học viên nắm vững những kiến thức lịch sử mỹ thuật thế giới, hiểu rõ thời gian và không gian hình thành và phát triển mỹ thuật trên thế giới	3	Kỳ 1	Tự luận
B	HỆ ĐẠI HỌC				
I-	Kiến thức giáo dục đại cương				
I.1.	Lý luận chính trị		16,5		
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Những kiến thức cơ bản về các quan điểm, học thuyết CNXH khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, những kiến thức cơ bản, các quy luật, các phạm trù kinh tế chi phối sự vận động và phát triển kinh tế. Từ đó sinh viên phát triển các lý luận và vận dụng các lý luận đó vào thực tiễn	10,5	Kỳ 1& 2	Tự luận
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó phối hợp với môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Môn học góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.	3	Kỳ 3	Tự luận
3	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam đối với con đường cách mạng Việt Nam cũng như đường lối, chính sách phát triển kinh tế của đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	3	Kỳ 5	Tự luận
I.2.	K.Học XHội và nhân văn				
1	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; những thành tựu và đặc điểm cơ bản của nghệ thuật từ mỹ thuật thời nguyên thủy, thời phong kiến, thời Pháp thuộc và từ cách mạng tháng 8 đến nay. Nêu bật đặc điểm và truyền thống nghệ thuật của dân tộc Việt Nam, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về mỹ thuật Việt Nam, đó vừa là cơ sở lý luận, vừa là nền tảng cho công việc sáng tạo trong quá trình phát triển nghề nghiệp của sinh viên.	4	Kỳ 1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trang bị cho sinh viên các bước của quá trình nghiên cứu khoa học, cách thức lựa chọn một đề tài nghiên cứu, xây dựng và chứng minh luận điểm khoa học của đề tài cũng như phương pháp trình bày các luận điểm khoa học.	3	Kỳ 1	Tự luận
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh: ngữ pháp cơ bản, ngữ pháp nâng cao và mở rộng, từ vựng, liên quan đến các chủ đề khác nhau trong cuộc sống theo chương trình của giáo trình Elementary và Pre-Elementary, qua 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và các tình huống giao tiếp đa dạng. Đồng thời, củng cố và trang bị cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp và từ vựng có liên quan đến chuyên ngành của Thiết kế Mỹ thuật Công nghiệp, giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và học tập nghiên cứu tài liệu chuyên ngành. Sinh viên tốt nghiệp đạt A2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc châu Âu.	10	Kỳ 1, 2 & 3	Trắc nghiệm và Tự luận
4	Lịch sử thiết kế chuyên ngành - Phương pháp luận Design	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về quá trình phát triển chuyên ngành trên thế giới và Việt nam qua các thời kỳ lịch sử. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được quá trình hình thành và phát triển của chuyên ngành qua các thời kỳ lịch sử, làm cơ sở để phát triển ý tưởng sáng tạo trong quá trình sáng tác thiết kế chuyên ngành.	5	Kỳ 2	Tự luận và thực hành
5	Tin học cơ bản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, cách sử dụng các phần mềm hệ thống và tiện ích: giới thiệu một số khái niệm về tin học và máy tính, sử dụng hệ điều hành MS DOS và Windows, soạn thảo văn bản trên máy tính; sử dụng bảng tính EXCEL, khai thác các dịch vụ cơ bản của mạng toàn cầu INTERNET. Ngoài ra, giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.	4	Kỳ 2	Thực hành
6	Lịch sử mỹ thuật thế giới cổ trung đại	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm của mỹ thuật nguyên thủy, cổ đại, trung cổ, mỹ thuật Phục hưng, các trường phái, trào lưu mỹ thuật lớn và khuynh hướng sáng tác của các nước góp phần làm thay đổi diện mạo của mỹ thuật thế giới. Giới thiệu những trung tâm mỹ thuật tiêu biểu của Châu Á như: Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản... tạo điều kiện để sinh viên có cái nhìn tổng quát về mỹ thuật thế giới, đặc biệt là những thành tựu mỹ thuật tiêu biểu và nhằm phát huy khả năng tìm tòi, sáng tạo nghệ thuật và nghiên cứu khoa học của sinh viên.	3	Kỳ 4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Lịch sử và thẩm mỹ công nghiệp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về mỹ thuật ứng dụng, lịch sử mỹ thuật công nghiệp thế giới qua các cuộc cách mạng công nghiệp và bước quá độ hình thành ngành nghề mới mẻ này, khám phá các thành tựu mỹ thuật công nghiệp và chân dung các nhà tạo dáng công nghiệp quốc tế Trang bị kiến thức để sinh viên hiểu được thẩm mỹ công nghiệp là một trong những chỉ tiêu để đánh giá chất lượng sản phẩm và tìm hiểu sự ra đời của nền sản xuất công nghiệp và thẩm mỹ công nghiệp, các quy luật phát triển sự đồng hành với thủ công, thẩm mỹ công nghiệp trong tương lai.	4	Kỳ 4	Tự luận
8	Tâm lý học sáng tạo	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về tâm lý học đại cương, trên cơ sở đó nắm bắt được tâm lý học sáng tạo nghệ thuật. Trên cơ sở nhận thức nội dung học phần như một khoa học về tâm lý đại cương, sinh viên nghệ thuật sẽ có tư duy sáng tạo trong hoạt động nghệ thuật.	3	Kỳ 5	Tự luận
9	Logic	Trang bị cho sinh viên kiến thức về logic học hình thức, nêu quan hệ giữa logic học với các ngành khoa học khác cũng như vai trò của logic học trong đời sống. Nêu các hình thức cơ bản của tư duy, phân loại các khái niệm, các quy luật của tư duy và vận dụng các quy luật đó trong thực tiễn. Qua đó, giúp sinh viên rèn luyện và nâng cao tư duy khoa học.	2	Kỳ 6	Tự luận
10	Lịch sử Mỹ thuật thế giới cận hiện đại	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm của mỹ thuật cận hiện đại, các trường phái, trào lưu mỹ thuật lớn và khuynh hướng sáng tác của các nước góp phần làm thay đổi diện mạo của mỹ thuật thế giới. Giới thiệu những trung tâm mỹ thuật tiêu biểu của Châu Á như: Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản... tạo điều kiện để sinh viên có cái nhìn tổng quát về mỹ thuật thế giới, đặc biệt là những thành tựu mỹ thuật tiêu biểu và nhằm phát huy khả năng tìm tòi, sáng tạo nghệ thuật và nghiên cứu khoa học của sinh viên.	5	Kỳ 6	Tự luận
11	Mỹ học	Giúp sinh viên phân tích, tìm hiểu quá trình xác định đối tượng của mỹ học trong lịch sử, đối tượng của mỹ học theo quan điểm hiện đại; khái quát về quan điểm thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ; đặc trưng của nghệ thuật và các loại hình tượng nghệ thuật. Trên cơ sở đó, sinh viên có kiến thức và hiểu biết về các hoạt động thẩm mỹ của con người thông qua mục tiêu giáo dục thẩm mỹ bằng hệ thống quan điểm thẩm mỹ tiên bộ, hiện đại.	4	Kỳ 7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Đường lối văn hoá - văn nghệ của Đảng CS VN	Trang bị cho sinh viên những quan điểm về nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin về văn hoá; vai trò của văn hoá trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân; quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hoá của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo văn hoá; Những thành tựu lớn về xây dựng văn hoá từ trước tới nay; những khó khăn, tồn tại cần khắc phục; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.	2	Kỳ 7	Tự luận
13	Luật sở hữu trí tuệ và luật bản quyền	Giúp sinh viên hiểu được luật quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền của chủ sở hữu tác phẩm, quyền của bên sử dụng tác phẩm. Nội dung hợp đồng sử dụng tác phẩm, mức nhuận bút hoặc thù lao và phương thức thanh toán. Quyền chuyển giao quyền tác giả, quyền thừa kế quyền tác giả và việc bảo hộ các quyền đó cho các tác phẩm nghệ thuật.	3	Kỳ 8	Tự luận
14	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam cùng với tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.	4	Kỳ 8	Tự luận
15	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của bộ môn Giáo dục thể chất: giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển môn thể dục trên Thế giới và ở Việt Nam, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp, nguyên tắc tập luyện và vệ sinh tập luyện, cách thức nâng cao thể lực, cách phân loại hệ thống thi đấu và công tác trọng tài... Thực hành gồm 3 nội dung học trong 5 học kỳ: Điền kinh, đội ngũ và thể dục tay không, Bóng rổ và Cầu lông.	5	Kỳ 1,2,3,4,5	Thực hành
16	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	165 tiết	Kỳ 3	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
II-	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
II.1.	Kiến thức cơ sở ngành				
1	Hình họa cấu trúc khối cơ bản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc các dạng khối hình học: khối vuông, tròn, chóp, lục lăng, tam giác,... và mối quan hệ tổng thể giữa các khối trong một bố cục hình họa. Sinh viên nắm vững phương pháp dựng hình, tỷ lệ, lên khối và tả chất. Ngoài ra, nhận biết và phân tích, diễn tả đối tượng nghiên cứu từ những hình khối được bày sẵn, dưới sự tác động của ánh sáng, có khả năng tạo khối trong không gian. Thông	4	Kỳ 1	Bài tập thực hành
2	Hình họa cấu trúc vật thể khối nhân tạo	Nghiên cứu các khối, vật thể nhân tạo: giúp sinh viên luyện tập khả năng phân tích và diễn tả hình khối vật thể, màu sắc, đậm nhạt, chất liệu các khối, vật thể nhân tạo; thông qua diễn tả bằng các chất liệu: bút chì, bút sắt, mực nho, màu nước. Tiếp tục rèn luyện kỹ năng nghiên cứu thông qua các chất liệu thể hiện trong quá trình thực hiện các bài tập.	4	Kỳ 2	Bài tập thực hành
3	Hình họa cấu trúc vật thể khối tự nhiên	Nghiên cứu các khối, vật thể tự nhiên: giúp sinh viên luyện tập khả năng phân tích và diễn tả hình khối, vật thể, màu sắc, đậm nhạt, bề mặt chất liệu các đối tượng khối vật thể trong tự nhiên; thông qua diễn tả bằng các chất liệu: bút chì, bút sắt, mực nho, màu nước.	4	Kỳ 3	Bài tập thực hành
4	Hình họa cấu trúc tượng chân dung	Nghiên cứu các chân dung tượng nam, nữ. Học phần này giúp sinh viên luyện tập khả năng phân tích và diễn tả hình khối, đậm nhạt, chất liệu chân dung tượng, bán thân nam - nữ; thông qua diễn tả bằng các chất liệu: bút chì.	4	Kỳ 4	Bài tập thực hành
5	Hình họa cấu trúc tượng toàn thân	Nghiên cứu cấu trúc vật thể tượng toàn thân nam, nữ. Học phần này giúp sinh viên luyện tập khả năng phân tích và diễn tả hình khối, đậm nhạt, chất liệu tượng toàn thân nam - nữ; thông qua diễn tả bằng các chất liệu: bút chì.	5	Kỳ 5	Bài tập thực hành
6	Hình họa cấu trúc hình thể người tư thế tĩnh	Vẽ nghiên cứu cơ thể người. Trang bị cho sinh viên những kiến thức và phân tích kỹ về tương quan tỷ lệ cấu trúc cơ thể người nam, nữ ở các tư thế tĩnh bằng chất liệu bút chì.	5	Kỳ 6	Bài tập thực hành
7	Hình họa cấu trúc hình thể nam tư thế động	Nghiên cứu cơ thể và sự vận động của nam người mẫu ở các tư thế phức tạp khác nhau. Cường điệu và giản lược theo yêu cầu của một số chuyên ngành bằng chất liệu bút chì, màu nước, màu bột....	5	Kỳ 7	Bài tập thực hành
8	Hình họa cấu trúc hình thể nữ tư thế động	Nghiên cứu cơ thể và sự vận động của nữ người mẫu ở các tư thế phức tạp khác nhau. Cường điệu và giản lược theo yêu cầu của một số chuyên ngành bằng chất liệu bút chì, màu nước, màu bột....	5	Kỳ 8	Bài tập thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Màu sắc và hình cơ bản	Nguyên lý cơ bản về màu sắc và nghiên cứu các hình cơ bản trong cơ sở tạo hình. Trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản về màu sắc (màu sắc quang học và màu sắc cơ học), nắm được các màu gốc (màu cơ bản) và các cặp màu bổ túc. Có khả năng biểu hiện màu và các tương quan về màu. Nắm được các khái niệm cơ bản về các hình: vô hướng, định hướng, hướng đối lập, đa hướng, chuyển động, sử dụng các nguyên lý tổ chức sắp xếp, bố cục các dạng hình và tương quan màu sắc trên mặt phẳng.	4	Kỳ 1	Bài tập thực hành
10	Màu sắc và hình tự nhiên	Nguyên lý cơ bản về màu sắc và nghiên cứu các hình tự nhiên. Trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản về màu sắc (màu sắc quang học và màu sắc cơ học), nắm được các màu gốc (màu cơ bản) và các cặp màu bổ túc. Có khả năng biểu hiện màu và các tương quan về màu. Nắm vững các khái niệm cơ bản về các hình: vô hướng, định hướng, hướng đối lập, đa hướng, chuyển động, sử dụng các nguyên lý tổ chức sắp xếp, bố cục các dạng hình và tương quan màu sắc trên mặt phẳng. Nghiên cứu cấu trúc các đối tượng tự nhiên, vận dụng các quy luật về cơ sở hình học để cách điệu hóa dưới dạng các bố cục tổng hợp.	4	Kỳ 3	Bài tập thực hành
11	Vẽ kỹ thuật	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật theo tiêu chuẩn Việt Nam, có khả năng đọc hiểu các bản thiết kế và vẽ thiết kế chi tiết các sản phẩm.	3	Kỳ 1	Bài tập thực hành
12	Chữ cơ bản	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ra đời và phát triển của các kiểu chữ viết (đặc biệt là gốc chữ Latinh). Có khả năng, kỹ năng bố cục, màu sắc chữ cơ bản, làm nền tảng ứng dụng và nâng cao vào kiến thức các chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng.	2	Kỳ 1	Bài tập thực hành
13	Luật xa gần	Trang bị kiến thức cơ bản về luật phối cảnh và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng. Thông qua đó, sinh viên có cách nhìn chính xác, khoa học hơn trong không gian tự nhiên cũng như không gian của các sản phẩm nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật ứng dụng.	3	Kỳ 2	Bài tập thực hành
14	Cơ sở tạo hình khối	Học phần này giúp sinh viên nghiên cứu các tính chất cơ bản và quy luật vận động của khối, các dạng thức cấu trúc và biến điệu, vận động của các dạng khối, tổ chức và liên kết các khối không gian có thẩm mỹ tạo tiền đề ứng dụng vào quá trình thiết kế sáng tác sản phẩm các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo mỹ thuật ứng dụng.	3	Kỳ 2	Bài tập thực hành
15	Giải phẫu tạo hình	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc, tỷ lệ con người, cấu tạo xương, cơ và sự vận động của con người. Thông qua những hiểu biết về giải phẫu người, sinh viên có điều kiện học tốt hơn các môn học thiết kế chuyên ngành.	3	Kỳ 4	Bài tập thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Thực tập cơ sở mỹ thuật	Giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức cơ bản của cơ sở mỹ thuật được học vào việc ghi chép thực tế. Rèn luyện khả năng ký họa diễn tả không gian về kiến trúc, phong cảnh và ký họa con người trong cuộc sống và sinh hoạt bằng các chất liệu: bút sắt, bút chì, màu nước, bột màu, mực nho... Đây là cơ sở để nghiên cứu môn học hình họa và tạo tiền đề kiến thức cơ sở cho các chuyên ngành thiết kế mỹ thuật ứng dụng.	3	Kỳ 4	Bài tập thực hành
II.2	Kiến thức chuyên ngành				
II.2.1.	Ngành Thiết kế Đồ họa				
1	Phương pháp ghi chép và xử lý tư liệu	Tiếp thu kiến thức về các phương pháp ghi chép, xử lý hình ảnh đối tượng: ký họa, chấm T-ram, nét, mảng. Sinh viên hiểu và có khả năng diễn đạt mạch lạc các phương pháp được học.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Màu sắc trong thiết kế đồ họa và in ấn	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản hệ thống màu sắc chuyên ngành thiết kế đồ họa, ứng dụng vào các dạng bố cục. Ngoài ra môn học còn giúp cho sinh viên những kiến thức mở rộng về màu và sắc màu dùng trong thiết kế đồ họa, bên cạnh những nguyên lý cơ bản về màu đã học ở phần cơ sở mỹ thuật.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Các thủ pháp đồ họa	Tiếp thu kiến thức về các thủ pháp đồ họa (gồm 4 kỹ thuật: in thủy ấn; in paraffin; in trực tiếp; vò giấy với màu nước, phẩm nhuộm), hiểu và có khả năng diễn đạt mạch lạc các thủ pháp được học.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nghệ thuật nhiếp ảnh	Trong đồ họa hiện đại, nhiếp ảnh cũng đóng một vai trò quan trọng trong các nội dung quảng cáo. Một bức ảnh đẹp thể hiện được nội dung, phù hợp với phong cách sẽ giúp người thiết kế đồ họa có thêm một ngôn ngữ để sáng tạo. Môn học sẽ giúp sinh viên hiểu được các kỹ thuật cũng như cách sáng tạo trong nhiếp ảnh để đạt được mục đích trong	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
5	Nghệ thuật sử dụng chữ	Lịch sử ra đời, cấu trúc cơ bản của chữ La tinh. Phương pháp sử dụng chữ la tinh trong thiết kế đồ họa.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Tin học chuyên ngành đồ họa	Hiểu nguyên lý khi làm việc trên máy tính, cách sử dụng vi tính và các phần mềm trong thiết kế đồ họa.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Sáng tác tranh đồ họa mô nôtíp độc bản	Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về loại hình tranh in độc bản, từ khái niệm, đặc điểm ngôn ngữ tạo hình cho đến các kỹ thuật thể hiện nhằm giúp cho sinh viên làm chủ về phương pháp và kỹ thuật sáng tác loại hình tranh in này, làm tiền đề cho việc sáng tác tranh đồ họa độc lập hoặc là giải pháp thẩm mỹ cho việc xử lý hình ảnh trong thiết kế Đồ họa.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Sáng tác tranh khắc đồ họa	Môn học này cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu hơn về loại hình tranh in khắc đồ họa thủ công từ lịch sử, đặc điểm, ngôn ngữ tạo hình cho đến các phương pháp và kỹ thuật tiến hành sáng tác. học phần này nhằm giúp cho sinh viên có thêm giải pháp trong vấn đề giải quyết hình ảnh phục vụ cho phần thiết kế đồ họa.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Thiết kế Module	Sinh viên tự chọn một tạo hình đơn giản với các đường thẳng, cung tròn hoặc đường cong để sắp xếp, nhận bản tìm ra các quy luật chuyển động của hình ốc tạo ra một hình thức trang trí hàng lối có ấn tượng thị giác mạnh và sáng tạo mới. Học phần này giúp sinh viên có tư duy sáng tạo từ một module đơn lẻ tập hợp thành nhiều module và sắp xếp tạo ra các hiệu ứng thị giác mới. Giúp sinh viên có hệ thống tư duy tạo hình, sáng tạo về nhịp điệu, áp dụng vào các bài ứng dụng sau này khi thiết kế Logo, giấy gói hàng, trang trí bề mặt bao bì ...	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Thiết kế tín hiệu biểu tượng	Bổ sung kiến thức cơ bản về tín hiệu – biểu tượng cho sinh viên chuyên ngành Đồ họa. Sinh viên đã được học qua môn nghiên cứu thiên nhiên, động vật và hoa lá. Qua đó, sinh viên đã nắm được các nguyên tắc cơ bản về nét, mảng, tỉ lệ trong bố cục, cách phối hợp nét và mảng tạo hình cơ bản, giúp cho sinh viên phát huy được những kiến thức cơ bản nói trên với phương pháp tư duy thiết kế sáng tạo của Đồ họa. Việc học này không chỉ là nâng cao kiến thức về ý tưởng tạo tín hiệu của ngôn ngữ đồ họa nói chung và ngôn ngữ thiết kế đồ họa ứng dụng nói riêng.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thiết kế đồ họa nhãn mác	Trang bị những kiến thức cơ bản về thiết kế nhãn hiệu sản phẩm hàng hoá: Vai trò, chức năng, các dạng hình dáng cơ bản của nhãn hiệu. Những giải pháp thẩm mỹ cho thiết kế nhãn hiệu sản phẩm hàng hoá. Môn học còn giúp cho sinh viên nắm được những nội dung, cách biên tập cho nhãn hiệu hàng hoá sản phẩm. Ngoài ra, học phần này còn giúp cho sinh viên hiểu biết thêm về những tiêu chuẩn và quy định mang tính quốc tế dùng cho nhãn hiệu hàng hoá.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Thực tập cơ sở ngành	Sinh viên nắm được kỹ năng vẽ ký họa thâm diễn, hoặc sử dụng những thủ pháp đồ họa như mảng miếng, đường nét để biểu đạt một đối tượng cụ thể được ý thức trong một bố cục hoàn chỉnh: Tĩnh vật, phong cảnh sinh hoạt ở nông thôn miền Bắc. Nghiên cứu kiến trúc, phong cảnh, địa hình cụ thể. Nghiên cứu, ghi chép một số trạng thái sinh hoạt, đời sống văn hoá của người dân bản địa.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Thiết kế bao bì đồng bộ	Trang bị những kiến thức cơ bản về thiết kế bao bì hàng hóa. Lược sử, khái niệm, vai trò, chức năng, các dạng hình dáng cơ bản của bao bì. Những nguyên lý chung về thiết kế cấu trúc và các giải pháp thẩm mỹ cho sáng tác thiết kế bao bì hàng hóa. Thông qua những hình dáng cơ bản, sinh viên sáng tạo những hình dáng mới phù hợp với chức năng và thẩm mỹ của từng loại sản phẩm hàng hóa. Môn học giúp sinh viên hiểu biết lựa chọn chất liệu và cấu trúc của bao bì cho phù hợp với đối tượng bao bì hàng hóa và các giải pháp nâng cao thẩm mỹ thiết kế bao bì.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Thiết kế logo	Học phần trang bị cho sinh viên khái niệm về logo, lịch sử ra đời và phát triển logo, nội dung phạm vi sử dụng, chức năng cơ bản trong thiết kế logo, xây dựng ý tưởng và nghệ thuật thể hiện logo.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Thiết kế đồ họa văn phòng	Với bài tập thiết kế hệ thống đồ họa văn phòng, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về: Profile, danh thiếp, letter head, giấy tờ giao dịch văn phòng, những đặc điểm cơ bản và yêu cầu thiết kế mỗi sản phẩm có tính độc lập và đồng bộ của các sản phẩm đồ họa văn phòng. Môn học giúp sinh viên phân biệt được chức năng và thẩm mỹ của từng loại thiết kế đồ họa để có giải pháp truyền tải thông tin một cách hữu hiệu nhưng vẫn đảm bảo tính đồng bộ.	2	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Thiết kế đồ họa sách	Môn thiết kế bìa sách trang bị những kiến thức cơ bản về thiết kế sách, chức năng, vai trò của bìa sách, đặc trưng các thể loại. Học phần này giúp cho Sinh viên nắm được những yêu cầu cơ bản trong thiết kế sách, từ những thiết kế từ bìa đến trình bày sách. Ngoài ra sinh viên còn có khả năng phân biệt các thể loại sách có trên thế giới. Với học phần này sinh viên có đủ trình độ để làm làm việc với các nhà sản xuất, các công ty phát hành sách với vai trò nhà thiết kế đồ họa.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Thiết kế catalogue	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về catalogue: chức năng, phân loại catalogue; tính độc lập, tính liên hoàn của catalogue sao cho phù hợp với nội dung và hình thức. Môn học còn giúp sinh viên phân biệt sự khác nhau về chức năng, thẩm mỹ của các loại hình đồ họa tương tự như: tờ rơi, tờ bướm, catalogue.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Thiết kế đồ họa bộ tem bưu chính	Trang bị những kiến thức cơ bản về tính đồng bộ trong việc thiết kế một bộ tem bưu chính. Được gọi là một bộ tem khi có từ 2 con tem trở lên. Một bộ tem phải có chung một chủ đề. Thiết kế một bộ tem ngoài phần chính là những con tem đi kèm với nó là những phần việc như: con dấu, ngày phát hành đầu tiên, phong bì, giấy viết, bộ kẹp tem và blog cho bộ tem. Giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng thể về một đối tượng được thiết kế, qua đó sinh viên sẽ nắm bắt được những yêu cầu về thiết kế đồ họa, tuân thủ những quy luật riêng.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Thiết kế đồ họa đồng bộ lịch	Trang bị những kiến thức cơ bản về lịch treo tường. Chức năng sử dụng và các yếu tố tạo hình, các giải pháp thẩm mỹ sáng tác thiết kế lịch treo tường. Học phần này giúp cho Sinh viên nắm khái quát bản chất của các loại lịch và phương pháp kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố phần thiết kế (yếu tố thông tin của tờ lịch) và phần hình ảnh. Bên cạnh việc đảm bảo về thẩm mỹ, sinh viên phải luôn nhớ đến chức năng của lịch.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thiết kế áp phích đơn chiếc	Phân biệt được các thuật ngữ, tính chất khác nhau giữa các loại áp phích thương mại, chính trị, văn hóa-xã hội và hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của từng thể loại áp phích. Hiểu rõ và nắm được vai trò của chữ và hình ảnh trong áp phích. Hiểu và nắm được phương pháp xây dựng ý tưởng, lựa chọn hình tượng, biên tập nội dung quảng cáo trong việc thể hiện một áp phích độc lập.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Thực tập chuyên ngành	Môn học này cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và chuyên sâu hơn về quy trình thiết kế đồ họa. Tìm hiểu và áp dụng những kiến thức đã được học về kỹ thuật, quy trình in ấn chế bản. Phần thực tập nhằm giúp cho sinh viên có thêm phương pháp nhìn tổng thể trong vấn đề thiết kế đồ họa, in chế bản.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Thiết kế sách có minh họa	Trang bị những kiến thức cơ bản về thiết kế minh họa cho sách, tranh truyện. Học phần này giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản để thực hiện minh họa cho sách, hay tranh truyện, cách tiến hành xây dựng nội dung và ý tưởng của minh họa sao cho phù hợp với một cốt truyện có sẵn. Ngoài ra, học phần còn giúp cho sinh viên biết cách lựa chọn các thủ pháp đồ họa đã học ở các học phần trước để áp dụng vào nội dung bài sao cho hiệu quả về mặt thiết kế và thẩm mỹ.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Thiết kế Web	Đây là một trong những học phần đồ họa ứng dụng của hệ thống học phần về truyền thông đa phương tiện. Sinh viên được chọn đề tài là một dự án thiết kế trang web cá nhân để quảng cáo cho những nội dung về chính mình, với đòi hỏi về màu sắc, thiết kế thể hiện được cá tính mình mong muốn. Học phần này với một trang chủ và 3 trang giao diện thông tin giúp sinh viên làm quen với các tiêu chuẩn cho một website cá nhân.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Thiết kế bộ bài quảng cáo thương mại	Tổng hợp chuyên môn, chuyên sâu. Trang bị những kiến thức cơ bản về lập đề án sáng tác, xây dựng ý tưởng, bám sát yêu cầu nội dung, xác lập giải pháp thiết kế cho các sản phẩm, cụm bài đồng bộ quảng cáo đồ họa thương mại.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế đồ họa áp phích đồng bộ	Phân biệt được các thuật ngữ, các tính chất khác nhau giữa các loại áp phích thương mại, chính trị, văn hóa-xã hội và giữa áp phích đơn chiếc và bộ áp phích. Hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của từng thể loại áp phích. Hiểu rõ và nắm được vai trò của chữ và hình ảnh trong áp phích. Hiểu và nắm được phương pháp xây dựng ý tưởng, lựa chọn hình tượng, biên tập nội dung quảng cáo trong việc thể hiện bộ áp phích quảng cáo.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế bộ bài quảng cáo văn hóa	Tổng hợp chuyên môn, chuyên sâu. Trang bị những kiến thức cơ bản về lập đề án sáng tác, xây dựng ý tưởng, bám sát yêu cầu nội dung, xác lập giải pháp thiết kế cho các sản phẩm, cụm bài đồng bộ quảng cáo đồ họa thương mại hoặc văn hóa.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
27	Kịch bản phân cảnh	Học phần này giúp sinh viên thu thập các thông tin cho một doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch quảng cáo. Sinh viên phân tích các thông tin đã thu thập để viết một kịch bản cho dự án quảng cáo các sản phẩm trong một chiến lược cụ thể của doanh nghiệp.	2	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Thiết kế đồ họa truyền thông	Sinh viên thiết kế một hay một bộ sản phẩm đồ họa truyền thông, quảng cáo cho một doanh nghiệp hay một sự kiện ra mắt sản phẩm của doanh nghiệp.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thiết kế đề án tiền tốt nghiệp	Sinh viên chọn một đề tài dự án theo năng lực cá nhân để thiết kế một bộ sản phẩm đồ họa tự chọn trước khi đăng ký đề tài tốt nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Học phần này giúp sinh viên định hướng tốt cho đề án tốt nghiệp hoặc được coi như học phần thiết kế, sáng tạo những đề tài mới chưa thể nghiệm nhiều trong quá trình học trước đây để có những lựa chọn sáng tạo cho đề án tốt nghiệp.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Thực tập tốt nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức trong việc xây dựng đề cương, cách thức và phương hướng sưu tầm tư liệu một cách có hệ thống và phù hợp với đề tài tốt nghiệp đã chọn.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	<p>Bài thi tốt nghiệp gồm hai phần:</p> <p>Phần thuyết minh: Đây là phần cơ sở lý luận, căn cứ diễn giải quá trình hình thành ý tưởng và thực tiễn đề tài tốt nghiệp đã lựa chọn.</p> <p>Phần thiết kế đồ án: Đây là học phần sinh viên được trang bị toàn bộ và vận dụng hệ thống kiến thức tổng thể từ kiến thức các học phần đại cương, kiến thức cơ sở, kiến thức ngành để hình thành ý tưởng đến các phương án thiết kế và chọn ra phương án thiết kế tối ưu để thể hiện đồ án tốt nghiệp. Quy mô của đồ án tốt nghiệp phải phù hợp với nội dung của đề tài tốt nghiệp.</p>	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.2. Ngành Thiết kế Thời trang					
1	Nhân trắc học - Cỡ số may mặc	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng đo đạc cơ thể người : các mốc đo, dụng cụ đo và phương pháp đo, các chỉ số đánh giá hình thể qua số đo, tiêu chuẩn đánh giá một hình thể đẹp, làm cơ sở cho việc thiết kế kỹ thuật trang phục. Ngoài ra, cung cấp cho người học những kiến thức về cỡ số, phương pháp xây dựng cỡ số được sử dụng trong thiết kế, sản xuất hàng may sẵn.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Thiết kế họa tiết trang trí vải và sản phẩm thời trang	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguyên lý cơ bản, phong cách, phương pháp sáng tạo họa tiết, xây dựng bố cục trang trí trên các chủng loại vải và các sản phẩm thời trang. Rèn kỹ năng trong quá trình nghiên cứu thực hiện sáng tạo một đồ án trang trí hoàn chỉnh phù hợp với mục tiêu của chủng loại sản phẩm cho thị trường được xác định.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Công nghệ cắt may cơ bản 1	Trang bị cho sinh viên quy trình, yêu cầu kỹ thuật các đường may tay, may máy và các bộ phận chủ yếu của trang phục. Sử dụng dụng cụ và thiết bị ngành may. Thao tác thành thực các đường may tay, may máy và các bộ phận chủ yếu của trang phục.	5	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nguyên lý tạo dáng trang phục 2D	Cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên lý bố cục trang phục thể hiện trên mặt phẳng, phương pháp xây dựng và phát triển cấu trúc cơ bản của trang phục, xây dựng biểu tượng và ngôn ngữ biểu tượng trong tạo dáng trang phục; cung cấp kiến thức sáng tác trang phục nghệ thuật (haute couture); rèn luyện kỹ năng sáng tạo mẫu trên cấu trúc cơ bản	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Kỹ thuật 3D cơ bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp thiết kế, dựng mẫu cơ bản trên manocanh; kỹ năng dựng mẫu sáng tạo trực tiếp trên manocanh; kỹ năng triển khai những mẫu trang phục có tạo hình phức tạp (thời trang haute couture) theo kỹ thuật 3D	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Công nghệ cắt may cơ bản 2	Trang bị cho sinh viên công thức thiết kế, phương pháp dựng hình áo sơ mi nam nữ và phương pháp chuyển mẫu mới dựa trên mẫu cơ bản. Quy trình và phương pháp lắp ráp sơ mi nam nữ áo đặt các yêu cầu kỹ thuật. Phát triển mẫu mới, vẽ, cắt trên giấy và trên vải một số loại áo sơ mi nam nữ điển hình. Sử dụng dụng cụ và thiết bị ngành may. Lắp ráp hoàn thiện, kiểm tra chất lượng sản phẩm.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Công nghệ - Vật liệu may mặc	Cung cấp kiến thức cơ bản về nguồn gốc xơ, sợi, vải; nhận biết được các kiểu dệt cơ bản và dẫn xuất; các tính chất và các yêu cầu chung của vải; Hiệu quả thẩm mỹ của vải trong thiết kế trang phục; các phương pháp xử lý bề mặt chất liệu vải; lựa chọn được chất liệu vải phù hợp với trang phục và đối tượng sử dụng.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Nguyên lý tạo dáng trang phục 3D	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý tạo hình thể hiện trên trên khối (3D), phương pháp triển khai thiết kế tạo hình trực tiếp trên manocanh; kỹ năng sáng tác trọn bộ trang phục nghệ thuật (haute couture) theo chủ đề xác định.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Thiết kế sản phẩm đơn chiếc	Áp dụng được các công thức thiết kế, phương pháp dựng hình quần áo nam nữ cơ bản trong quá trình thiết kế sáng tạo mẫu mới. Nắm bắt được qui trình và phương pháp lắp ráp sản phẩm mới đặt trong các yêu cầu kỹ thuật tiêu chuẩn. Rèn tư duy cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng kỹ thuật cũng như thẩm mỹ trong thiết kế những sản phẩm thời trang thường ngày. Phát triển mẫu mới, vẽ, cắt trên giấy và trên vải một số chủng loại trang phục nam nữ điển hình. Sử dụng thành thạo dụng cụ và thiết bị ngành may. Lắp ráp hoàn thiện, kiểm tra chất lượng sản phẩm.	2	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Công nghệ cắt may cơ bản 3	Cung cấp kiến thức về phương pháp thiết kế váy cơ bản, kỹ thuật may các chi tiết của váy. Lắp ráp hoàn thiện sản phẩm váy theo đúng quy trình. Cắt may váy theo xu hướng thời trang. Thiết kế được sản phẩm váy theo đúng yêu cầu kỹ thuật.; thực hành may thành thạo các chi tiết của sản phẩm váy; lắp ráp hoàn thiện sản phẩm váy cơ bản và thời trang.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thực tập ghi chép về trang phục truyền thống	Ghi chép, chụp ảnh, viết thu hoạch tại bảo tàng. Học phần này giúp sinh viên tiếp cận thực tế và nắm vững nguyên lý bố cục, màu sắc, hình khối, chất liệu, họa tiết, hoa văn các mẫu trang phục dân tộc trong các bộ sưu tập của bảo tàng. Nghiên cứu các mẫu trang phục truyền thống và hiện đại của các nước trên thế giới; giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về các mẫu trang phục để phục vụ quá trình thiết kế và sáng tác.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Lịch sử thời trang	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về quá trình phát triển trang phục thế giới và trang phục Việt nam qua các thời kỳ lịch sử, sinh viên nhận biết được sự chuyển biến của các phong cách thời trang qua sự ảnh hưởng của các phong cách nghệ thuật dưới tác động của thị hiếu thẩm mỹ các thời đại. Trên cơ sở đó, sinh viên nhận thức được quá trình hình thành và vẻ đẹp các mẫu trang phục qua các thời kỳ lịch sử làm cơ sở để phát triển ý tưởng sáng tạo trong quá trình thiết kế thời trang.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
13	Thiết kế thời trang cho hình ảnh cá nhân	Sáng tác trang phục cho 1 cá thể nhằm xây dựng được hình ảnh có phong cách riêng. Học phần này giúp sinh viên nắm bắt đối tượng và phân tích nhanh phong cách cá nhân trong xu hướng chung của thị trường thời trang; phân loại các nhóm người cơ bản; phân loại các phong cách ăn mặc lĩnh vực thời trang may sẵn (pret a porter-ready to wear), các sản phẩm tiêu biểu, các đẳng cấp xã hội...; ngôn ngữ thông tin của trang phục; kỹ năng thể hiện mẫu và gia công sản phẩm.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Thiết kế trang phục dạ hội	Thiết kế bộ và đồng bộ thời trang dạ hội trong sản xuất công nghiệp. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về nhận thức thị trường thời trang dạ hội và phân khúc thị trường thời trang trên thế giới qua những tên tuổi lớn; nắm vững kỹ năng phát triển bộ dạ hội thành đồng bộ trang phục trong các sưu tập thời trang; phương pháp xác định và dự đoán xu hướng một; rèn luyện kỹ năng sáng tác mẫu, thể hiện đồ họa, công nghệ gia công sản phẩm cho sưu tập thời trang dạ hội.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Kỹ thuật thiết kế trang phục công nghiệp 1	Cung cấp kiến thức về phương pháp thiết kế quần áo nam nữ cơ bản, kỹ thuật may các chi tiết của quần áo. Lắp ráp hoàn thiện sản phẩm quần áo theo quy trình. Cắt may quần áo nam nữ theo xu hướng thời trang.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Marketing thời trang	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing thời trang, nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa của sản phẩm thời trang trong nền công nghiệp thời trang hiện đại; nắm vững kỹ năng thiết kế sản phẩm, tạo cho sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường. Cung cấp kỹ năng cho sinh viên tự thiết lập phương pháp, quy trình nghiên cứu thị trường và khách hàng, mục tiêu sản phẩm sáng tạo ra đạt hiệu quả kinh doanh	2	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Thiết kế thời trang trẻ em	Sáng tác thời trang trẻ em trên cơ sở tạo hình từ nghiên cứu thiên nhiên. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp tư duy, nhận thức và vận dụng các yếu tố tạo hình đẹp của vạn vật trong môi trường xung quanh để khái quát hóa cấu trúc, áp dụng cho tạo hình mẫu sáng tạo. Nắm bắt được phương pháp cách điệu thiên nhiên theo cấu trúc tạo dựng hình cơ bản và biểu tượng cho sáng tác trang phục trẻ em; cung cấp kiến thức về đặc điểm cấu trúc cơ thể, tâm sinh lý trẻ em các lứa tuổi, cung cấp kiến thức cơ bản về thiết kế quần áo trẻ em; nắm bắt được kỹ năng thiết kế thể hiện đồ họa và gia công sản phẩm thời trang trẻ em.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Kỹ thuật thiết kế trang phục công nghiệp 2	Công thức thiết kế, phương pháp dựng hình áo khoác ngoài và phương pháp chuyển mẫu mới dựa trên mẫu cơ bản. Quy trình và phương pháp lắp ráp áo khoác ngoài đặt các yêu cầu kỹ thuật.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Tin học chuyên ngành	Học phần này giúp sinh viên nắm được những kiến thức và kỹ năng thực hành các phần mềm đồ họa như CorelDraw, AdobePhotosop, AdobeIllustrator hỗ trợ đắc lực cho việc thể hiện đồ họa thời trang, trình bày ý tưởng và giới thiệu quảng cáo sản phẩm thời trang. Ngoài ra còn cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành triển khai thiết kế trên phần mềm ứng dụng thiết kế thời trang Accumark.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thực tập tại cơ sở sản xuất và công nghệ	Ghi chép, chụp ảnh, viết thu hoạch về các công nghệ may tại các cơ sở sản xuất may. Học phần này giúp sinh viên tiếp cận thực tế các công nghệ may của các cơ sở sản xuất trong nước, giúp sinh viên lựa chọn và phân tích chủng loại sản phẩm thời trang, nghiên cứu và thảo luận với bộ phận thiết kế của cơ sở để định hướng cho thiết kế và sáng tác trang phục.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Cơ sở lý luận thiết kế trang phục	Học phần này cung cấp cho sinh viên những hệ thống lý luận cơ bản về sáng tác thiết kế mỹ thuật thời trang, mối quan hệ giữa tiến trình sáng tạo với khả năng hiện thực của sản phẩm, kiến thức của học phần này giúp sinh viên nâng cao nhận thức và phương pháp luận trong hoạt động sáng tạo	2	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Thiết kế bộ và đồng bộ trang phục công sở	Thiết kế bộ và đồng bộ thời trang công sở và các trang phục nghề nghiệp trong sản xuất công nghiệp. Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sáng tác thiết kế trang phục sử dụng làm việc trong các công sở và các trang phục theo các ngành nghề có yêu cầu đặc biệt; đặc điểm của trang phục công sở và những tiêu chí thiết kế; quá trình phát triển bộ trang phục công sở riêng rẽ thành đồng bộ trong các hoàn cảnh sử dụng khác nhau; xác định xu hướng thị trường mục tiêu và ảnh hưởng của xu hướng một trong thời trang công sở; kỹ năng tạo mẫu và gia công sản phẩm may sẵn cho sưu tập thời trang công sở.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Thiết kế bộ và đồng bộ trang phục dạo phố	Thiết kế bộ và đồng bộ thời trang dạo phố trong sản xuất công nghiệp. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về sáng tác thiết kế kỹ năng công nghệ thời trang dạo phố theo tiêu chí sản xuất công nghiệp; tiếp cận thị trường thời trang dạo phố và phân khúc thị trường thời trang trên thế giới; nắm vững quá trình phát triển bộ thành đồng bộ trong các sưu tập thời trang; phân loại sản phẩm thời trang dạo phố trong sản xuất công nghiệp; nhận định và dự đoán xu hướng một; rèn luyện kỹ năng sáng tác và gia công sản phẩm cho sưu tập thời trang dạo phố theo xu hướng một.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Kỹ thuật thiết kế trang phục công nghiệp 3	Công thức thiết kế, phương pháp dựng hình một số loại trang phục truyền thống. Qui trình và phương pháp lắp ráp, các yêu cầu kỹ thuật.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Đồ họa thời trang - Phương pháp phác thảo nhóm mẫu	Cung cấp cho sinh viên kỹ năng thể hiện mẫu phác thảo theo nhóm mẫu của bộ sưu tập thời trang; rèn kỹ năng thể hiện ý tưởng và giới thiệu quảng cáo mẫu sáng tác của các đồ án trên trang tạp chí thời trang bằng các kỹ thuật đồ họa truyền thống, và đồ họa vi tính.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế trang phục ứng dụng kỹ thuật làng nghề thủ công truyền thống	Cung cấp kiến thức về phương pháp vận dụng những giá trị độc đáo của nghề thủ công truyền thống vào sáng tác thiết kế thời trang sản xuất hàng may sẵn.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
27	Thiết kế phụ trang	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thiết kế sản phẩm phụ kiện thời trang, mối quan hệ giữa trang phục và phụ kiện. Rèn luyện kỹ năng vẽ thiết kế, xây dựng mô hình và cắt lecal cho sản phẩm giày và túi xách. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về tìm hiểu và phân tích xu hướng một. Vẽ phác thảo bằng các chất liệu chì, màu... và vẽ bản vẽ kỹ thuật. Tìm và chọn chất liệu phù hợp với yêu cầu của sản phẩm.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Xây dựng hồ sơ thiết kế sản xuất công nghiệp	Cung cấp kiến thức để sinh viên có thể xây dựng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật để triển khai đơn hàng may sẵn theo qui trình sản xuất công nghiệp. Rèn kỹ năng thiết kế mẫu công nghiệp, nhày cỡ, giác sơ đồ và tạo lập các văn bản kỹ thuật. Thực hành tạo lập 01 bộ hồ sơ theo đơn hàng cụ thể.	2	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên đến thực tập và tiếp cận trực tiếp ở các cơ sở thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm thời trang với yêu cầu nắm vững và tích lũy những nội dung sau: - Thăm cơ sở, lựa chọn và phân tích chủng loại sản phẩm thời trang, nghiên cứu và thảo luận với bộ phận thiết kế của cơ sở để định hướng sáng tác cho đề tài lựa chọn. - Sáng tác mẫu - làm phác thảo, đề xuất tư vấn công nghệ và lựa chọn chất liệu theo ý tưởng và mục tiêu đề tài đã đặt ra để phù hợp với điều kiện sản xuất của cơ sở đến thực tập. Cụ thể thực hiện thiết kế kỹ thuật theo sự hướng dẫn hỗ trợ của cán bộ cơ sở; thực hành, xây dựng quy trình gia công sản phẩm.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Sinh viên chọn một trong các đề tài của các học phần trên. Sinh viên nắm vững và vận dụng toàn bộ những kiến thức đã được học từ kỳ I đến kỳ IX trong toàn khoá; dựa trên nội dung, kết quả thực tập tốt nghiệp, chọn đăng ký đề tài đồ án tốt nghiệp trong nhóm đề tài của chuyên ngành thời trang. Đây là học phần cuối cùng ứng dụng vào thực tế, nên yêu cầu đồ án tốt nghiệp phải là sản phẩm hoàn chỉnh được trình bày trên người mẫu. Cấu trúc bài thi tốt nghiệp gồm hai phần: a- Phần thuyết minh: Nghiên cứu xu hướng một cho thị trường thời trang xác định, nghiên cứu tư liệu để đưa ra kết quả về mặt lý thuyết của đề tài kèm theo hệ thống phác thảo mẫu các phương án theo yêu cầu của đề tài chọn phương án tối ưu nhất. Thể hiện đồ họa quảng cáo mẫu. b- Phần thiết kế đồ án: Thể hiện mẫu trên chất liệu	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.3.	Ngành Thiết kế Nội thất				Lý thuyết + Đồ án
1	Cơ sở kiến trúc	Nắm bắt được những kiến thức xoay quanh vấn đề thiết kế nội thất trong công trình; các thành phần cấu thành cơ bản của một công trình kiến trúc và nhiệm vụ của mỗi thành phần. Hiểu sâu hơn về một số chi tiết thường gặp trong bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành này. Sinh viên sẽ được biết và hiểu về nguyên tắc của một số hệ kết cấu cơ bản trong Kiến trúc nhằm tăng khả năng sáng tạo và có thể tự tin hơn khi sáng tác.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án




STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Nghiên cứu và ghi chép sản phẩm nội thất	Giúp sinh viên hiểu tương đối về thời đại của sản phẩm, quá trình sáng tác, ý tưởng sản phẩm của các nhà thiết kế. Qua đó thực hiện nghiên cứu về vật liệu, kết cấu sản phẩm. Có phương pháp thể hiện bản vẽ thiết kế; ghi chép các sản phẩm nội thất, các quá trình gia công lắp ráp sản phẩm. Đi sâu vào công việc thể hiện bản vẽ thiết kế. Sinh viên nắm vững nguyên lý và lý luận về thiết kế sản xuất sản phẩm nội thất; lựa chọn vật liệu cho sản phẩm nội thất hợp lý, trên cơ sở đó định ra phương án lắp đặt và công nghệ gia công hợp lý. Giải quyết được các vấn đề kỹ thuật, mỹ thuật trong bản vẽ sản xuất, quản lý kỹ thuật sản xuất; Có kiến thức về các lĩnh vực mỹ thuật, khoa học kỹ thuật tiên tiến thuộc nội dung ngành học.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Thiết kế sản phẩm nội thất	Giúp sinh viên nắm được khái niệm, tính thực tiễn khi thiết kế một sản phẩm nội thất, phân loại được đặc điểm, phong cách, nguồn gốc sản phẩm nội thất; nắm được chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc thiết kế một sản phẩm nội thất; trình tự và phương pháp, nội dung thiết kế một sản phẩm/bộ sản phẩm nội thất; mối quan hệ giữa sản phẩm nội thất với con người, mối quan hệ với môi trường nội thất.	4	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nhân trắc học	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, ý nghĩa và những ứng dụng của Ergonomics trong thiết kế nội thất.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Vật liệu nội thất	Sinh viên hiểu được khái niệm cơ bản về vật liệu nội thất – tầm quan trọng của vật liệu nội thất; biết cách sử dụng cũng như kết hợp các loại vật liệu với nhau trong thiết kế sản phẩm nội thất, không gian nội thất.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Kỹ thuật mô hình nội ngoại thất	Sinh viên hiểu được kỹ thuật, phương pháp làm mô hình – tầm quan trọng của mô hình nội, ngoại thất; thực hiện mô hình và sử dụng mô hình để phát triển ý tưởng, minh họa cho các đồ án thiết kế và công việc thực tế sau này; có kỹ thuật và biết cách kết hợp các loại vật liệu với nhau trong việc thể hiện một mô hình không gian nội thất cụ thể.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Thiết kế không gian nhỏ	Môn học giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với việc thiết kế không gian nội thất. Bồi dưỡng khả năng cảm nhận cái đẹp tỉ lệ và hình khối bước đầu hình thành thẩm mỹ nội thất. Làm quen với phương pháp thiết kế nội thất từ Nhận thức - Ý tưởng - Sáng tác - Thể hiện. Hiểu được thẩm mỹ không gian với mối quan hệ: hình khối, màu sắc, chất liệu và ánh sáng.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
8	Màu sắc trong thiết kế nội thất	Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên ngành về màu sắc trong không gian nội thất, đặc biệt vận dụng các kiến thức này khi thiết kế màu sắc cho các công trình nội thất cụ thể.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Giúp sinh viên nắm bắt được phương pháp thiết kế nội thất nhà ở. Nhận biết được không gian nhà ở, các loại hình nhà ở, chức năng từng không gian trong nhà ở. Hiểu được phương pháp thiết kế nội thất từng không gian trong công trình nhà ở, đường dẫn ý tưởng, chức năng cụ thể trong không gian nhà ở. Giải pháp thiết kế, màu sắc, ánh sáng, vật liệu, tập quán vùng miền, khí hậu cụ thể trong từng không gian nội thất nhà ở....	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Tin học chuyên ngành thiết kế nội ngoại thất	Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về khả năng sử dụng phần mềm thiết kế nội thất Autocad 2D.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thiết kế nội thất công trình giáo dục	Học phần này giúp sinh viên nắm vững việc tổ chức thiết kế nội thất các công trình giáo dục, nắm vững các phương pháp nghiên cứu công năng hoạt động của công trình, các phương pháp nghiên cứu tìm ý đồ, giải quyết không gian, các phương pháp tổ chức không gian, khoa học về màu sắc, tâm lý hoạt động của con người trong không gian, từ đó thiết kế nên một không gian hài hòa, có tính thẩm mỹ cao và công năng tốt.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Thực tập cơ sở ngành thiết kế nội ngoại thất	Giúp sinh viên biết khảo sát đối tượng thiết kế; Phân tích dữ liệu cơ sở thiết kế; Phác thảo ý tưởng; Phân tích và tìm dữ liệu, phương án triển khai thi công; Lập hồ sơ kỹ thuật thi công; Lên dự toán, lập tiến độ thi công.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
13	Hình thái không gian nội thất	Giúp sinh viên nắm bắt về khái niệm không gian về trang trí không gian nội thất. Hiểu rõ được không gian, công năng sử dụng của công trình, phân tích được không gian và ưu nhược điểm của không gian	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Thiết kế nội thất công trình dịch vụ giải khát	Nắm bắt được phương pháp thiết kế nội thất đối với công trình dịch vụ giải khát. Hiểu rõ các loại hình, các phong cách nội thất; giải pháp công năng, mặt bằng cho loại hình công trình dịch vụ giải khát. Hiểu được phương pháp lên ý tưởng thiết kế công trình dịch vụ giải khát và kỹ năng giải quyết, hoàn thiện các không gian trong công trình dịch vụ giải khát.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Ánh sáng trong thiết kế nội thất	Nắm vững các nguyên tắc sử dụng nguồn chiếu sáng cơ bản, có khả năng tính toán sắp đặt một cách thẩm mỹ và có hiệu quả hệ thống chiếu sáng phục vụ trang trí nội thất dân dụng, ánh sáng trong thiết kế nội thất	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Thiết kế nội thất công trình dịch vụ thương mại	Hiểu rõ qui trình và công năng sử dụng của công trình công cộng lĩnh vực dịch vụ, có các kiến thức chuyên ngành về thiết kế nội thất công trình dịch vụ thương mại nói chung và công trình cửa hàng,shop nói riêng. Có được phương pháp thiết kế nội thất thể hiện về nội dung và hình thức thể loại công trình công cộng thuộc lĩnh vực dịch vụ thương mại. Tìm ra được ý tưởng thiết kế riêng, thể hiện được ý tưởng đó một cách có hệ thống trong công trình đã chọn.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Thiết kế nội thất công trình văn phòng	Nắm bắt được kiến thức thể nào là văn phòng và việc tổ chức không gian nội thất văn phòng; phương pháp thiết kế nội thất văn phòng.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Phương pháp xây dựng và thiết kế nội dung chi tiết	Sinh viên sẽ nắm được cách xây dựng nội dung thiết kế chi tiết của một công trình từ đơn giản đến phức tạp. Sinh viên sẽ được cung cấp hệ thống bảng nhập dữ liệu, hiểu và triển khai chi tiết được hệ thống bảng này.	2	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Nguyên lý thị giác và nghệ thuật sắp đặt trong không gian nội ngoại thất	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ của các tín hiệu thị giác, các nguyên lý sáng tạo, các công thức và thủ pháp bố cục cơ bản cần thiết trong quá trình thiết kế công trình nội thất Kiến trúc. Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề, khám phá những đường nét, mảng hình,... tạo nên những bố cục mới lạ, sáng tạo và độc đáo nâng cao kiến thức, kỹ năng, tay nghề. Hình thành ý tưởng nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống, để vận dụng thiết kế và triển khai ý tưởng phục vụ cho chuyên ngành. Có khả năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thiết kế nội thất công trình triển lãm	Giới thiệu chung về loại hình triển lãm, phân loại triển lãm theo tính chất nội dung, theo định hướng thị trường. Vai trò, giá trị của loại hình triển lãm trong xã hội hiện đại. Giới thiệu các xu hướng thiết kế triển lãm trên thế giới, các công nghệ và thiết bị triển lãm. Đưa ra các thông tin, và dữ liệu khái quát về tình hình thiết kế và điều kiện cơ sở vật chất Việt Nam nhằm hiện thực hóa ý tưởng thiết kế của đồ án sinh viên. Học phần thấu tóm các vấn đề cơ bản của lĩnh vực thiết kế nội thất công trình triển lãm: cách tổ chức không gian tổng thể, hướng tham quan, phân vùng chức năng trưng bày, cách tạo lập ý tưởng của đồ án thiết kế, các vấn đề đồ họa, chiếu sáng, thiết bị triển lãm và sự đan xen của các loại hình nghệ thuật đương đại trong không gian nội thất công trình triển lãm nhằm mang lại tính thẩm mỹ, hiện đại trong vấn đề thiết kế.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Thực tập chuyên ngành thiết kế nội ngoại thất	Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu, ghi chép đặc điểm, tính chất, vật liệu, màu sắc; biết khảo sát đối tượng thiết kế; Phân tích dữ liệu cơ sở thiết kế; Phác thảo ý tưởng; Phân tích và tìm dữ liệu, phương án triển khai thi công; Lập hồ sơ kỹ thuật thi công; Lên dự toán, lập tiến độ thi công .	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Kiến trúc cảnh quan	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về cảnh quan không gian nội thất, phương pháp khảo sát tư duy phân tích học hỏi từ các công trình thực tiễn, thực hành thiết kế về thiết kế cảnh quan sân vườn trong không gian nội thất và tiểu cảnh ngoại thất.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Thiết kế nội thất công trình dịch vụ nhà hàng	Hiểu rõ quy trình và công năng sử dụng của công trình công cộng lĩnh vực dịch vụ, có các kiến thức chuyên ngành về thiết kế nội thất công trình nhà hàng nói riêng và công trình dịch vụ ăn uống nói chung. Có được phương pháp biểu hiện về nội dung và hình thức thiết kế nội thất thể loại công trình công cộng thuộc lĩnh vực dịch vụ. Tìm được ý tưởng riêng, thể hiện được ý tưởng đó một cách có hệ thống trong công trình đã chọn.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Marketing chuyên ngành	Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về lĩnh vực marketing cũng như hiểu sâu hơn về từng hoạt động cụ thể của marketing hiện đại; Ứng dụng của Thiết kế nội thất trong các hoạt động Marketing: Giúp sinh viên hiểu được về những sinh viên ngành thiết kế nội thất là ai? Và hiểu hơn về tầm quan trọng cũng như những ứng dụng của ngành thiết kế nội thất trong marketing, qua đó, sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ngành nghề của mình và có những định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế nội thất công trình khách sạn	Nắm bắt được phương pháp thiết kế nội thất công trình khách sạn; Nhận biết được không gian công trình khách sạn, các loại hình công trình khách sạn, chức năng từng không gian trong công trình khách sạn; Hiểu được phương pháp thiết kế nội thất từng không gian trong công trình khách sạn, đường dẫn ý tưởng, chức năng cụ thể trong không gian công trình khách sạn. Giải pháp thiết kế, màu sắc, ánh sáng, vật liệu, tập quán vùng miền, khí hậu cụ thể trong từng không gian nội thất công trình khách sạn....	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	 Phương pháp xây dựng ý tưởng thiết kế nội thất	Sáng tạo nghệ thuật phải tạo ra sự khác biệt và mới lạ, đòi hỏi sự tưởng tượng phong phú đa dạng. Tưởng tượng của nghệ thuật là sản phẩm phản ánh tinh thần được hình thành nhờ hư cấu và biến hóa của quan niệm "hợp nhất", mục đích để khai thác sức tưởng tượng và sáng tạo, ý sáng tạo trong tưởng tượng hình vẽ cho chúng ta có nhiều suy nghĩ mới về thế giới thẩm mỹ sâu rộng vô bờ bến với tinh thần lãng mạn và màu sắc thần bí của nghệ thuật. Hình thường đóng vai trò là vật thể là hình tượng tiêu biểu được hóa thân làm đường dẫn đến toàn bộ tác phẩm công trình đưa tới sự phản ứng tâm lý, liên tưởng đến ký ức, gọi lại những kỉ niệm của vốn sống để đánh giá, so sánh và cảm nhận gọi chung là "cảm", qua đó hiểu được tình cảm, giá trị nghệ thuật đích thực của tác phẩm	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
27	Thiết kế nội thất công trình bảo tàng	Nắm bắt được phương pháp thiết kế nội thất trưng bày Bảo tàng. Nắm bắt được không gian kiến trúc bảo tàng, nội dung đề cương trưng bày hiện vật, trưng bày theo tiến trình lịch sử hay trưng bày theo chuyên đề. Hiểu được phương pháp thiết kế trưng bày hiện vật trong bảo tàng, đường dẫn ý tưởng, bố cục nội dung trưng bày trong bảo tàng. Giải pháp thiết kế các loại hiện vật trưng bày, mô hình, tổ hợp và tài liệu khoa học phụ khác....	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Thiết kế nội thất công trình văn hóa	Học phần này giúp SV có kiến thức tổ chức nội thất một không gian văn hóa. Nắm chắc kiến thức dụng vật liệu trang trí, bố cục, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màu sắc....., hiểu được tâm lý hoạt động của con người trong môi trường văn hóa từ đó thiết kế nên một không gian hài hòa, có tính thẩm mỹ cao và công năng tốt. Thông qua đồ án sinh viên rèn luyện năng lực sáng tạo.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Phương pháp xây dựng đề cương trưng bày	Giảng dạy cho sinh viên có phương pháp xây dựng nội dung đề cương trưng bày. Nắm bắt được cấu tạo của nội dung đề cương trưng bày. Xây dựng nội dung đề cương trưng bày một công trình cụ thể. Xây dựng nội dung đề cương trưng bày tóm tắt bằng hình ảnh về Hiện vật trưng bày (tư liệu sưu tầm thông qua các trang mạng, sách sử, thực tế công trình). Các hình ảnh, hiện vật cần nắm bắt rõ kích thước dài, rộng, cao làm cơ sở cho bài học tiếp theo.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Thực tập tốt nghiệp	Thâm nhập vào môi trường thực tế; Áp dụng lý thuyết vào thực tế, tìm hiểu sâu thực tế; nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề; tiếp cận và làm quen với các công việc thực tế, hiểu về quy trình sản xuất, quy trình vận hành điều phối quản lý dự án; tìm hiểu các công trình thiết kế kiến trúc, nội thất liên quan đến đề tài đăng ký làm Đồ án tốt nghiệp, những hoạt động liên quan đến đề tài; biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
31	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Cấu trúc Bài thi tốt nghiệp gồm hai phần: Thuyết minh Đồ án và Thiết kế Đồ án. Học phần Bài thi tốt nghiệp giúp sinh viên nắm bắt được phương pháp thiết kế nội thất Công trình dịch vụ, công trình văn hóa, công trình giáo dục; Hiểu được phương pháp thiết kế nội thất công trình bắt buộc phải qua các bước: Đăng ký đề tài hoặc được giao đề tài làm bài tốt nghiệp; Hồ sơ kiến trúc công trình; Nhiệm vụ thiết kế, hoặc yêu cầu thiết kế; Triển khai các bước tìm ý, bản vẽ thiết kế; Dụng không gian công trình trên 3D, mô hình; Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, poster, thuyết trình.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.4.	Ngành Thiết kế Công nghiệp				
II.2.4.1	Chuyên ngành Thiết kế Công nghiệp (Tạo dáng công nghiệp)				
1	Ergonomic	Trang bị cho sinh viên kiến thức và ý nghĩa và những ứng dụng của Ergonomics trong thiết kế các kiểu dáng sản phẩm công nghiệp. Cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu, tra cứu và tính toán số liệu về số đo nhân trắc và công thái học của con người ứng dụng vào cho thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Phương pháp vẽ phác thảo bằng tay	Giúp cho sinh viên nhận thức rõ về tầm quan trọng của bản vẽ phác thảo ý tưởng trong quy trình thiết kế công nghiệp. Đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp vẽ phác thảo theo phối cảnh trục đo XYZ và phối cảnh có điểm tụ và phương pháp vẽ phác thảo bằng tay nhanh trong quá trình xây dựng ý tưởng trong thiết kế công nghiệp. Trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng các chất liệu vẽ truyền thống trong quá trình thiết lập bản vẽ phác thảo.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Tin học chuyên ngành căn bản	Trang bị cho sinh viên thấy rõ vai trò và tầm quan trọng của phần mềm 2D (Autocad và Photoshop) trong design công nghệ. Đồng thời sinh viên nắm vững được kiến thức sử dụng và ứng dụng phần mềm Autocad và Photoshop vào trong thiết kế công nghiệp.	4	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Hình học họa hình	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc vẽ kỹ thuật thể hiện bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế. Sinh viên có khả năng dựng và tiêu chuẩn hóa các bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế để chuyển giao cho nghiên cứu sản xuất.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Tin học chuyên ngành nâng cao	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng và ứng dụng phần mềm 3D (Sketch Up – 3Dmax – Alias – Rhinoceros – Soliwork - Iventor...) thể hiện kỹ thuật dựng hình và các phối cảnh ba chiều, hiệu chỉnh màu sắc, ánh sáng, vật liệu trong quá trình thực hiện hóa ý tưởng kiểu dáng công nghiệp	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Kỹ thuật mô hình với chất liệu	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc về kỹ thuật làm mô hình với chất liệu trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng; kỹ năng cơ bản về công nghệ chế tác và kỹ thuật làm mô hình.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Phương pháp vẽ phác thảo kết hợp máy tính	Trang bị cho sinh viên tầm quan trọng và vai trò của công nghệ phần mềm trên máy tính đối với design hiện đại. Trang bị cho sinh viên phương pháp vẽ phác thảo trên máy tính và các bảng vẽ điện tử với các phần mềm chuyên dụng trong quá trình xây dựng ý tưởng trong thiết kế công nghiệp.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật làm mô hình sản phẩm thông qua bản vẽ phối cảnh hiểu được tầm quan trọng của vật liệu, công nghệ ứng dụng vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản, cấu trúc và công năng cơ bản của Nét – Mảng – Khối. Hiểu biết cấu trúc và tính chất của một số hình khối cơ bản có yếu tố gắn liền với kiểu dáng sản phẩm. Nắm được vai trò của khối trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Cung cấp cho người học kiến thức về ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong tạo dáng sản phẩm công nghiệp. Xử lý thành thạo nguyên lý tổ chức hình khối khi thiết kế tạo dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thực tập cơ sở ngành	Sinh viên nắm được kiến thức thực tế về quá trình từ thiết kế đến sản xuất sản phẩm công nghiệp. Có kỹ năng nghiên cứu, thu thập tư liệu.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Nguyên lý đồ họa chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản, mối quan hệ giữa các yếu tố đồ họa như logo, nhãn hiệu, tín hiệu v.v... với màu sắc và hình dáng sản phẩm... Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu các loại logo và nhãn hiệu, tín hiệu có yếu tố gắn liền với kiểu dáng sản phẩm. Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc phối hợp và sử dụng màu sắc trên hình dáng sản phẩm trong tương quan với đối tượng, điều kiện và môi trường sử dụng.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
13	Ứng dụng nguyên lý đồ họa chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế các yếu tố đồ họa: logo, nhãn hiệu, tín hiệu và màu sắc v.v cho sản phẩm... phương pháp triển khai thiết kế các loại logo và nhãn hiệu, tín hiệu có yếu tố gắn liền với kiểu dáng sản phẩm; kỹ năng sử dụng, phối hợp màu sắc trên hình dáng sản phẩm trong tương quan với đối tượng, điều kiện và môi trường sử dụng.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Nguyên tắc chung trong thiết kế công nghiệp	Môn học mang lại cho sinh viên những hiểu biết cơ bản và vững chắc về các nguyên tắc cơ bản trong Thiết kế Công nghiệp. Giúp sinh viên có khả năng hòa nhập và tham gia nhanh chóng và đầy đủ vào tất cả các khâu trong quá trình thực hiện dự án Thiết kế Công nghiệp.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng dụng cụ cầm tay không động cơ	Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng dụng cụ cầm tay không động cơ. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng dụng cụ cầm tay không động cơ	Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng đồ dùng và công cụ không động cơ. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ giữa hai yếu tố đó trong một sản phẩm thiết kế công nghiệp.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng dụng cụ cầm tay có động cơ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về dòng dụng cụ cầm tay có động cơ. Trang bị cho sinh viên các nguyên lý cơ bản, các nguyên tắc chung, các chỉ số ergonomic, Các nguyên tắc ergonomic, mối qua hệ nhân trắc học trong thiết kế các loại dụng cụ cầm tay có động cơ. Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu các dòng sản phẩm dụng cụ cầm tay có động cơ (phân theo nhóm sản phẩm).	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng dụng cụ cầm tay có động cơ	Trang bị cho sinh viên những phương pháp tìm hiểu, khai thác tài liệu, hệ thống hóa tài liệu, đánh giá và phân tích các nguồn dữ liệu, số liệu theo hệ thống logic. Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp tư duy sáng tạo và ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng dụng cụ cầm tay có động cơ trong Thiết kế Công nghiệp. Trang bị cho sinh viên phương pháp và kỹ năng thực hiện một bài thiết kế sáng tạo dựa trên một sản phẩm dụng cụ cầm tay.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Thiết kế hệ thống đồ họa sản phẩm	Trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản về mối liên hệ giữa các loại hình đồ họa như: logo, nhãn hiệu, bao bì,... với màu sắc và hình dáng của sản phẩm.. Nắm được quy trình nghiên cứu, phương pháp thiết kế các loại logo và nhãn hiệu có liên quan tới kiểu dáng sản phẩm; các nguyên tắc phối hợp và kỹ năng sử dụng màu sắc trên hình dáng của sản phẩm và mối quan hệ giữa màu sắc, ánh sáng tác động đến hiệu quả của kiểu dáng sản phẩm; Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò, cấu trúc đặc trưng, phương pháp thiết kế cho từng chủng loại bao bì sản phẩm. Mang lại cho sinh viên kỹ năng trình bày một đồ án thiết kế bằng các công cụ đồ họa truyền thống cũng như có ứng dụng công nghệ máy tính.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng các sản phẩm công cộng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan các sản phẩm design công cộng. Trang bị cho sinh viên các nguyên lý cơ bản, các nguyên tắc chung, các chỉ số ergonomic, Các nguyên tắc ergonomic, mối qua hệ nhân trắc học trong thiết kế các sản phẩm công cộng. Trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu các mối quan hệ với thiết kế các sản phẩm công cộng và nguyên lý sáng tác.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng các sản phẩm công cộng	Trang bị cho sinh viên những cách thức tìm hiểu, khai thác tài liệu, hệ thống hóa tài liệu, đánh giá và phân tích các nguồn dữ liệu, số liệu theo hệ thống logic và một số xu hướng tiếp cận mới trong sáng tạo. Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp tư duy sáng tạo và ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng các sản phẩm công cộng trong Thiết kế Công nghiệp	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Thực tập chuyên ngành	Tham quan các cơ sở sản xuất tiêu thủ công nghiệp, tìm hiểu quy trình sản xuất. Nắm được kiến thức thực tế về quá trình từ thiết kế đến sản xuất sản phẩm. Thực hành và viết thu hoạch.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Thiết kế kiểu dáng thiết bị văn phòng	Môn học trang bị cho sinh viên khái niệm về thiết bị văn phòng, các loại thiết bị văn phòng hiện đại, nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng máy và thiết bị văn phòng; về kiểu dáng sản phẩm dùng trong môi trường công sở. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng máy sản xuất	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng máy sản xuất là một học phần chuyên biệt dành cho toàn bộ dòng sản phẩm máy sản xuất có liên quan đến người vận hành. Do vậy môn học này ít chú trọng tới trang trí hình thức mà chủ yếu quan tâm tới tính công năng khi thiết kế tạo dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng máy sản xuất	Cung cấp cho người học kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng máy sản xuất có liên quan đến người vận hành. Sử dụng thành thạo nguyên lý khi thiết kế tạo dáng máy sản xuất, chú trọng tới tính công năng khi thiết kế tạo dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế kiểu dáng máy & thiết bị nghe nhìn	Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng máy và thiết bị nghe nhìn. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
27	Thiết kế kiểu dáng sản phẩm nội thất công sở & gia đình	Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng sản phẩm nội thất công sở và gia đình. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng các phương tiện giao thông	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng phương tiện giao thông là một học phần chuyên biệt dành cho toàn bộ dòng sản phẩm thuộc lĩnh vực giao thông. Đây là môn học khó vì có liên quan đến khí động học. Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng các phương tiện giao thông. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật, an toàn trong môi trường giao thông.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng các phương tiện giao thông	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng phương tiện giao thông là một học phần chuyên biệt dành cho toàn bộ dòng sản phẩm thuộc lĩnh vực giao thông. Đây là môn học có liên quan đến khoa học về khí động học, điện, điện tử, cơ khí.... Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng các phương tiện giao thông. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật, an toàn trong môi trường giao thông.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Thiết kế kiểu dáng sản phẩm dự báo	Môn học trang bị cho sinh viên nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng sản phẩm dự báo xu hướng tiêu dùng với ý tưởng được rút ra từ việc nghiên cứu xu hướng phát triển của xã hội và người tiêu dùng. Môn học giúp sinh viên nâng cao khả năng sáng tạo thông qua trí tưởng tượng.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
31	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên tham quan các cơ sở sản xuất tiêu thủ công nghiệp, tìm hiểu quy trình sản xuất. Nắm được kiến thức thực tế về quá trình từ thiết kế đến sản xuất sản phẩm công nghiệp. Luyện kỹ năng khảo sát thu thập tài liệu, phân tích xây dựng nhiệm vụ thiết kế. Thực hành, viết thu hoạch.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
32	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Đồ án tốt nghiệp gồm hai phần: - Thuyết minh đồ án: Trình bày rõ nội dung, ý tưởng, phương pháp, thủ pháp được sử dụng trong đồ án thiết kế và kết quả thu được của đồ án. - Thiết kế Đồ án tốt nghiệp: Từ các tư liệu nghiên cứu đưa ra các phương án phác thảo, mô hình, thiết kế kỹ thuật.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.4.2 Chuyên ngành Thiết kế Trang sức					Lý thuyết + Đồ án
1	Nghiên cứu các thể loại trang sức	Giúp sinh viên hiểu rõ: Những đặc điểm cơ bản của các thể loại trang sức truyền thống và hiện đại, các kiểu dáng, chất liệu, công nghệ chế tác, đối tượng sử dụng để phục vụ cho việc nghiên cứu sáng tác thiết kế các loại hình trang sức sau này. Kỹ năng: nắm bắt được đặc tính của các thể loại trang sức để có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế kỹ thuật chuẩn xác những thể loại trang sức sau này. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Chất liệu thiết kế trang sức	Giúp sinh viên hiểu rõ: giá trị thẩm mỹ và ứng dụng của kim loại quý, đá quý, ngọc trai... và một số chất liệu tổng hợp, ứng dụng các chất liệu đó trong các sản phẩm trang sức. Kỹ năng: nghiên cứu chất liệu để có khả năng phối hợp màu sắc, công nghệ thể hiện của từng vật liệu sử dụng trong thiết kế trang sức. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Quy trình chế tác trang sức truyền thống và hiện đại	Giúp sinh viên hiểu rõ đặc thù nghề kim hoàn, quy trình chế tác kim hoàn thủ công truyền thống và quy trình kim hoàn hiện đại. Sự giống và khác nhau giữa hai quy trình sản xuất kim hoàn truyền thống và hiện đại để từ đó đưa ra những giải pháp sản xuất sản phẩm thích hợp nhất. Kỹ năng: có kiến thức về công nghệ chế tác để phục vụ cho sáng tác thiết kế sản phẩm đảm bảo kết cấu kỹ thuật để ứng dụng được trong thực tế. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	5	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Tìm kiếm ý tưởng thiết kế trang sức	Giúp sinh viên hiểu rõ cách thức tìm kiếm ý tưởng bằng sắp xếp kiểu dáng, họa tiết trang trí các dạng sản phẩm đơn chiếc từ các chất liệu tổng hợp, thiên nhiên Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thực hành tạo dáng đa dạng các dạng sản phẩm đơn chiếc từ các chất liệu tổng hợp và thiên nhiên. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Phương pháp thiết kế nhanh sản phẩm trang sức	Giúp sinh viên hiểu rõ quy trình thiết kế sản phẩm trang sức. Kỹ năng: có khả năng sáng tạo và phác thảo nhanh các sản phẩm trang sức khác nhau. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Kỹ thuật tạo mẫu sáp cơ bản	Giúp sinh viên hiểu rõ được phương pháp và từng kỹ thuật tạo các mẫu sáp đơn giản, cách thức tạo mặt phẳng, bờ cong, hình khối, mảng nét, đặc rỗng, mache... trên bề mặt sản phẩm. Kỹ năng: có kiến thức về công nghệ chế tác để phục vụ cho sáng tác thiết kế để sản phẩm ứng dụng được trong thực tế. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Thiết kế trang sức đeo cổ	Giúp sinh viên hiểu rõ được phương pháp và kỹ thuật tạo các mẫu sáp phức tạp, có những chi tiết tỉ mỉ, với độ khó được nâng lên rất nhiều so với những hình khối đơn giản. Kỹ năng: có kiến thức về công nghệ chế tác để phục vụ cho sáng tác thiết kế để sản phẩm ứng dụng được trong thực tế. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Thiết kế ghim cài	Giúp sinh viên hiểu rõ thiết kế sản phẩm đơn chiếc và sự khác nhau giữa dây chuyền và kiềng đeo cổ. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các thể loại sản phẩm trang sức đeo cổ khác nhau.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Thiết kế nhẫn	Giúp sinh viên hiểu rõ tính chất, đặc điểm, trang trí, màu sắc chất liệu, tính năng sử dụng của thể loại ghim cài áo nữ, ve kẹp caravat nam... Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các thể loại sản phẩm ghim cài khác nhau. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Thiết kế vòng đeo tay	Giúp sinh viên hiểu rõ phương pháp thiết kế tạo dáng trang trí, màu sắc chất liệu, tính năng sử dụng và sự khác nhau của nhẫn nam và nữ. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các thể loại sản phẩm nhẫn khác nhau. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thực tập nghiên cứu thị trường trang sức	Giúp sinh viên hiểu rõ phương pháp thiết kế tạo dáng trang trí, màu sắc chất liệu, tính năng sử dụng và sự khác nhau các dạng vòng đeo tay. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các dạng sản phẩm vòng đeo tay khác nhau. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Kỹ thuật tạo mẫu sáp nâng cao	Giúp sinh viên hiểu rõ: thị trường trang sức Việt Nam hiện nay. Kỹ năng: phân tích thị trường trang sức Việt Nam và dự đoán xu hướng. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Thiết kế bộ trang sức thường nhật	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức thường nhật. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức thường nhật bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Thiết kế bộ trang sức cho giới trẻ	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức dành cho giới trẻ. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức dành cho giới trẻ bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Thể hiện bộ trang sức chất liệu tổng hợp	Giúp sinh viên nắm rõ cách thức thể hiện trang sức chất liệu tổng hợp mang tính thẩm mỹ, tính ứng dụng cao phù hợp với lứa tuổi, giới tính, môi trường sử dụng. Kỹ năng: có khả năng sử dụng thuần thục các quy trình chế tác thủ công truyền thống và hiện đại để thể hiện sản phẩm trang sức chất liệu tổng hợp. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Phương pháp thiết kế trang sức trên máy tính	Giúp sinh viên nắm rõ các phần mềm để thiết kế trang sức, tạo ra các sản phẩm trang sức là file kỹ thuật số ứng dụng vào trong sản xuất trang sức theo công nghệ 2D. Kỹ năng: sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế 2D trên máy tính. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
17	Thiết kế bộ trang sức đa phong cách	Giúp cho sinh viên hiểu rõ phương pháp thiết kế trang sức từ 1 ý tưởng sáng tạo được nhiều sản phẩm trang sức với mục đích sử dụng khác nhau. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức đa phong cách bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Thiết kế bộ trang sức theo nguyên lý modul	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức theo nguyên lý modul. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức theo nguyên lý modul bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Thiết kế trang sức đa chức năng	Giúp cho sinh viên hiểu rõ phương pháp thiết kế sản phẩm trang sức ngoài chức năng đồ trang sức còn có nhiều chức năng khác phục vụ đời sống của con người. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức đa chức năng bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thực tập thể hiện trang sức bằng các chất liệu	Môn học này giúp cho sinh viên nắm rõ quy trình sản xuất và kỹ thuật chế tác sản phẩm trang sức trên nhiều chất liệu khác nhau... Kỹ năng: hiểu rõ vật liệu, có khả năng thể hiện sản phẩm trang sức trên nhiều chất liệu khác nhau.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Thiết kế bộ trang sức dạ hội	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức dạ hội. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức dạ hội bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
22	Thiết kế bộ trang sức lễ hội	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức lễ hội. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức lễ hội bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Thiết kế bộ trang sức lễ cưới	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức lễ cưới. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức lễ cưới bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Thiết kế vương miện, quyền trượng	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của vương miện – quyền trượng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm vương miện – quyền trượng bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật... Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ- Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế bộ trang sức biểu diễn	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức biểu diễn. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức biểu diễn bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế bộ trang sức trình diễn	Giúp cho sinh viên hiểu rõ: phương pháp thiết kế tạo dáng, trang trí, kết hợp màu sắc chất liệu, công năng sử dụng của các sản phẩm trang sức trình diễn. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức trình diễn bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
27	Thiết kế bộ trang sức theo chủ đề	Giúp cho sinh viên tự lựa chọn đề tài (trong nội dung các môn học đã học trước đó) theo khả năng, sở trường và sở thích để sinh viên tự tin phát huy sáng tạo một cách hiệu quả nhất làm tiền đề cho đồ án tốt nghiệp. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm trang sức theo chủ đề tự chọn bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu thật.. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tin học chuyên ngành căn bản	Trang bị cho sinh viên thấy rõ vai trò và tầm quan trọng của phần mềm 2D (Autocad và Photoshop) trong design công nghệ. Đồng thời sinh viên nắm vững được kiến thức sử dụng và ứng dụng phần mềm Autocad và Photoshop vào trong thiết kế công nghiệp.	4	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Hình học họa hình	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc vẽ kỹ thuật thể hiện bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế. Sinh viên có khả năng dựng và tiêu chuẩn hóa các bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế để chuyển giao cho nghiên cứu sản xuất.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Tin học chuyên ngành nâng cao		4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Kỹ thuật mô hình với chất liệu	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc về kỹ thuật làm mô hình với chất liệu trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng; kỹ năng cơ bản về công nghệ chế tác và kỹ thuật làm mô hình.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Phương pháp vẽ phác thảo kết hợp máy tính		5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật làm mô hình sản phẩm thông qua bản vẽ phối cảnh hiểu được tầm quan trọng của vật liệu, công nghệ ứng dụng vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế tạo dáng sản phẩm mỹ thuật công nghiệp. Bao gồm: Cấu trúc và công năng cơ bản của Nét - Màng - Khối; Những trạng thái cảm giác về hình khối; Các dạng bố cục hình khối; Vai trò của khối trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp; Nghiên cứu, viết đề xuất một dự án thiết kế tạo dáng sản phẩm.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế tạo dáng sản phẩm mỹ thuật bằng chất liệu kim loại. Bao gồm: Ứng dụng cấu trúc và công năng cơ bản của Nét - Màng - Khối vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật chất liệu kim loại; Ứng dụng cấu trúc và tính chất của một số hình khối cơ bản vào thiết kế sản phẩm; Ứng dụng vai trò của khối trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp; Nghiên cứu, viết đề xuất một dự án thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng bằng chất liệu kim loại.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Thể hiện bộ trang sức theo chủ đề	Môn học này giúp cho sinh viên hoàn thiện từ khâu thiết kế chuyên sang thể hiện trên chất liệu thật (chất liệu tổng hợp). Kỹ năng: có khả năng thể hiện sản phẩm trang sức trên chất liệu quý và chất liệu tổng hợp. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tiễn quy trình sản xuất, kinh doanh, marketing... để trên cơ sở đó xây dựng ý tưởng cho đề tài, chọn chất liệu, chọn công nghệ thể hiện phù hợp làm tiền đề cho đồ án tốt nghiệp. Kỹ năng: có kỹ năng nghiên cứu, tìm kiếm tư liệu độc lập hoặc theo nhóm một cách có hiệu quả nhất. Thái độ: lên lớp đầy đủ, đúng giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Đồ án tốt nghiệp gồm 2 phần: đồ án thiết kế chuyên ngành và thuyết minh đồ án. Sinh viên phải thể hiện được khả năng lãnh hội và vận dụng tổng hợp các kiến thức đã được trang bị trong suốt quá trình học tập và rèn luyện những lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực thiết kế trang sức, đồ án phải đạt được các giá trị thẩm mỹ, kinh tế, giá trị ứng dụng cao nhằm thỏa mãn nhu cầu làm đẹp cho con người ở mọi lứa tuổi, giới tính, địa vị xã hội trong các môi trường sinh hoạt khác nhau.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.4.3 Chuyên ngành Thiết kế Thủy tinh					Ly thuyet + Đồ án
1	Ergonomic	Trang bị cho sinh viên kiến thức và ý nghĩa và những ứng dụng của Ergonomics trong thiết kế các kiểu dáng sản phẩm công nghiệp. Cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu, tra cứu và tính toán số liệu về số đo nhân trắc và công thái học của con người ứng dụng vào cho thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Phương pháp vẽ phác thảo bằng tay	Giúp cho sinh viên nhận thức rõ về tầm quan trọng của bản vẽ phác thảo ý tưởng trong quy trình thiết kế công nghiệp. Đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp vẽ phác thảo theo phối cảnh trục đo XYZ và phối cảnh có điểm tụ và phương pháp vẽ phác thảo bằng tay nhanh trong quá trình xây dựng ý tưởng trong thiết kế công nghiệp. Trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng các chất liệu vẽ truyền thống trong quá trình thiết lập bản vẽ phác thảo.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Thực tập cơ sở ngành	Học phần này sinh viên được nâng cao nhận thức tổng thể về ngành Thủy tinh thông qua việc đi tham quan bảo tàng lấy tư liệu về thủy tinh. Đồng thời tham quan cơ sở sản xuất thủy tinh, tìm hiểu dây chuyền sản xuất, tiếp cận với các kỹ thuật công nghệ sản xuất thủy tinh từ khâu đầu đến khâu ra sản phẩm hoàn chỉnh. Ngoài ra, sinh viên kết hợp ký họa lấy tư liệu phục vụ cho các bài tập, đồ án thiết kế chuyên ngành.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Nguyên lý đồ họa chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung đồ họa chuyên ngành tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm đồ họa chuyên ngành ứng dụng trong các sản phẩm thủy tinh	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
13	Ứng dụng đồ họa chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung đồ họa chuyên ngành tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm đồ họa chuyên ngành ứng dụng trong các sản phẩm thủy tinh	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Nguyên tắc chung trong thiết kế sản phẩm thủy tinh	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế sản phẩm Thủy tinh, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Nguyên lý thiết kế tranh kính màu nẹp kim loại	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế sản phẩm tranh kính màu nẹp kim loại, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm tranh kính màu nẹp kim loại phục vụ các công trình trang trí nội ngoại thất, kiến trúc.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Ứng dụng nguyên lý thiết kế tranh kính màu nẹp kim loại	Trang bị cho sinh viên khả năng tư duy, các bước kỹ thuật để thực hiện một sản phẩm tranh kính màu nẹp kim loại. Phù hợp công trình kiến trúc, nội ngoại thất cụ thể.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Nguyên lý thiết kế tranh kính tấm phẳng phun cát	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế sản phẩm tranh kính tấm phẳng phun cát, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật tranh kính tấm phẳng phun cát ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Ứng dụng nguyên lý thiết kế tranh kính tấm phẳng phun cát	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong tk sf tranh kính tấm phẳng phun cát, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật tranh kính tấm phẳng phun cát ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Thiết kế hệ thống đồ họa sản phẩm	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế các yếu tố đồ họa: logo, nhãn hiệu, tín hiệu và màu sắc v.v mang tính đồng bộ cho sản phẩm mỹ thuật ứng dụng được chế tác bằng chất liệu thủy tinh...	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm thủy tinh công cộng và trang trí kiến trúc	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong tk kiểu dáng sản phẩm thủy tinh công cộng và trang trí kiến trúc, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm tk kiểu dáng thủy tinh công cộng và trang trí kiến trúc, ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm thủy tinh công cộng và trang trí kiến trúc	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những ứng dụng nguyên tắc chung trong tk kiểu dáng sản phẩm thủy tinh công cộng và trang trí kiến trúc, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm tk kiểu dáng thủy tinh công cộng và trang trí kiến trúc, ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Thực tập chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên nhận thức tổng thể về ngành trang trí Thủy tinh, kỹ thuật và đặc thù chất. liệu.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
23	Thiết kế kiểu dáng quà tặng và đồ lưu niệm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong Thiết kế kiểu dáng quà tặng và đồ lưu niệm, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc Thiết kế kiểu dáng quà tặng và đồ lưu niệm.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm thủy tinh gia dụng	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế sản phẩm thủy tinh gia dụng, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật thủy tinh gia dụng, ứng dụng trong đời sống	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm thủy tinh gia dụng	Trang bị cho sinh viên kiến thức để ứng dụng những nguyên tắc chung trong thiết kế sản phẩm thủy tinh gia dụng, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật thủy tinh gia dụng, ứng dụng trong đời sống	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế kiểu dáng sản phẩm chiếu sáng nội thất	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong tk sf chiếu sáng nội thất, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm chiếu sáng nội thất ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
27	Nguyên lý thiết kế tranh thủy tinh đúc khối - Block	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong tk sf tranh thủy tinh đúc khối - Block, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật tranh thủy tinh đúc khối - Block ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm trang trí ngoại thất	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế trang trí ngoại thất tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các trang trí ngoại thất ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm trang trí ngoại thất	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế trang trí ngoại thất, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm trang trí ngoại thất ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Thiết kế kiểu dáng sản phẩm dự báo	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm dự báo, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các kiểu dáng sản phẩm dự báo, ứng dụng trong các công trình kiến trúc và trang trí.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
31	Thực tập tốt nghiệp	Có kiến thức và kinh nghiệm thực tế về sáng tác và cách thức thể hiện sản phẩm mỹ thuật bằng chất liệu thủy tinh thông qua tìm hiểu nghiên cứu cách thức thể hiện sản phẩm tại cơ sở sản xuất.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
32	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức để thực hiện bài thi tốt nghiệp với chất liệu thủy tinh	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.4.4 Chuyên ngành Thiết kế Kim loại					Lý thuyết + Đồ án
1	Ergonomic	Trang bị cho sinh viên kiến thức và ý nghĩa và những ứng dụng của Ergonomics trong thiết kế các kiểu dáng sản phẩm công nghiệp. Cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu, tra cứu và tính toán số liệu về số đo nhân trắc và công thái học của con người ứng dụng vào cho thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Phương pháp vẽ phác thảo bằng tay	Giúp cho sinh viên nhận thức rõ về tầm quan trọng của bản vẽ phác thảo ý tưởng trong quy trình thiết kế công nghiệp. Đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp vẽ phác thảo theo phối cảnh trục đo XYZ và phối cảnh có điểm tụ và phương pháp vẽ phác thảo bằng tay nhanh trong quá trình xây dựng ý tưởng trong thiết kế công nghiệp. Trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng các chất liệu vẽ truyền thống trong quá trình thiết lập bản vẽ phác thảo.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Tin học chuyên ngành căn bản	Trang bị cho sinh viên thấy rõ vai trò và tầm quan trọng của phần mềm 2D (Autocad và Photoshop) trong design công nghệ. Đồng thời sinh viên nắm vững được kiến thức sử dụng và ứng dụng phần mềm Autocad và Photoshop vào trong thiết kế công nghiệp.	4	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Hình học họa hình	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc vẽ kỹ thuật thể hiện bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế. Sinh viên có khả năng dựng và tiêu chuẩn hóa các bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế để chuyển giao cho nghiên cứu sản xuất.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Kỹ thuật mô hình với chất liệu	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc về kỹ thuật làm mô hình với chất liệu trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng; kỹ năng cơ bản về công nghệ chế tác và kỹ thuật làm mô hình.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật làm mô hình sản phẩm thông qua bản vẽ phối cảnh hiểu được tầm quan trọng của vật liệu, công nghệ ứng dụng vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế tạo dáng sản phẩm mỹ thuật công nghiệp. Bao gồm: Cấu trúc và công năng cơ bản của Nét – Mảng – Khối; Những trạng thái cảm giác về hình khối; Các dạng bố cục hình khối; Vai trò của khối trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp; Nghiên cứu, viết đề xuất một dự án thiết kế tạo dáng sản phẩm.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế tạo dáng sản phẩm mỹ thuật bằng chất liệu kim loại. Bao gồm: Ứng dụng cấu trúc và công năng cơ bản của Nét - Mảng - Khối vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật chất liệu kim loại; Ứng dụng cấu trúc và tính chất của một số hình khối cơ bản vào thiết kế sản phẩm; Ứng dụng vai trò của khối trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp; Nghiên cứu, viết đề xuất một dự án thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng bằng chất liệu kim loại.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Kỹ thuật chế tác các sản phẩm bằng kim loại	Trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản để chế tác sản phẩm bằng kim loại như: kỹ thuật chạm khắc, thúc nổi, gò ghép kim loại... Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về các nguyên tắc phối hợp và sử dụng các vật liệu kim loại màu như: đồng, nhôm, sắt.. trong sáng tác các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Kỹ thuật xử lý bề mặt kim loại	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về thành phần hóa học, cấu trúc và các tính chất của kim loại, kỹ thuật cơ bản để xử lý bề mặt khi chế tác sản phẩm mỹ thuật bằng kim loại như: kỹ thuật hun, nhuộm, mạ ăn mòn, đúc kim loại... Sử dụng thành thạo những kỹ thuật gia công xử lý bề mặt khi tạo tác các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng bằng chất liệu kim loại.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Thực tập cơ sở ngành	Có kiến thức thực tế về tổng quan lịch sử ngành Thiết kế Kim loại, nhận thức về cách thức tạo hình, đặc trưng hình thành cũng như sự phát triển của thủy tinh thông qua từng giai đoạn lịch sử. Có kiến thức thực tế về nguyên liệu, phương thức sản xuất, tạo hình, nấu và tổ chức sản xuất thủy tinh.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Nguyên lý đồ họa chuyên ngành thiết kế kim loại	Trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản, mối quan hệ giữa các yếu tố đồ họa như logo, nhãn hiệu, tín hiệu v.v...với màu sắc và hình dáng sản phẩm... Phương pháp nghiên cứu các loại logo và nhãn hiệu, tín hiệu có yếu tố gắn liền với kiểu dáng sản phẩm.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
13	Ứng dụng nguyên lý đồ họa chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế các yếu tố đồ họa: logo, nhãn hiệu, tín hiệu và màu sắc v.v cho sản phẩm...	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Những nguyên tắc chung trong thiết kế kim loại	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên tắc chung trong thiết kế kim loại, tư duy thiết kế và ứng dụng những nguyên tắc thiết kế các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Nguyên lý thiết kế sản phẩm lưu niệm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về những nguyên lý thiết kế kiểu dáng nhóm sản phẩm đồ lưu niệm như quà tặng, logo, kỷ vật lưu niệm...dạng hình khối 3 chiều, dạng đĩa, phù hiệu... bằng chất liệu kim loại.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Ứng dụng nguyên lý thiết kế sản phẩm lưu niệm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng nhóm sản phẩm đồ lưu niệm như quà tặng, logo, kỷ vật lưu niệm...dạng hình khối 3 chiều, dạng đĩa, phù hiệu...bằng chất liệu kim loại.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Nguyên lý thiết kế sản phẩm trang trí và chiếu sáng nội thất	Trang bị cho sinh viên nguyên lý thiết kế kiểu dáng sản phẩm chiếu sáng trang trí nội thất bao gồm đèn áp trần, đèn chùm, đèn sảnh, đèn cầu thang... Khả năng tạo dáng và thiết kế chi tiết hỗ trợ từ những chất liệu khác như kim loại, gỗ, nhựa, thủy tinh.. Kiến thức về các nguyên lý lắp ráp, kết cấu thông minh khi tháo lắp và thuận tiện khi sử dụng.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Ứng dụng nguyên lý thiết kế sản phẩm trang trí và chiếu sáng nội thất	Trang bị cho sinh viên nắm bắt được phương pháp thiết kế kiểu dáng, ứng dụng kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật nên được đặc trưng của sản phẩm trang trí, nhất là công năng, ý nghĩa của sản phẩm đó đối với mỗi nội dung của chủ đề sáng tạo.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Thiết kế hệ thống đồ họa sản phẩm	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế các yếu tố đồ họa: logo, nhãn hiệu, tín hiệu và màu sắc v.v mang tính đồng bộ cho sản phẩm mỹ thuật ứng dụng được chế tác bằng chất liệu kim loại...	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
20	Nguyên lý thiết kế tranh nghệ thuật	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy, cách thức nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng tranh nghệ thuật.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Ứng dụng nguyên lý thiết kế tranh nghệ thuật	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy, cách thức nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng tranh nghệ thuật bằng chất liệu kim loại: Kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật đặc trưng ý nghĩa của sản phẩm đó với từng nội dung cụ thể.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Thực tập chuyên ngành	Học phần này sinh viên được nâng cao nhận thức tổng thể về ngành Thiết kế kim loại thông qua việc đi tham quan bảo tàng lấy tư liệu. Đồng thời tham quan cơ sở sản xuất kim loại, tìm hiểu dây chuyền sản xuất, tiếp cận với các kỹ thuật công nghệ sản xuất kim loại từ khâu đầu đến khâu ra sản phẩm hoàn chỉnh. Ngoài ra, sinh viên kết hợp ký họa lấy tư liệu phục vụ cho các bài tập, đồ án thiết kế chuyên ngành.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
23	Nguyên lý thiết kế tranh hoành tráng	Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy, cách thức nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng tranh nghệ thuật hoành tráng bằng chất liệu kim loại: Kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật đặc trưng ý nghĩa của sản phẩm đó với từng nội dung cụ thể.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Ứng dụng nguyên lý thiết kế tranh hoành tráng	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức và khả năng ứng dụng nguyên lý sáng tác, phương pháp nghiên cứu, thiết kế tranh hoành tráng bằng chất liệu kim loại. Giúp cho sinh viên có được những kiến thức về thẩm mỹ, công năng và mối quan hệ của thiết kế kiểu dáng sản phẩm với các yếu tố kỹ thuật để thiết kế và thi công tranh hoành tráng phục vụ nhu cầu của xã hội.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế sản phẩm trang trí và chiếu sáng công cộng	Trang bị cho sinh viên nguyên lý thiết kế kiểu dáng, kỹ thuật gia công, chế tác nhóm sản phẩm trang trí và chiếu sáng công cộng.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế sản phẩm gia dụng kim loại	Trang bị cho sinh viên nguyên lý thiết kế kiểu dáng, kỹ thuật gia công, chế tác sản phẩm trang trí gia dụng kim loại. Đồng làm nổi bật nên đặc trưng của sản phẩm trang trí, công năng, ý nghĩa của sản phẩm trong trang trí nội ngoại thất.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
27	Thiết kế sản phẩm trang trí nội thất	Trang bị cho sinh viên nguyên lý thiết kế kiểu dáng, kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật nên đặc trưng của sản phẩm trang trí, công năng, ý nghĩa của sản phẩm mỹ thuật trang trí nội thất.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Thiết kế sản phẩm trang trí ngoại thất	Trang bị cho sinh viên nguyên lý thiết kế kiểu dáng, kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật nên đặc trưng của sản phẩm trang trí, công năng, ý nghĩa của sản phẩm mỹ thuật trang trí ngoại thất.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Nguyên lý thiết kế sản phẩm phục vụ sự kiện văn hóa	Trang bị cho sinh viên nguyên lý thiết kế kiểu dáng, kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật nên đặc trưng của sản phẩm trang trí, công năng, ý nghĩa của sản phẩm mỹ thuật phục vụ sự kiện văn hóa.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Ứng dụng nguyên lý thiết kế sản phẩm phục vụ sự kiện văn hóa	Trang bị cho sinh viên phương pháp thiết kế kiểu dáng, ứng dụng kỹ thuật gia công, chế tác để làm nổi bật nên đặc trưng của sản phẩm trang trí, nhất là công năng, ý nghĩa của sản phẩm đó đối với nội dung của từng chủ đề.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
31	Thực tập tốt nghiệp	Lấy tư liệu phục vụ ý tưởng của đề án tốt nghiệp. Học phần này giúp sinh viên phát huy hết kiến thức và năng lực đã được học và nắm vững phương pháp lấy tư liệu phục vụ cho ý tưởng và nội dung đề tài của đề án tốt nghiệp thông qua việc đi tham quan thực tế những cơ sở sản xuất kim loại, tìm hiểu, tham khảo các điều kiện thể hiện, dự kiến kế hoạch thực hiện đề án tốt nghiệp đã được thực lựa chọn. Trên cơ sở đó phát triển tư duy sáng tạo thực hiện đề án tốt nghiệp.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
32	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Sinh viên chọn một trong các đề tài của các học phần trên, đồng thời nắm vững và vận dụng toàn bộ những kiến thức đã được học từ kỳ 1 đến kỳ 9 trong toàn khóa, dựa trên nội dung, kết quả thực tập tốt nghiệp, chọn đăng ký đề tài đề án tốt nghiệp trong Quỹ đề tài tốt nghiệp chuyên ngành Thiết kế kim loại. Đồ án tốt nghiệp gồm hai phần: a. Phần thuyết minh đồ án: Những hệ thống luận cứ chứng minh cho nội dung đồ án. Trình bày rõ nội dung, ý tưởng, phương pháp, thủ tục được sử dụng trong đồ án thiết kế và kết quả thu được đồ án. b. Phần thiết kế đồ án: Đưa ra các phương án sáng tác thiết kế và lựa chọn phương án tối ưu. Đồ án lựa chọn phải thể hiện được quy mô nhất quán tổng thể trong phương án đề xuất; kỹ năng thể hiện, tư duy sáng tạo trong tìm tòi ý tưởng, giải pháp nghệ thuật.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.4.5	Chuyên ngành Thiết kế Đồ chơi và phương tiện hỗ trợ học tập				Lý thuyết + Đồ án
1	Ergonomic	Trang bị cho sinh viên kiến thức và ý nghĩa và những ứng dụng của Ergonomics trong thiết kế các kiểu dáng sản phẩm công nghiệp. Cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu, tra cứu và tính toán số liệu về số đo nhân trắc và công thái học của con người ứng dụng vào cho thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Phương pháp vẽ phác thảo bằng tay	Giúp cho sinh viên nhận thức rõ về tầm quan trọng của bản vẽ phác thảo ý tưởng trong quy trình thiết kế công nghiệp. Đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp vẽ phác thảo theo phối cảnh trục đo XYZ và phối cảnh có điểm tụ và phương pháp vẽ phác thảo bằng tay nhanh trong quá trình xây dựng ý tưởng trong thiết kế công nghiệp.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Tin học chuyên ngành căn bản	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng và ứng dụng phần mềm 2D (Autocad-Photoshop) thể hiện bản vẽ kỹ thuật và thiết kế đồ họa công nghiệp trong quá trình thực hiện hóa ý tưởng design.	4	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Hình học họa hình	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc vẽ kỹ thuật thể hiện bản vẽ kỹ thuật từ tổng thể đến chi tiết của sản phẩm thiết kế.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Tin học chuyên ngành nâng cao	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng và ứng dụng phần mềm 3D (3Dmax-Zbrush) thể hiện bản vẽ kỹ thuật và thiết kế đồ họa công nghiệp trong quá trình thực hiện hóa ý tưởng design.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Kỹ thuật mô hình với chất liệu	Trang bị cho sinh viên nắm vững tiêu chuẩn, nguyên tắc về kỹ thuật làm mô hình với chất liệu trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Phương pháp vẽ phác thảo kết hợp máy tính	Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng và ứng dụng phần mềm 2D (Autodesk_Photoshop) thể hiện bản vẽ kỹ thuật và thiết kế đồ họa công nghiệp trong quá trình thực hiện hóa ý tưởng design.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Tâm lý học lứa tuổi và giới tính	Trang bị cho sinh viên kiến thức về tâm lý và giới tính trong các giai đoạn phát triển của trẻ để ứng dụng vào các sản phẩm thiết kế.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế tạo dáng sản phẩm mỹ thuật công nghiệp.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế sản phẩm	Trang bị cho sinh viên kiến thức về ứng dụng nguyên lý tổ chức hình khối trong thiết kế tạo dáng sản phẩm mỹ thuật bằng chất liệu fomex.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thực tập cơ sở ngành	Sinh viên ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện mô hình sản phẩm.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Đồ họa chuyên ngành	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thị giác trong thiết kế.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
13	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi hỗ trợ học tập	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi hỗ trợ học tập và các giáo cụ giảng dạy tại các trường hệ mầm non_ hệ tiểu học.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi hỗ trợ học tập	Trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình sản xuất & sự ứng dụng đồ chơi hỗ trợ học tập trong giảng dạy tại các trường hệ mầm non_ hệ tiểu học.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Thiết kế kiểu dáng nhân vật cho biểu diễn	Trang bị cho sinh viên kiến thức về thiết kế tạo hình nhân vật trong nghệ thuật múa rối.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi không động cơ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi không động cơ cho trẻ lứa tuổi mầm non.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
17	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi không động cơ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi không động cơ cho trẻ lứa tuổi mầm non trên chất liệu gỗ.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi có động cơ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi có động cơ cho trẻ lứa tuổi tiểu học.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi có động cơ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi không động cơ cho trẻ lứa tuổi tiểu học trên chất liệu nhựa & kim loại.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thực tập chuyên ngành	Sinh viên chọn một sản phẩm đồ chơi trên thị trường để nghiên cứu & bóc tách thiết kế.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Thiết kế kiểu dáng đồ chơi trang trí nội ngoại thất	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi lưu niệm & decor.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
22	Thiết kế kiểu dáng đồ chơi trí tuệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi trí tuệ.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi vận động	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi vận động.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi vận động	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi vận động cho khu vui chơi trong nhà.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế kiểu dáng đồ chơi dùng trong môi trường đặc biệt	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi dưới nước .	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
26	Nguyên lý thiết kế kiểu dáng phương tiện vui chơi công cộng	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi cho khu vui chơi ngoài trời.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Ứng dụng nguyên lý thiết kế kiểu dáng phương tiện vui chơi công cộng	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng tổ hợp vui chơi liên hoàn cho khu vui chơi ngoài trời.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Thiết kế kiểu dáng đồ chơi dự báo	Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên lý thiết kế kiểu dáng đồ chơi ứng dụng công nghệ.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên đi nghiên cứu thị trường & các xưởng gia công để tìm ý tưởng cho đồ án tốt nghiệp.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp: phác thảo ý tưởng, phương án chọn, bản vẽ thiết kế, phối cảnh, mô hình sản phẩm & thuyết minh đồ án.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.4.6 Chuyên ngành Thiết kế trang trí Dệt					
1	Phương pháp ghi chép và xử lý tư liệu	Kiến thức về việc ghi chép nghiên cứu thiên nhiên, động vật, hoa lá, côn trùng. Nghiên cứu kỹ về cấu trúc và đặc điểm của đối tượng. Chọn bố cục, góc nhìn tinh sao cho phát huy được tốt tạo hình vốn có và nhận diện đặc trưng của đối tượng. Thể hiện qua vẽ kí họa thâm diễn bút sắt hoặc bút chì. Từ đó sinh viên chuyển hóa đối tượng sang các trạng thái khác nhau là chấm T-ram, nét và mảng. Môn học giúp sinh viên có thêm các kỹ năng và kiến thức cách điệu cơ bản làm nền tảng cho các môn học thiết kế trang trí dệt kế tiếp.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Màu sắc và chất liệu dệt	Dùng các hình kỷ hà để bố cục (thể loại bố cục tự do) đưa ra không gian màu: Tương phản, nóng, lạnh (trầm, rực). Làm quen với các sản phẩm đồ ứng dụng chất liệu của chuyên ngành trang trí dệt.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Nguyên lý và kỹ thuật dệt thủ công	Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm về thổ cẩm, các phương pháp thiết kế cũng như các công đoạn công nghệ dệt thổ cẩm, hiểu được giá trị của sản phẩm thổ cẩm là một trong những sản phẩm thủ công truyền thống mà xuất phát điểm là từ các dân tộc thiểu số vùng cao.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nguyên lý và kỹ thuật dệt công nghiệp	Khái niệm về màu sắc len và kỹ thuật đánh số. Phương pháp thiết kế từ mẫu giấy sang ô karô. Phương pháp đan go đan dọc lòng tôm. Khái niệm mật độ, độ dày cao thấp trên mặt thảm	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
5	Tin học chuyên ngành	Giúp cho sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm tin học: Corel Draw, Photoshop,..., hỗ trợ sáng tác trong lĩnh vực chuyên ngành thiết kế trang trí dệt.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Thiết kế trang trí khăn thổ cẩm	Có khả năng sáng tác, thiết kế các sản phẩm dệt thổ cẩm từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp. Từ những sản phẩm trang trí đơn lẻ đến những bộ sản phẩm, trang trí nội thất.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Thiết kế thổ cẩm cho trang phục	Sáng tác thiết kế những sản phẩm thổ cẩm trang phục, dựa trên nghiên cứu những sản phẩm dệt của một số dân tộc ít người, và những họa tiết hoa lá và những họa tiết hình cơ bản được cách điệu để trang trí trên những sản phẩm thổ cẩm trang phục.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Thực hành kỹ thuật dệt	Sinh viên được thực hành kỹ thuật dệt, vận dụng những kiến thức về kỹ thuật, công nghệ dệt truyền thống và hiện đại. Hiểu rõ được kỹ năng từng công đoạn thể hiện sản phẩm dệt truyền thống và hiện đại, giúp sinh viên nắm vững kiến thức thực tế của kỹ thuật dệt truyền thống và hiện đại phục vụ cho thiết kế sáng tác các bài tập chuyên ngành.	2	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Công nghệ tranh cắt may	Giúp sinh viên hiểu được dạng tranh cắt may, kỹ thuật thể hiện, cách ứng dụng chất liệu vải màu thực vào trang trí một bố cục tranh, thấy được giá trị nghệ thuật của dòng tranh cắt may.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Công nghệ tranh thêu len	Giúp sinh viên hiểu được dạng tranh thêu len, kỹ thuật thể hiện, cách ứng dụng chất liệu len màu thực vào trang trí một bố cục tranh, thấy được giá trị nghệ thuật của dòng tranh thêu len.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
18	Công nghệ tranh ghép vải và các vật liệu khác	Giúp sinh viên hiểu được dạng tranh thêu len, kỹ thuật ghép vải và các vật liệu thô, ghò ghê; kỹ thuật ghép vải và các vật liệu mềm bóng, mịn; cách ứng dụng chất liệu len màu thực vào trang trí một bố cục tranh, thấy được giá trị nghệ thuật của dòng tranh thêu len.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
19	Thiết kế trang trí thổ cẩm treo tường	Có khả năng sáng tác, thiết kế các sản phẩm dệt thổ cẩm từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp và những sản phẩm có chức năng ứng dụng vào trang trí nội thất treo trên tường. Từ những sản phẩm trang trí đơn lẻ đến những bộ sản phẩm, trang trí phức hợp với từng không gian nội thất.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thiết kế trang trí thảm ghép mảng	Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về sáng tác tranh thảm nghệ thuật tranh ghép mảng, hướng dẫn sinh viên cách xây dựng bố cục, xây dựng ngôn ngữ hình tượng, cách tạo phù điêu nhẹ trên bề mặt thảm len. Hướng dẫn sinh viên cách lựa chọn màu sắc và cách sử lý để thể hiện, khi thể hiện chất liệu cần phải bám sát với phác thảo, phải đảm bảo yếu tố nghệ thuật. Tìm tư liệu về tranh, các ký họa và cách điệu hình tượng. Xây dựng ý tưởng và phác thảo bố cục. Phối hợp các cách tạo phù điêu với macher sao cho hài hoà. Thiết kế khung và không gian trưng bày.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Thiết kế tranh cắt may	Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về sáng tác tranh chất liệu ứng dụng vào tranh, hướng dẫn sinh viên cách xây dựng bố cục, xây dựng ngôn ngữ hình tượng, của tranh cắt may. Hướng dẫn sinh viên cách lựa chọn màu sắc của từng thể loại vải, vải màu, vải kẻ, vải màu loang, các thể loại len màu và cách sử lý để thể hiện, khi thể hiện chất liệu cần phải bám sát với phác thảo, phải đảm bảo yếu tố nghệ thuật.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Thiết kế bình phong cắt may	Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về sáng tác bình phong và vách ngăn trang trí, hướng dẫn sinh viên cách xây dựng bố cục, xây dựng ngôn ngữ hình tượng của bình phong, Hướng dẫn sinh viên cách thiết kế cho từng thể loại, bình phong ba tấm, bình phong bốn tấm, bình phong nhiều tấm, và vách ngăn trang trí.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
23	Thực tập chuyên ngành	Nghiên cứu kỹ thuật và cách tổ chức sản xuất tại các cơ sở, công ty và xưởng thực nghiệm. Việc ứng dụng các dạng chất liệu mới vào thiết kế sáng tác tranh và sản phẩm. Xu hướng phát triển các thể loại tranh và sản phẩm theo chất liệu mới ở Việt Nam.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
24	Thiết kế bộ sản phẩm thổ cẩm	Có khả năng sáng tác, thiết kế các sản phẩm dệt thổ cẩm từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp và những sản phẩm cú chức năng ứng dụng vào trang trí nội thất treo trên tường. Từ những sản phẩm trang trí đơn lẻ đến những bộ sản phẩm, trang trí phức hợp với từng không gian nội thất.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế thâm sử dụng kỹ thuật dệt tổng hợp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật và công nghệ thể hiện tranh chất liệu tổng hợp, hiểu rõ kỹ năng từng công đoạn thể hiện và cách chọn, pha màu của chất liệu. Khả năng ứng dụng từng thể loại chất liệu, màu sắc vào tranh chất liệu tổng hợp. Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức thực tế để thể hiện những ý tưởng sáng tác tranh chất liệu tổng hợp.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
26	Thiết kế tranh thêu len	Giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về sáng tác tranh chất liệu ứng dụng vào tranh, hướng dẫn sinh viên cách xây dựng bố cục, xây dựng ngôn ngữ hình tượng, của tranh thêu len. Hướng dẫn sinh viên cách lựa chọn màu sắc của từng thể loại vải, vải màu, vải kẻ, vải màu loang, các thể loại len màu và cách sử lý để thể hiện, khi thể hiện chất liệu cần phải bám sát với phác thảo, phải đảm bảo yếu tố nghệ thuật.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Thiết kế bình phong thêu len	Giúp sinh viên hiểu được bình phong, vách ngăn có chức năng nhiệm vụ gì trong không gian nội thất. Các quy định về kích thước, kết cấu của từng thể loại bình phong. Nắm vững phương pháp tạo hình, và bố cục của từng loại bình phong và vách ngăn trang trí. Hiểu được ngôn ngữ của bình phong thêu len. Nắm vững ý nghĩa của sự kết hợp giữa nội dung, chủ đề, hình thức của bình phong đối với môi trường ứng dụng.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
28	Thiết kế thổ cẩm trang trí không gian nội thất	Có khả năng sáng tác, thiết kế các sản phẩm dệt thổ cẩm từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp và những sản phẩm có chức năng ứng dụng vào trang trí nội thất treo trên tường. Từ những sản phẩm trang trí đơn lẻ đến những bộ sản phẩm, trang trí phức hợp với từng không gian nội thất.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thiết kế bộ sản phẩm thảm trang trí nội thất nhà ở	Giúp sinh viên sáng tác và thiết kế sản phẩm thảm theo bộ, định hướng mang tính đồng bộ cùng một chủ đề, sáng tác nhiều dạng sản phẩm khác nhau và trang trí trong cùng không gian nội thất dân dụng. Đồng thời nhận biết được giá trị của sản phẩm thảm trang trí trong không gian nội thất. Nắm vững đặc tính và ngôn ngữ của từng chất liệu, ngôn ngữ của sản phẩm thảm mang tính đồng bộ trang trí trong không gian nội thất. Nắm vững phương pháp tạo hình, lựa chọn chất liệu và hoà sắc phù hợp để thể hiện. Nắm vững ý nghĩa của sự kết hợp giữa nội dung, chủ đề, hình thức của sản phẩm đối với môi trường ứng dụng.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Thiết kế bộ sản phẩm thảm trang trí nội thất công cộng	Giúp sinh viên sáng tác và thiết kế sản phẩm thảm theo bộ, định hướng mang tính đồng bộ cùng một chủ đề, sáng tác nhiều dạng sản phẩm khác nhau và trang trí trong cùng không gian nội thất công cộng. Đồng thời nhận biết được giá trị của sản phẩm thảm trang trí trong không gian nội thất. Nắm vững đặc tính và ngôn ngữ của từng chất liệu, ngôn ngữ của sản phẩm thảm mang tính đồng bộ trang trí trong không gian nội thất; phương pháp tạo hình, lựa chọn chất liệu và hoà sắc phù hợp để thể hiện; ý nghĩa của sự kết hợp giữa nội dung, chủ đề, hình thức của sản phẩm đối với môi trường ứng dụng.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Thiết kế bộ sản phẩm thẩm trang trí nội thất đặc biệt	Giúp sinh viên nghiên cứu sáng tác và thiết kế sản phẩm thẩm theo bộ, định hướng mang tính đồng bộ cùng một chủ đề, sáng tác nhiều dạng sản phẩm khác nhau và trang trí trong cùng không gian nội thất đặc biệt. Đồng thời nhận biết được giá trị của sản phẩm ứng dụng trang trí trong không gian nội thất cao cấp. Nắm vững đặc tính và ngôn ngữ của từng chất liệu, ngôn ngữ của sản phẩm thẩm mang tính đồng bộ trang trí trong không gian nội thất. Nắm vững phương pháp tạo hình, lựa chọn chất liệu và hoà sắc phù hợp để thể hiện. Nắm vững ý nghĩa của sự kết hợp giữa nội dung, chủ đề, hình thức của sản phẩm đối với môi trường ứng dụng.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
32	Thực tập tốt nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức trong việc xây dựng đề cương, cách thức và phương hướng sưu tầm tư liệu một cách có hệ thống và phù hợp với đề tài tốt nghiệp đã chọn.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
33	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức trong việc xây dựng đề cương, cách thức và phương hướng sưu tầm tư liệu một cách có hệ thống và phù hợp với đề tài tốt nghiệp đã chọn. Sinh viên có khả năng thể hiện đồ án tốt nghiệp, phác thảo ý tưởng, thể hiện bản vẽ thiết kế, bản vẽ phối cảnh, thể hiện chất liệu thật. Có khả năng xây dựng hoàn chỉnh thuyết minh đồ án tốt nghiệp.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.5.	Chuyên ngành Gốm				
1	Hóa lý men và xương đất. Công nghệ chế tác, tổ chức sản xuất gốm	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về hóa vô cơ, các thành phần hoá silicat trong men và xương đất. Dây truyền, công nghệ chế tác xương đất. Dây truyền, công nghệ chế tác men. Kỹ năng: Nắm vững nguyên lý, thành phần lý- hoá của xương đất và men. Nhận biết và phân loại xương đất và men qua thành phần khoáng- hoá. Hình thành kỹ xảo áp dụng các phương pháp chế tác phù hợp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Phương pháp chế tác men gốm truyền thống và công nghiệp	Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về các thành phần hoá silica trong men và xương đất. Dây truyền, công nghệ chế tác men truyền thống. Dây truyền, công nghệ chế tác men công nghiệp. Kỹ năng: Nắm vững nguyên lý, thành phần lý- hoá của xương đất và men; Nhận biết và phân loại men; Hình thành kỹ xảo áp dụng các phương pháp chế tác men phù hợp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Phương pháp chế tác xương đất gốm truyền thống và công nghiệp	Trang bị kiến thức cơ bản về các thành phần hoá silica trong men và xương đất; Dây truyền, công nghệ chế tác xương đất. Kỹ năng: Nắm vững nguyên lý, thành phần lý- hoá của xương đất; nhận biết và phân loại xương đất qua thành phần khoáng- hoá; hình thành kỹ xảo áp dụng các phương pháp chế tác phù hợp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nghiên cứu khối cơ bản gốm	Giúp sinh viên nắm được các nguyên tắc tạo hình khối và đặc trưng cơ bản của hình khối trong không gian 3 chiều ở hình thức phù điêu và tượng tròn. Kỹ năng: Thực hành các kỹ thuật tạo hình điêu khắc cơ bản, từng bước nâng cao hình thành kỹ năng, kỹ xảo. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Nghiên cứu khối phức tạp gốm	Trên cơ sở phức hợp hình khối của cơ thể con người, bằng hệ thống kỹ thuật tạo hình điêu khắc cơ bản, sinh viên được thực hành rèn luyện khả năng quan sát, có phương pháp thể hiện, kiến thức về tính qui luật và nguyên tắc trong tạo hình về cấu trúc cơ thể con người. Kỹ năng: Thực hành kỹ thuật tạo hình khối phức tạp, hình thành kỹ năng, kỹ xảo thể hiện tính chất hình khối ở những trạng thái khác nhau. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Tạo hình gốm truyền thống	Hệ thống các phương pháp tạo khuôn gốm truyền thống và công nghiệp ứng dụng trong thực tiễn sản xuất. Kỹ năng: sử dụng thành thạo công cụ, nắm vững nguyên tắc thực hành kỹ thuật trong từng phương pháp, từng công đoạn của qui trình tạo khuôn gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Tạo hình gốm công nghiệp	Trang bị kiến thức về xương đất; Tính truyền thống trong tạo hình gốm; Kỹ thuật tạo hình gốm có tính truyền thống. Kỹ năng: Thực hành các phương pháp tạo hình gốm truyền thống; Hình thành kỹ năng tạo hình gốm với từng loại xương đất; Hình thành kỹ xảo áp dụng các phương pháp tạo hình phù hợp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Trang trí gốm truyền thống	Giúp nắm bắt kiến thức về xương đất, tính công nghiệp trong tạo hình gốm, kỹ thuật tạo hình gốm có tính công nghiệp. Kỹ năng: Thực hành các phương pháp tạo hình gốm có tính công nghiệp; Hình thành kỹ năng tạo hình gốm với từng loại xương đất; Hình thành kỹ xảo áp dụng các phương pháp tạo hình phù hợp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Trang trí gốm công nghiệp	Nắm được nguyên tắc bố cục, hệ thống kỹ thuật và phương pháp trang trí gốm truyền thống. Kỹ năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ trang trí gốm cơ bản, thực hành thành thạo kỹ thuật trong các công đoạn trang trí men, màu và đất. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Phương pháp tạo khuôn gốm	Khái niệm công nghiệp trong trang trí gốm, các phương pháp và hệ thống kỹ thuật trang trí gốm công nghiệp và phạm vi ứng dụng. Kỹ năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ trang trí thường dùng, nắm vững nguyên tắc thực hành kỹ thuật trong từng phương pháp, từng công đoạn của qui trình trang trí gốm công nghiệp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thực tập trang trí gốm đơn giản	Có kiến thức thực tế về phương án trang trí trên sản phẩm cụ thể, thông qua tìm hiểu nghiên cứu cách thức thể hiện sản phẩm tại cơ sở gốm. Có kiến thức và kinh nghiệm thực tế cách thức trang trí trên sản phẩm gốm từ sản phẩm mộc. Có kiến thức về cách thức thể hiện sản phẩm cụ thể. Kỹ năng: Có khả năng và tay nghề thể hiện sản phẩm thông qua khuôn mẫu sẵn có. Có khả năng chủ động sáng tạo thông qua sáng tác tự do các sản phẩm gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Thiết kế sản phẩm đơn chiếc gốm gia dụng	Có kiến thức về các phương pháp phân loại ứng dụng sản phẩm gốm, hệ thống kiến thức chuyên ngành trong loại hình gốm gia dụng. Kỹ năng: Xây dựng ý tưởng, phác thảo, thể hiện ý tưởng thiết kế bằng bản vẽ kỹ thuật, thể hiện ý tưởng thiết kế trên mô hình theo tính đặc trưng chất liệu và công nghệ sản xuất. Thực hành các công đoạn sau thiết kế: đổ khuôn, chế tác trên chất liệu thật cho đến sản phẩm thật. Bài thuyết minh cho đồ án. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Thiết kế bộ sản phẩm gồm đơn giản	Có kiến thức về các phương pháp phân loại ứng dụng sản phẩm gốm, hệ thống kiến thức chuyên ngành trong loại hình gốm gia dụng. Kỹ năng: Xây dựng ý tưởng, phác thảo, thể hiện ý tưởng thiết kế bằng bản vẽ kỹ thuật, thể hiện ý tưởng thiết kế trên mô hình theo tính đặc trưng chất liệu và công nghệ sản xuất. Thực hành các công đoạn sau thiết kế: đồ khuôn, chế tác trên chất liệu thật cho đến sản phẩm thật. Bài thuyết minh cho đồ án. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Thiết kế bộ sản phẩm gồm phức tạp	Có kiến thức về khái niệm bộ, hình thành ý thức sắp đặt hình khối gốm kết hợp thẩm mỹ và công năng trong thiết kế sản phẩm. Kỹ năng: Tư duy thiết kế bộ có tính khoa học hoàn thiện, tính hài hòa thẩm mỹ và công năng. Rèn luyện kỹ năng hoàn thiện từ xây dựng ý tưởng, thiết kế kỹ thuật đến hoàn thiện sản phẩm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Thiết kế sản phẩm đơn chiếc gốm nghệ thuật	Có tư duy nghệ thuật thẩm mỹ ứng dụng, ý thức cân bằng giữa hai yếu tố thẩm mỹ và công năng theo mục đích sử dụng trong không gian kiến trúc. Định hướng ý tưởng thiết kế sản phẩm gốm nghệ thuật đơn chiếc độc bản, nhân bản. Kỹ năng: Tư duy thiết kế có tính khoa học. Rèn luyện kỹ năng hoàn thiện từ xây dựng ý tưởng, thiết kế kỹ thuật đến hoàn thiện sản phẩm có công nghệ chế tác phù hợp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Thiết kế bộ sản phẩm gồm nghệ thuật	Có tư duy nghệ thuật thẩm mỹ ứng dụng, ý thức cân bằng giữa hai yếu tố thẩm mỹ và công năng theo mục đích sử dụng trong không gian kiến trúc. Định hướng ý tưởng thiết kế sản phẩm gồm nghệ thuật đơn chiếc độc bản, nhân bản. Có kiến thức về các loại hình sản phẩm Gốm nghệ thuật. Có khả năng tư duy sáng tác thiết kế sản phẩm Gốm nghệ thuật ứng dụng theo bộ. Kỹ năng: Tư duy thiết kế có tính khoa học. Rèn luyện kỹ năng hoàn thiện từ xây dựng ý tưởng, thiết kế kỹ thuật đến hoàn thiện sản phẩm có công nghệ chế tác phức hợp. Có khả năng phác thảo ý tưởng thiết kế sản phẩm Gốm nghệ thuật theo bộ. Có khả năng thực hiện phác họa ý tưởng, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình bằng đất sét.. Có khả năng làm khuôn và chế tác sản phẩm bằng chất liệu Gốm ra sản phẩm thực. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
17	Tạo hình tượng gốm nghệ thuật đơn chiếc trang trí nội thất	Giúp sinh viên có kiến thức thẩm mỹ về tượng Gốm nghệ thuật đơn chiếc trang trí nội thất. Có kiến thức về các không gian nội thất, về các loại hình sản phẩm tượng Gốm nghệ thuật đơn chiếc trang trí nội thất. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các sản phẩm tượng Gốm nghệ thuật đơn chiếc trang trí nội thất. Kỹ năng: Có khả năng phác thảo ý tưởng thiết kế sản phẩm tượng Gốm nghệ thuật đơn chiếc trang trí nội thất. Có kỹ năng thực hiện phác họa ý tưởng, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình bằng đất sét. Kỹ năng làm khuôn cốt và chế tác sản phẩm bằng chất liệu Gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Tạo hình nhóm tượng gồm nghệ thuật trang trí nội thất	Có kiến thức thẩm mỹ mỹ thuật vẽ hoạ tiết động vật và người. Có kiến thức lựa chọn các hình tượng động vật và người phù hợp với không gian nội thất.. Nắm được đặc điểm của không gian nội thất trang trí sản phẩm nhóm tượng gốm nghệ thuật Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các sản phẩm nhóm tượng gốm nghệ thuật trang trí nội thất. Kỹ năng: Có kỹ năng phác thảo ý tưởng thiết kế sản phẩm nhóm tượng phù hợp với không gian nội thất. Có kỹ năng thực hiện phác hoạ ý tưởng, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình bằng đất sét. Kỹ năng làm khuôn cốt và chế tác sản phẩm bằng chất liệu Gốm . Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Tạo hình phù điêu gốm nghệ thuật trang trí nội thất	Có kiến thức thẩm mỹ mỹ thuật vẽ hoạ tiết động vật và người. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm phù điều gốm nghệ thuật trang trí trên mặt phẳng. Có kiến thức thẩm mỹ, mỹ thuật về sản phẩm phù điêu gốm nghệ thuật. Có kiến thức về bố cục, hình, khối diễn tả trên mặt phẳng bằng phương pháp đắp nổi. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các sản phẩm phù điêu gốm nghệ thuật trên mặt phẳng. Kỹ năng: Có khả năng phác hoạ ý tưởng sản phẩm phù điêu gốm có đề tài và chất liệu gốm phù hợp với không gian nội thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác hoạ , phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gốm.Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thực tập thể hiện sản phẩm gốm	Có kiến thức thực tế về phương án thể hiện sản phẩm cụ thể, thông qua tìm hiểu nghiên cứu cách thức thể hiện sản phẩm tại cơ sở gốm. Có kiến thức và kinh nghiệm thực tế cách thức thể hiện sản phẩm gốm trên khuôn cốt có sẵn. Có kiến thức về cách thức thể hiện sản phẩm cụ thể. Kỹ năng: Có khả năng và tay nghề thể hiện sản phẩm thông qua khuôn mẫu sẵn có. Có khả năng chủ động sáng tạo thông qua sáng tác tự do các sản phẩm gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Tranh gốm mosaic	Có kiến thức thẩm mỹ mỹ thuật vẽ hoạ tiết động vật và người. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm tranh gốm trang trí trên mặt phẳng. Có kiến thức thẩm mỹ, mỹ thuật về tranh gốm ghép mảnh. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả trên mặt phẳng bằng phương pháp ghép mảnh. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các sản phẩm tranh gốm ghép trên mặt phẳng. Kỹ năng: Có khả năng phác hoạ ý tưởng sản phẩm tranh gốm ghép có đề tài và chất liệu gốm phù hợp với không gian nội thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác hoạ, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
22	Thiết kế đôn chậu trồng cây	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại sản phẩm gốm trồng cây. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm đôn chậu trang trí trên mặt phẳng hoặc treo trong không gian. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các sản phẩm đôn chậu trồng cây. Kỹ năng: Có khả năng phác hoạ ý tưởng sản phẩm đôn chậu có đề tài và chất liệu gốm phù hợp với không gian nội, ngoại thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác hoạ, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Thiết kế gốm xây dựng	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại sản phẩm gốm trồng cây. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm đôn chậu trang trí trên mặt phẳng hoặc treo trong không gian. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các sản phẩm đôn chậu trồng cây. Kỹ năng: Có khả năng phác hoạ ý tưởng sản phẩm đôn chậu có đề tài và chất liệu gốm phù hợp với không gian nội, ngoại thất; Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác hoạ, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình; Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Thiết kế gồm ốp tường	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại sản phẩm gồm ốp tường. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm gồm trang trí trên mặt phẳng. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế các mảng gồm ốp tường. Kỹ năng: Có khả năng phác họa ý tưởng sản phẩm gồm ốp tường có đề tài và chất liệu gồm phù hợp với không gian nội, ngoại thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác họa , phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gồm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế gồm vách ngăn	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại sản phẩm gồm vách ngăn tường. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm gồm trang trí. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế vách ngăn. Kỹ năng: Có khả năng phác họa ý tưởng sản phẩm gồm vách ngăn có đề tài và chất liệu gồm phù hợp với không gian nội, ngoại thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác họa , phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gồm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
26	Tạo hình khối gồm trang trí	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại khối gồm trang trí. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm gồm trang trí. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế tạo hình khối gồm. Kỹ năng: Có khả năng phác họa ý tưởng tạo hình khối gồm có đề tài và chất liệu gồm phù hợp với không gian nội, ngoại thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác họa , phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gồm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Thiết kế đèn gốm	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại đèn gốm trang trí. Có kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm gốm trang trí. Có kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm. Có khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế tạo hình khối gốm. Kỹ năng: Có khả năng phác họa ý tưởng tạo hình đèn gốm có đề tài và chất liệu gốm phù hợp với không gian nội, ngoại thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác họa, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Thiết kế gốm trang trí kết hợp với nước	Có kiến thức thẩm mỹ tư duy thiết kế thể loại gốm trang trí kết hợp với nước; kiến thức về các không gian nội thất lựa chọn sản phẩm gốm trang trí; kiến thức về bố cục, hình khối màu sắc diễn tả sản phẩm và khả năng tư duy sáng tạo, sáng tác, thiết kế tạo hình khối gốm. Kỹ năng: Có khả năng phác họa ý tưởng tạo hình gốm trang trí kết hợp với nước có đề tài và chất liệu gốm phù hợp với không gian nội, ngoại thất. Có kỹ năng thực hiện ý tưởng phác họa, phác thảo, thiết kế trên giấy, trên máy tính và thể hiện mô hình. Có kỹ năng đổ khuôn cốt và thể hiện sản phẩm bằng chất liệu gốm. Thái độ chuyên cần: Lên lớp	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thực tập tốt nghiệp	Có kiến thức sâu về đề tài tốt nghiệp, được trang bị tư liệu chuyên ngành, hình ảnh minh họa về đồ án tốt nghiệp. Có kiến thức thực tế về nguyên liệu, phương thức sản xuất, tạo hình, nung đốt và tổ chức sản xuất gốm phù hợp với đề tài tốt nghiệp. Kỹ năng: Có khả năng phân tích và tổng hợp những cái được và chưa được của các đồ án trước và các sản phẩm có liên quan đến đồ án tốt nghiệp. Có khả năng nhận biết yêu cầu ứng dụng và giá trị của các sản phẩm có liên quan đến đồ án tốt nghiệp. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Học phần này giúp sinh viên có kiến thức tổng hợp và chi tiết từ các năm học chuyên ngành trong toàn khóa. Có kiến thức thực tế về nguyên liệu, phương thức sản xuất, tạo hình, nung đốt và tổ chức sản xuất gồm phù hợp với đề tài tốt nghiệp. Kỹ năng: Có khả năng lý luận phân tích và tổng hợp kiến thức chuyên sâu ngành gốm, thuyết minh đồ án tốt nghiệp. Có khả năng nhận biết thị trường nhu cầu ứng dụng và giá trị của sản phẩm. Có khả năng lập kế hoạch, xây dựng chương trình cho từng giai đoạn thể hiện đồ án tốt nghiệp và thuyết minh. Chủ động về các vấn đề liên quan đến đồ án tốt nghiệp trong khi thể hiện. Thái độ chuyên cần: Lên lớp đúng, đủ giờ theo thời khóa biểu, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của học phần, có tinh thần tích cực.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.6.	Chuyên ngành Điêu khắc				Lý thuyết + Đồ án
1	Kỹ thuật, công nghệ xử lý chất liệu thạch cao và composite trong điêu khắc	Sinh viên nắm được công nghệ xử lý chất liệu Thạch cao và Composite trong điêu khắc. Nắm được một số nguyên tắc tạo khuôn và tạo sản phẩm trong điêu khắc.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Nặng nghiên cứu tượng chân dung phật mảng	Học phần này giúp sinh viên hiểu rõ cấu trúc xương hộp sọ người, từ đó nắm bắt cách xây dựng hình khối khái lược (phạt mảng) cho phần chân dung. Nắm chắc các tỷ lệ và các chi tiết cấu tạo trên khuôn mặt (mắt, mũi, mồm, tai ..). So sánh các tỷ lệ với nhau tìm ra những quy luật tỷ lệ chung về cấu tạo đầu người. Nắm vững những điều cơ bản và đặc thù của hình khối chuyên ngành Điêu khắc.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Nặng nghiên cứu tượng chân dung	Nắm được phương pháp nhân tỷ lệ khi phóng tượng. Sinh viên ôn lại kiến thức tìm các điểm mâu chốt trên cấu trúc Đầu-Cổ-Vai. Làm quen với việc phóng tượng to, vai trò của việc nắm trắ cấu trúc và các tỷ lệ. Sử dụng dạng khối phù hợp với tượng to.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nặng nghiên cứu tượng toàn thân phật mảng	Học cách khái quát khối, bắt dáng. Nghiên cứu cấu trúc, tỷ lệ của cơ thể người thông qua đắp tượng toàn thân phật mảng.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
5	Phù điêu nghiên cứu chân dung kích thước 50 x 70 cm	Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được cách thức nghiên cứu chân dung người khi thể hiện trên mặt phẳng. Qua đó hình thành bộ khung về nghiên cứu phù điêu toàn thân người sau này; Nắm chắc các tỷ lệ và các chi tiết cấu tạo trên khuôn mặt (mắt, mũi, mồm, tai ..); So sánh các tỷ lệ với nhau tìm ra những quy luật tỷ lệ chung về cấu tạo đầu người khi thể hiện trên mặt phẳng; Nắm vững những điều cơ bản và đặc thù của hình khối thể hiện trên phù điêu của chuyên ngành Điêu khắc.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Bố cục tượng trang trí nội thất	Học phần “Tượng trang trí nội thất” trang bị cho sinh viên những kiến thức về bố cục, sáng tác, khai thác và cải tạo trang trí không gian bên trong công trình kiến trúc. Giúp cho người học phân biệt rõ ràng sự khác nhau giữa các thể loại tượng tròn trong không gian; Hiểu sâu sắc hơn các yếu tố tạo nên giá trị Tượng trang trí nội thất. Trang bị và củng cố thêm kiến thức, phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng trên trong không gian nội thất kiến trúc, cũng như nghiên cứu không gian nơi tượng với những yêu cầu cụ thể. Học phần trang bị kiến thức cho sinh viên nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng, phối cảnh, mặt cắt đứng, mặt cắt dọc tại vị trí của tượng tham gia vào không gian nội thất kiến trúc; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc thể hiện đồ án điêu khắc “Tượng trang trí nội thất”.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Nặn tượng nghiên cứu bắt dáng mẫu người toàn thân, tỷ lệ 1/2	Mục tiêu của học phần giúp sinh viên nắm bắt được cách bắt dáng nhanh, đúng cấu trúc, tỷ lệ và cách giải quyết phạt mảng lớn khái quát các bộ phận trên cơ thể người. Đồng thời qua đây nắm bắt và rèn luyện các kỹ năng trong chuyên ngành điêu khắc. Tạo cho sinh viên có kiến thức cơ bản làm tiền đề cho các học phần nghiên cứu đầy sâu hay diễn tả chất liệu sau này.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
13	Bố cục điêu khắc ứng dụng kích thước nhỏ	Trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản của môn học: Khái niệm thế nào là bố cục điêu khắc ứng dụng kích thước nhỏ, đặc trưng của tượng điêu khắc kích thước nhỏ với không gian đặt tượng. Trang bị kiến thức về bố cục, chất liệu để thực hiện, thiết kế đồ án hoàn chỉnh, sự giống và khác nhau giữa bố cục điêu khắc ứng dụng kích thước nhỏ với kích thước trung bình và kích thước lớn.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
14	Thực tập cơ sở ngành	Tìm hiểu và nghiên cứu các mảng trang trí điêu khắc trên các công trình kiến trúc cổ như Đình, Chùa, Lăng tẩm... Nghiên cứu đặc điểm tạo hình điêu khắc của các triều đại phong kiến Việt Nam	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
15	Nặn nghiên cứu chép tượng lột da toàn thân tỷ lệ 2/3	Học phần này giúp sinh viên hiểu rõ giải phẫu, hình khối và cấu trúc cơ thể người. Trên cơ sở nghiên cứu phóng to mẫu tỷ lệ 1.2 m, trong không gian 3 chiều. Giúp sinh viên nắm được tinh thần, đặc điểm của tượng mẫu để nghiên cứu. Bắt dáng lên khối lớn, phân tích các hướng chạy của hệ cơ ở dáng tượng lột da toàn thân. Nắm bắt những điều cơ bản và đặc thù của hình khối chuyên ngành Điêu khắc.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Bố cục tượng trang trí vườn hoa, công viên	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về bố cục, sáng tác; giúp sinh viên phân biệt rõ ràng sự khác nhau giữa các thể loại tượng trang trí trong không gian ngoài trời; Hiểu sâu sắc hơn các yếu tố tạo nên không gian đặt tượng ngoài trời khi đi điền dã, thâm nhập thực tế, đặc họa mặt bằng... Trang bị kiến thức và phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng với tiêu chuẩn vẽ kỹ thuật, cũng như nghiên cứu không gian nơi đặt tượng với những yêu cầu cụ thể. Học phần trang bị kiến thức cho sinh viên nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng kiến trúc, phối cảnh, mặt cắt đứng, mặt cắt nghiêng tại vị trí đặt tượng; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc “Tượng trang trí vườn hoa công viên”	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
17	Nặn tượng nghiên cứu mẫu người toàn thân, tỷ lệ 1:1	Môn học này giúp cho người học hiểu rõ sự chuyển động của khối trên cơ sở nắm bắt giải phẫu về cơ và xương của con người trong tư thế chuyển động. Phân biệt rõ ràng hơn sự khác nhau cũng như sự chuyển động của khối khi tư thế thay đổi từ tĩnh sang động. Hiểu sâu các yếu tố quan trọng tạo nên cái “động” của chủ thể nhân vật thông qua nghiên cứu giải phẫu cơ thể người, nghiên cứu sự chuyển động của hệ cơ và xương thông qua các động tác chuyển động và nặn nghiên cứu. Trang bị kiến thức cho sinh viên nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện một bài nặn nghiên cứu phức tạp, cách xây dựng cốt, cách lên đất bắt dáng tạo chuyển động hợp lý của đối tượng và phương pháp hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
18	Bố cục phù điêu trang trí kiến trúc	Học phần “Phù điêu trang trí kiến trúc” giúp cho người học phân biệt rõ ràng sự khác nhau giữa các thể loại phù điêu trong không gian như: phù điêu trang trí kiến trúc và phù điêu trang trí nội thất; Hiểu sâu sắc hơn các yếu tố tạo nên phù điêu trang trí kiến trúc. Củng cố kiến thức, phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng trên bề mặt kiến trúc, cũng như nghiên cứu không gian nơi phù điêu tham gia và trở thành một thành phần không thể tách rời của kiến trúc với những yêu cầu cụ thể. Trang bị kiến thức cho sinh viên nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng, phối cảnh, mặt cắt tại vị trí của phù điêu tham gia vào kiến trúc; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc “Phù điêu trang trí kiến trúc”	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Kỹ thuật, công nghệ xử lý chất liệu kim loại trong điêu khắc	Giới thiệu các kỹ thuật thường được áp dụng trên vật liệu kim loại trong điêu khắc. Để sinh viên có được cái nhìn bao quát về các công nghệ, kỹ thuật thường được sử dụng đối với kim loại. Giảng dạy cho sinh viên kỹ thuật Gò và ghép Đinh tán trong Điêu khắc.	2	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Nặn tượng nghiên cứu mẫu người toàn thân và tả chất liệu	Học phần này giúp sinh viên nắm vững cấu trúc cơ thể người theo giải phẫu tạo hình, biết diễn tả khái quát các mảng khối, xác định đúng tương quan tỷ lệ mẫu. Thể hiện đúng dáng của mẫu, diễn tả khối của vải có chọn lọc.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Bố cục tượng đài danh nhân	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về bố cục, sáng tác. Giúp cho người học phân biệt rõ ràng sự khác nhau giữa các thể loại tượng đài trong không gian; Hiểu sâu sắc hơn các yếu tố tạo nên không gian đặt tượng ngoài trời khi đi điền dã, thâm nhập thực tế, đặc họa mặt bằng... Trang bị kiến thức và phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng với tiêu chuẩn vẽ kỹ thuật, cũng như nghiên cứu không gian nơi đặt tượng với những yêu cầu cụ thể. Trang bị kiến thức cho người học nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng kiến trúc, phối cảnh, mặt cắt đứng, cắt nghiêng tại vị trí đặt tượng; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng công trình điêu khắc “Tượng đài danh nhân”.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
22	Bố cục tượng trang trí đài phun nước	Học phần giúp phân biệt rõ ràng hơn sự khác nhau giữa các thể loại không gian trong nhà, ngoài trời, không gian gắn với kiến trúc và không gian đô thị...; Môn học trang bị kiến thức và phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng, vẽ nghiên cứu không gian vị trí đặt tượng. Trang bị kiến thức cho người học nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng kiến trúc, phối cảnh, mặt cắt đứng tại vị trí đặt tượng; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc trang trí đài phun nước. Nắm vững các nguyên tắc bố cục, các chất liệu sẽ thể hiện; Kỹ năng nghiên cứu không gian, kiến trúc; Xây dựng phác thảo chi tiết và thể hiện đồ án trên chất liệu đất sét; Thể hiện mô hình với các tỉ lệ thu nhỏ nhằm mô phỏng tương quan tỉ lệ của tượng với các vật thể khác trong không gian đặt tượng	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Thực tập chuyên ngành	Sinh viên được tiếp cận thực tế cơ sở sản xuất, hiểu rõ nguyên vật liệu, quy trình sản xuất, chế tác, gia công sản phẩm đặc thù như đá, gỗ, gốm... Trực tiếp tham gia nghiên cứu và xây dựng đồ án trên chất liệu thực, nắm bắt tính hóa, lý và nhiệt của vật liệu. Tạo đồ án mới mang tính sáng tạo, cải tiến nâng cao thẩm mỹ sản phẩm.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
24	Nghiên cứu chép tượng cổ điển toàn thân dáng động tỷ lệ 1:1	Nghiên cứu sự vận động của các cấu trúc xương, cơ khi cơ thể người ở tư thế động. Nghiên cứu quy luật về sự căng chùng của các khối cơ, xương để tạo được tinh thần trong các dáng động.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Bố cục tượng tròn trang trí kiến trúc	Học phần “Tượng tròn trang trí kiến trúc” trang bị những kiến thức về bố cục, sáng tác. Giúp cho người học phân biệt rõ ràng sự khác nhau giữa các thể loại tượng tròn trong không gian; Hiểu sâu sắc hơn các yếu tố tạo nên Tượng tròn trang trí kiến trúc. Trang bị và củng cố kiến thức cũng như phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng, vị trí nơi tượng tròn tham gia với vai trò trang trí kiến trúc và trở thành một thành phần không thể tách rời của kiến trúc với những yêu cầu cụ thể. Trang bị kiến thức cho sinh viên nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng, phối cảnh, mặt cắt đứng, mặt cắt nghiêng tại vị trí của tượng tròn tham gia vào kiến trúc; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc “Tượng tròn trang trí kiến trúc”.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
26	Khai thác và sử dụng chất liệu trong điêu khắc	Giúp sinh viên nắm vững chất liệu và làm chủ ngôn ngữ chất liệu trong tư duy tạo hình. Lịch sử phát triển chất liệu trong sáng tác điêu khắc. Giới thiệu các chất liệu truyền thống và các chất liệu mới. Vai trò của chất liệu trong việc thực hiện các đồ án điêu khắc.	2	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
27	Nặng nghiên cứu toàn thân mẫu người dáng động, tỷ lệ 1:1.	Nghiên cứu sự vận động của các cấu trúc xương, cơ khi cơ thể người ở tư thế động. Nghiên cứu quy luật về sự căng chùng của các khối cơ, xương để tạo được tinh thần trong các dáng động.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
28	Nặng nghiên cứu tượng chân dung tỷ lệ 3:1	Nắm được phương pháp nhân tỷ lệ khi phóng tượng. Sinh viên ôn lại kiến thức tìm các điểm mẫu chốt trên cấu trúc Đầu-Cổ-Vai. Làm quen với việc phóng tượng to, vai trò của việc nắm trắc cấu trúc và các tỷ lệ. Sử dụng dạng khối phù hợp với tượng to.	4	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Thiết kế biểu tượng điêu khắc trong không gian đô thị	Học phần trang bị kiến thức về bố cục, sáng tác một tượng đài điêu khắc biểu tượng. Người học sử dụng ngôn ngữ điêu khắc để thể hiện cô đọng một hình ảnh mang tính đặc trưng cao, làm biểu tượng cho đô thị. Hiểu sâu sắc các yếu tố tạo nên không gian ngoài trời thông qua điền dã, thâm nhập thực tế. Trang bị kiến thức và phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng, vẽ nghiên cứu không gian vị trí đặt tượng. Trang bị kiến thức để người học nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng kiến trúc, phối cảnh, mặt cắt đứng tại vị trí đặt biểu tượng; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc biểu tượng trong không gian đô thị. Nắm bắt các nguyên tắc bố cục, các chất liệu sẽ thể hiện; Nghiên cứu không gian, kiến trúc, xây dựng phác thảo chi tiết và thể hiện đồ án trên chất liệu đất sét; Thể hiện mô hình với các tỉ lệ thu nhỏ nhằm mô phỏng tương quan tỉ lệ của tượng với các vật thể khác trong không gian đặt tượng.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Bố cục tượng đài nhóm nhân vật	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về bố cục, sáng tác một tượng đài nhóm nhân vật. Người học sử dụng ngôn ngữ điêu khắc để thể hiện một cách khái quát và cô đọng hình ảnh của các nhân vật cần thể hiện, cần tôn vinh. Hiểu sâu sắc thêm các yếu tố tạo nên không gian đặt tượng đài khi đi điền dã, thâm nhập thực tế. Học phần trang bị kiến thức và phương pháp khảo sát thực địa, đặc họa mặt bằng, vẽ nghiên cứu không gian vị trí đặt tượng đài. Trang bị kiến thức cho sinh viên nắm bắt và hiểu rõ quy trình thể hiện bản vẽ thiết kế, mặt bằng kiến trúc, phối cảnh, mặt cắt đứng tại vị trí đặt tượng đài; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc tượng đài trong không gian đô thị. Nắm bắt các nguyên tắc bố cục, các chất liệu sẽ thể hiện; Nghiên cứu không gian, kiến trúc, xây dựng phác thảo chi tiết và thể hiện đồ án trên chất liệu đất sét; Thể hiện mô hình với các tỉ lệ thu nhỏ nhằm mô phỏng tương quan tỉ lệ của tượng với các vật thể khác trong không gian đặt tượng.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
31	Nghiên cứu quy trình chuyên chất liệu và thi công tượng đài.	Học phần này giúp sinh viên nắm vững và thực hành các nguyên lý kỹ thuật làm cốt tượng, kỹ thuật cơ bản đổ khuôn, đục - đục - gò tượng và phù điêu trên các chất liệu: thạch cao, composite, đá, đồng, nhôm.	2	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên tìm, nghiên cứu tài liệu, thâm nhập thực tế làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp sản xuất phục vụ cho bài tốt nghiệp. Trang bị kiến thức chuyên cho từng chất liệu đồng, gỗ, đá, thép, gốm... Sinh viên tiếp nhận kiến thức không gian đặt tượng, tiếp nhận kiến thức để thể hiện đồ án tốt nghiệp trên chất liệu cụ thể, và một đồ án thiết kế gồm: các bản vẽ phối cảnh, mặt bằng, mặt cắt đứng, mặt cắt nghiêng của đồ án.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
33	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Bài thi tốt nghiệp gồm 2 phần: Thiết kế đồ án và thuyết minh đồ án tốt nghiệp. Mô hình thể hiện không gian nơi đặt tượng và Đồ án điêu khắc phải thể hiện bằng chất liệu thật hoặc Patin giả chất liệu thật. Học phần là cơ hội cho sinh viên tổng hợp lại và hiểu rõ quy trình thể hiện đồ án điêu khắc, bản vẽ thiết kế, mặt bằng kiến trúc, phối cảnh, mặt cắt đứng tại vị trí đặt tượng; các yếu tố kỹ thuật và công nghệ xử lý vật liệu phục vụ cho việc xây dựng một công trình điêu khắc ứng dụng, mô hình thể hiện tương quan tỷ lệ trong không gian của đồ án điêu khắc... Rèn luyện kỹ năng bố cục, lựa chọn chất liệu sẽ thể hiện dựa trên tính chất của đồ án; Nghiên cứu không gian, kiến trúc, xây dựng phác thảo chi tiết và thể hiện đồ án trên chất liệu đất sét và chuyển chất liệu; Thể hiện mô hình với các tỉ lệ thu nhỏ nhằm mô phỏng tương quan tỉ lệ của đồ án điêu khắc với các vật thể khác trong không gian đặt tượng.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.7.	Ngành Hội họa				
II.2.7.1	Chuyên ngành Hoành tráng				
1	Nghiên cứu diễn tả khối đơn sắc chất liệu bột màu	Giúp các em tìm hiểu về vẻ đẹp các tác phẩm, các công trình mỹ thuật cổ thông qua việc đi tham quan Bảo tàng – Đình – Chùa ... Nâng cao kỹ năng chụp ảnh -> ghi chép -> vẽ ký họa -> vẽ thâm diễn (bằng bút chì, than...) -> vẽ màu đơn sắc diễn tả khối.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Hình thức cơ bản của hội họa hoành tráng	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản về mối quan hệ chặt chẽ lệ thuộc lẫn nhau giữa vật chất (nguyên vật liệu)- kỹ thuật- công nghệ. Xác định quan niệm đúng về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của vật liệu, công nghệ và kỹ thuật trong quá trình xây dựng tác phẩm nghệ thuật. Từ đó có cách ứng xử thích hợp với nguyên vật liệu khi ứng dụng chúng vào thực tế nghệ thuật và trong NCKH.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật, công nghệ, chất liệu công nghệ	Tìm hiểu, nghiên cứu các kỹ thuật, công nghệ, và chất liệu cơ bản của hội họa hoành tráng và khả năng ứng dụng của từng chất liệu. Thực hành thể hiện trích đoạn tranh hoành tráng chất liệu cơ bản (sử dụng mẫu từ tác phẩm tranh hoành tráng tiêu biểu).	4	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
4	Nghiên cứu cấu trúc hình thể tự nhiên (chất liệu màu nước)	Có kiến thức cơ bản về bố các hình thể tự nhiên. Làm tiền đề cho việc ghi chép, cách điệu, hình tượng hóa... phục vụ công việc sáng tác	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
5	Phương pháp xây dựng ý tưởng và bố cục hội họa hoành tráng	Tìm hiểu các phương pháp hình thành ý tưởng và hình thái xây dựng bố cục thông qua các tác phẩm, các công trình của các nổi tiếng thế giới. Tóm lược các hình thái xây dựng bố cục cơ bản (hướng tâm, tự do, đối xứng, chính phụ, cân bằng...). Phân tích không gian giả định để từ đó có hướng xây dựng bố cục mới cho phù hợp.	5	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Phương pháp thể hiện phối cảnh chuyên ngành	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về không gian môi trường đặt tác phẩm hoành tráng, thẩm mỹ môi trường đặt tác phẩm tranh hoành tráng.	2	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Mối quan hệ giữa không gian kiến trúc với tranh hoành tráng	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành thiết kế phối cảnh cho đến mô hình không gian đặt tác phẩm tranh hoành tráng. Từ đó sinh viên thấy rõ hơn về mối quan hệ hữu cơ giữa tác phẩm tranh hoành tráng và môi trường đặt tranh, đồng thời giúp sinh viên nắm bắt được những kỹ năng thể hiện phối cảnh, mô hình bằng các phương tiện và chất liệu khác nhau; để có thể áp dụng trực tiếp và linh hoạt trong quá trình nghiên cứu thể hiện các bài tập đồ án ở các học phần tiếp theo cũng như trong các công việc thực tiễn.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
8	Nghiên cứu, diễn tả khối tự thân (chất liệu sơn dầu)	Đây là môn học nghiên cứu hình họa chuyên ngành, giúp sinh viên tìm hiểu về bản chất của khối tự thân (đầy sâu hơn so với các phần đã được học ở chương trình Hình họa cơ bản). Hiểu về bản chất của khối, sự vận động của các yếu tố hình. Nắm được các nguyên lý về ánh sáng, tác động vào các hình thể.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
9	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô nhỏ)	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất quy mô nhỏ. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản về quy trình xây dựng đồ án thiết kế tranh hoành tráng một cách khoa học; kỹ năng thể hiện thiết kế tranh, hoàn chỉnh đồ án thiết kế tổng thể.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất (quy mô nhỏ)	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho <i>không gian ngoại thất quy mô nhỏ</i> . Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản về quy trình xây dựng đồ án thiết kế tranh hoành tráng một cách khoa học; kỹ năng thể hiện thiết kế tranh, hoàn chỉnh đồ án thiết kế tổng thể.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Thực tập cơ sở ngành	Nắm bắt các kỹ năng, quy trình vẽ tranh tường chất liệu sơn acrylic Công nghệ và kỹ thuật thực hiện tranh tường chất liệu sơn acrylic và khả năng ứng dụng.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Ứng dụng chất liệu nề họa (Fresco) trong tranh hoành tráng	Thông qua việc thực hành với chất liệu cụ thể, SV hiểu thấu đáo, nắm vững, củng cố chắc chắn hơn lý thuyết cơ bản đã được học về cơ sở khoa học và công nghệ, kỹ thuật đối với chất liệu nề họa (fresco). Đồng thời SV cần trau dồi năng lực thẩm mỹ. Từ đó có khả năng tìm kiếm áp dụng những hình thức và kỹ thuật cá nhân phù hợp với tính đặc thù của chất liệu, nhằm phát huy tốt nhất khả năng biểu cảm của chất liệu nề họa.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
13	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô trung bình)	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho <i>không gian nội thất quy mô trung bình</i> . Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản về quy trình xây dựng đồ án thiết kế tranh hoành tráng một cách khoa học; kỹ năng thể hiện thiết kế tranh, hoàn chỉnh đồ án thiết kế tổng thể.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Ứng dụng chất liệu ghép mảnh (Mosaic) trong tranh hoành tráng	Thông qua việc thực hành với chất liệu cụ thể, SV hiểu thấu đáo, nắm vững, củng cố chắc chắn hơn lý thuyết cơ bản đã được học về cơ sở khoa học và công nghệ- kỹ thuật đối với chất liệu ghép mảnh (mosaic). Đồng thời SV cần trau dồi năng lực thẩm mỹ. Từ đó có khả năng tìm kiếm áp dụng những hình thức và kỹ thuật cá nhân phù hợp với tính đặc thù của chất liệu, nhằm phát huy tốt nhất khả năng biểu cảm của chất liệu ghép mảnh.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất (quy mô trung bình)	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất quy mô trung bình.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Nghiên cứu cấu trúc cơ thể người (chất liệu sơn acrylic)	Giúp sinh viên tìm hiểu chuyên sâu về cấu trúc cơ thể người (đầy sâu hơn so với các phần đã được học ở chương trình Hình họa cơ bản) làm tiền đề cho việc thể hiện, cách điệu, hình tượng hóa nhân vật... phục vụ công việc sáng tác tác phẩm tranh hoành tráng.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất (quy mô lớn) - công trình thương mại, dịch vụ	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất (quy mô lớn): công trình thương mại, dịch vụ.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Ứng dụng chất liệu kính màu trong tranh hoành tráng	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật, công nghệ, đặc thù thẩm mỹ, ứng dụng của chất liệu kính màu phục vụ công việc sáng tác tranh hoành tráng chất liệu kính màu.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn) - công trình công sở, nhà máy	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn): công trình công sở, nhà máy	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thực tập chuyên ngành	Nắm bắt các kỹ năng, quy trình sản xuất vật liệu, bám ghép mảnh, thi công lắp ghép tranh gốm ghép mảnh (mosaic)	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất (quy mô lớn) - công trình công sở, nhà máy	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian ngoại thất (quy mô lớn): công trình công sở, nhà máy.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
22	Thiết kế tranh hoành tráng cho không gian nội thất công trình thương mại	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn): công trình thương mại, dịch vụ.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Ứng dụng chất liệu khắc vữa trong tranh hoành tráng	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật, công nghệ, đặc thù thẩm mỹ, ứng dụng của chất liệu khắc vữa phục vụ công việc sáng tác tranh hoành tráng chất liệu khắc vữa.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Phương pháp thể hiện mô hình chuyên ngành	Đây là học phần tiếp theo của “Phương pháp thể hiện phối cảnh chuyên ngành” thuộc môn học cơ sở ngành; học phần trang bị và hoàn thiện cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thẩm mỹ môi trường đặt tác phẩm tranh hoành tráng. Phương pháp thể hiện mô hình chuyên ngành hội họa hoành tráng.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn) - công trình thương mại, dịch vụ	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn): công trình thương mại, dịch vụ.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

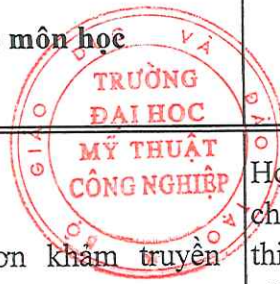
STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Ứng dụng gồm vẽ men màu trong tranh hoành tráng	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật, công nghệ, đặc thù thẩm mỹ, ứng dụng của chất liệu gồm vẽ men màu phục vụ công việc sáng tác tranh hoành tráng chất liệu gồm vẽ men màu.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
27	Sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn) - công trình văn hóa, thể thao, giáo dục	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về việc khảo sát nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất (quy mô lớn): công trình văn hóa, thể thao, giáo dục.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Ứng dụng hình thức đắp nổi trong tranh hoành tráng	Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật, công nghệ, đặc thù thẩm mỹ, ứng dụng của hình thức đắp nổi phục vụ công việc sáng tác tranh hoành tráng.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thực tập tốt nghiệp	Hệ thống lại kiến thức về không gian môi trường đặt tranh, các kiến thức về chất liệu làm tranh hoành tráng và tăng cường tham quan khảo sát thực tế nhằm giúp cho sinh viên chuẩn bị tốt nhất cho bài tốt nghiệp	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
30	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Sinh viên được cung cấp những kiến thức về việc khảo sát, nghiên cứu và sáng tác tranh hoành tráng cho không gian nội thất, ngoại thất công trình kiến trúc tự chọn có quy mô lớn.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án
II.2.7.2 Chuyên ngành Sơn mài					
1	Đặc trưng chất liệu sơn mài Việt Nam	Trang bị kiến thức về đặc trưng ngôn ngữ chất liệu sơn mài, ứng dụng trong bài thực tập tìm hiểu các chất liệu sơn mài Việt Nam. Kỹ năng: Có khả năng tập hợp tài liệu có liên quan đến chất liệu sơn mài truyền thống Việt Nam. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; Tích cực thảo luận; Chủ động tự học, tự nghiên cứu.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
2	Bảng màu sơn mài truyền thống	Giúp sinh viên nắm bắt được nguyên tắc thiết kế một sản phẩm sơn mài và có thể ứng dụng trên một sản phẩm sơn mài có sẵn như lọ, cúp sơn mài. Kỹ năng: Có khả năng thiết kế sản phẩm sơn mài đã có và trình bày trên bản vẽ; khả năng bố cục và cách điệu hình thể, sáng tạo màu sắc theo ngôn ngữ chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
3	Kỹ thuật điều chế sơn ta	Giúp sinh viên hiểu rõ: Bảng màu cơ bản của sơn mài truyền thống. Kỹ năng thực hiện những kỹ thuật cơ bản của chất liệu sơn mài. Ngôn ngữ biểu đạt đặc trưng của sơn mài truyền thống. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	2	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Vật liệu và công nghệ mới	Giúp sinh viên hiểu rõ: Cây sơn của Việt Nam: kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch nhựa sơn... Các kỹ thuật ngả sơn (đánh sơn) truyền thống. Xu hướng phát triển của Nghề sơn ở Việt Nam. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi. Tích cực thảo luận. Chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 3	Lý thuyết + Đồ án
5	Kỹ thuật làm cốt vóc tranh sơn mài	Giúp sinh viên hiểu rõ công đoạn làm cốt vóc tranh (sản phẩm) sơn mài; kỹ thuật chọn sơn làm vóc cho phù hợp; kỹ thuật làm cốt vóc theo phương pháp truyền thống. Kỹ năng: Thực hành làm cốt vóc theo đúng phương pháp truyền thống; hình thành kỹ năng phân biệt vóc tốt, vóc xấu. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
6	Phương pháp thiết kế sản phẩm sơn mài	Giúp sinh viên hiểu rõ các dạng cốt vóc được sử dụng trong các sản phẩm sơn mài từ trước đến nay; đặc điểm kỹ thuật của từng loại cốt vóc làm sơn mài: cốt gỗ, cốt giấy, cốt tre – nứa, cốt đất nung, gốm, composit, thạch cao; vận dụng các loại cốt vóc vào trong thiết kế và sản xuất các sản phẩm sơn mài. Kỹ năng: nắm bắt được đặc tính của các dạng cốt vóc để có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế kỹ thuật chuẩn xác những thể loại sản phẩm sơn mài Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
7	Bộ cục trang trí sơn mài trong hình cơ bản	Giúp sinh viên hiểu rõ: Sự khác biệt của kỹ thuật gắn trứng và dán bạc ở sản phẩm sơn mài truyền thống và sản phẩm sơn mài mỹ nghệ. Vai trò của kỹ thuật gắn vỏ trứng và dán bạc so với các kỹ thuật khác của sơn mài. Giá trị nghệ thuật của sản phẩm sơn mài khi áp dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng và dán bạc. Kỹ năng: nắm bắt được kỹ thuật gắn trứng và dán bạc để có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế kỹ thuật chuẩn xác những sản phẩm sơn mài Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi. Tích cực thảo luận. Chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 4	Lý thuyết + Đồ án
8	Kỹ thuật gắn trứng và dán bạc ở sản phẩm sơn mài	Giúp sinh viên hiểu rõ: Sự hình thành và phát triển của vật liệu và công nghệ mới. Vai trò và ý nghĩa của việc ứng dụng những vật liệu và công nghệ mới trong sáng tác thiết kế sản phẩm sơn mài. Xu hướng phát triển của sản phẩm sơn mài sản xuất theo công nghệ mới ở Việt Nam. Kỹ năng: Kỹ năng nghiên cứu thử nghiệm các vật liệu công nghệ mới (làm cốt vóc, tạo hình sản phẩm, thiết kế dây chuyền sản xuất hàng loạt) ứng dụng vào sáng tạo và sản xuất các sản phẩm chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	2	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án




STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Thể hiện chất liệu sơn mài trong bố cục hình cơ bản	Giúp sinh viên hiểu rõ nguyên tắc cách điệu họa tiết của sơn mài; màu sắc và chất liệu của sơn mài; cách chuyển hóa họa tiết trang trí bố cục vào sản phẩm sơn mài. Kỹ năng: Có khả năng thể hiện chất liệu sơn mài đã có và trình bày trên bản vẽ; khả năng bố cục và cách điệu hình thể, sáng tạo màu sắc theo ngôn ngữ chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
10	Kỹ thuật vẽ sơn mài truyền thống	Giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản để thể hiện bố cục tranh trong hình cơ bản bao gồm: hình vuông, chữ nhật, tròn... Nắm vững phương pháp kỹ thuật thể hiện chất liệu sơn mài, tạo hình, bố cục tranh trong hình cơ bản, lựa chọn hòa sắc, giải pháp về chất liệu. Nắm vững ý nghĩa sự kết hợp giữa nội dung, chủ đề, hình thức của tranh với môi trường ứng dụng. Kỹ năng: Sinh viên phải đủ vốn hình để xây dựng ngôn ngữ hình tượng của chủ thể lựa chọn. Đặt hình tượng trong bố cục, xây dựng không gian trong tranh sao cho có sự thống nhất về nội dung và hình thức trong bố cục hình cơ bản. Sinh viên nắm được kỹ thuật thể chất liệu sơn mài bao gồm: can hình, gắn trứng, trai, ốc, dán bạc và vẽ màu... Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
11	Kỹ thuật sơn đắp nổi	Kiến thức: Nắm vững ngôn ngữ của từng chất liệu để vận dụng sáng tác một tranh sơn mài; phương pháp tạo hình, lựa chọn hòa sắc, giải pháp về không gian; ý nghĩa sự kết hợp giữa ngôn ngữ chất liệu với chủ đề, hình thức của tranh. Kỹ năng: Có khả năng thể hiện kỹ thuật vẽ sơn mài truyền thống và trình bày trên bản vẽ; khả năng bố cục và cách điệu hình thể, sáng tạo màu sắc theo ngôn ngữ chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án
12	Thực tập nghiên cứu kỹ thuật và tổ chức sản xuất	Giúp sinh viên hiểu rõ lịch sử hình thành và phát triển của tranh sơn đắp nổi; các kỹ thuật khắc cơ bản: kỹ thuật đắp; xu hướng phát triển của sơn đắp ở Việt Nam. Kỹ năng: Có khả năng thể hiện kỹ thuật sơn đắp nổi và trình bày trên bản vẽ; khả năng bố cục và cách điệu hình thể, sáng tạo màu sắc theo ngôn ngữ chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 5	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Nghiên cứu các dạng cốt vóc sản phẩm sơn mài	Nắm được quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật sơn khắ. Nắm được các kỹ thuật khắc cơ bản. Kỹ năng: Có khả năng thể hiện kỹ thuật sơn khắc truyền thống và trình bày trên bản vẽ; khả năng bố cục và cách điệu hình thể, sáng tạo màu sắc theo ngôn ngữ chất liệu sơn mài Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; Tích cực thảo luận; Chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
14	Thiết kế sản phẩm sơn mài gia dụng	Giúp sinh viên hiểu rõ: Lịch sử hình thành và phát triển tranh sơn khảm Việt Nam. Xu hướng phát triển của sơn khảm ở Việt Nam. Kỹ thuật sơn khảm truyền thống. Thể hiện thiết kế một sản phẩm sơn mài khảm trai. Kỹ năng: Có khả năng thể hiện kỹ thuật sơn khắc truyền thống và trình bày trên bản vẽ; khả năng bố cục và cách điệu hình thể, sáng tạo màu sắc theo ngôn ngữ chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; Tích cực thảo luận; Chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
15	Thiết kế sản phẩm sơn mài hình khối đa diện	Giúp sinh viên hiểu rõ: Nhu cầu thị trường về chất lượng mẫu mã của các sản phẩm sơn mài. Nghiên cứu thị hiếu của người tiêu dùng, Xu hướng phát triển thị trường của sản phẩm sơn mài Việt Nam trong nước và trên thế giới. Người thiết kế nắm vững kỹ thuật, ứng dụng những vật liệu, công nghệ mới và thiết kế lại một sản phẩm trên thị trường sao cho có tính thẩm mỹ và tính ứng dụng cao hơn. Kỹ năng: Kỹ năng nghiên cứu thử nghiệm các vật liệu công nghệ mới (làm cốt vóc, tạo hình sản phẩm) ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án
16	Kỹ thuật sơn khắc truyền thống	Giúp sinh viên hiểu rõ về chất lượng mẫu mã của các sản phẩm sơn mài; nghiên cứu thị hiếu của người tiêu dùng; xu hướng phát triển của sản phẩm sơn mài Việt Nam trong nước và trên thế giới. Người thiết kế nắm vững kỹ thuật, ứng dụng những vật liệu, công nghệ mới và cách tổ chức sản xuất sản phẩm sơn mài phù hợp với nhu cầu của thị trường. Kỹ năng: Kỹ năng nghiên cứu thử nghiệm các vật liệu công nghệ mới (làm cốt vóc, tạo hình sản phẩm) ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm chất liệu sơn mài. Thái độ, chuyên cần: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; Chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 6	Lý thuyết + Đồ án



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Kỹ thuật sơn khám truyền thống	Học phần này giúp sinh viên nắm được quy trình thiết kế một sản phẩm sơn mài đơn chiếc ứng dụng trong nội thất; các quy định trong vẽ bản thiết kế và có ý tưởng, tư duy thiết kế tốt; tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm sơn mài đơn chiếc bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
18	Thiết kế bộ sản phẩm sơn mài	Học phần này giúp sinh viên nắm được quá trình Thiết kế một sản phẩm sơn mài có nhiều diện; các quy định trong vẽ bản thiết kế; có ý tưởng và tư duy thiết kế tốt; tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế đa dạng các sản phẩm hình khối đa diện bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
19	Thiết kế bộ sản phẩm sơn mài kết hợp chất liệu khác	Quy trình thiết kế một bộ sản phẩm sơn mài ứng dụng và kết hợp với chất liệu khác như: mây tre, kính, kim loại. Giúp sinh viên có ý tưởng và tư duy thiết kế tốt. Tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế bộ sản phẩm sơn mài đơn chiếc bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
20	Thiết kế sản phẩm sơn mài theo nguyên lý modul	Quy trình thiết kế một bộ sản phẩm sơn mài ứng dụng và kết hợp với chất liệu khác như mây tre, kính, kim loại. Giúp sinh viên có ý tưởng và tư duy thiết kế tốt. Tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế bộ sản phẩm sơn mài kết hợp với chất liệu khác bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án
21	Thực tập nghiên cứu thị trường sơn mài	Giúp sinh viên hiểu rõ nhu cầu thị trường về chất lượng mẫu mã của các sản phẩm sơn mài. Kỹ năng: Kỹ năng nghiên cứu thử nghiệm các vật liệu công nghệ mới (làm cốt vóc, tạo hình sản phẩm) ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 7	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Phân tích và thiết kế mới sản phẩm sơn mài thị trường	Học phần này giúp sinh viên nắm được quá trình thiết kế bộ sản phẩm sơn mài quà tặng như bộ hộp, bộ lọ, bộ đựng trang sức; ý tưởng và tư duy thiết kế tốt; tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế bộ quà tặng sơn mài bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
23	Thiết kế bộ quà tặng sơn mài	Nắm được quá trình Thiết kế bộ sản phẩm Sơn mài kết hợp chất liệu khác làm quà tặng như :bộ hộp, bộ lọ, bộ đựng trang sức. Giúp sinh viên có ý tưởng và tư duy thiết kế tốt .Tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế bộ quà tặng sơn mài kết hợp với chất liệu khác bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
24	Thiết kế bộ quà tặng sơn mài kết hợp chất liệu khác	Giúp sinh viên nắm vững quy trình thể hiện sản phẩm sơn mài; nắm vững ngôn ngữ của từng chất liệu để vận dụng; nắm vững phương pháp tạo hình, lựa chọn hòa sắc, giải pháp về không gian; nắm vững ý nghĩa sự kết hợp giữa ngôn ngữ chất liệu với chủ đề, hình thức của sản phẩm. Kỹ năng: Sinh viên phải đủ kỹ năng và kỹ thuật để xây dựng ngôn ngữ hình tượng của chủ thể lựa chọn; tạo được sự tương quan giữa các chất liệu, xây dựng không gian cho sản phẩm với sự chủ động trong tư duy sáng tạo cá nhân.Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	4	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án
25	Thiết kế bình phong nội thất sơn mài	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình thiết kế một sản phẩm sơn mài theo nguyên lý modul ứng dụng trong nội thất; các quy định trong vẽ bản thiết kế; giúp sinh viên có ý tưởng và tư duy thiết kế tốt; tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: Sinh viên phải xây dựng ngôn ngữ hình tượng của chủ thể modul; bố cục các dạng thể modul với sự chủ động trong tư duy sáng tạo cá nhân; thiết kế đặt trong không gian nội thất sao cho phù hợp.Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 8	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Trang trí sơn mài trên sản phẩm nội thất	 <p>Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình thiết kế sản phẩm sơn mài bình phong ứng dụng trong nội thất; các quy định trong vẽ bản thiết kế; đồng thời giúp sinh viên có ý tưởng và tư duy thiết kế tốt; tạo dáng, trang trí sản phẩm phù hợp nhu cầu và công năng sử dụng. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế bình phong sơn mài bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài phù hợp với không gian nội thất. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.</p>	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
27	Thiết kế tranh sơn mài trong không gian nội thất	Có kỹ năng sáng tạo trang trí các sản phẩm chất liệu sơn mài trong nội thất. Có các giải pháp trang trí đồng bộ, phù hợp về vật liệu, kết cấu, kỹ thuật cho sản phẩm sơn mài trong nội thất. Vận dụng các phương pháp thiết kế trang trí nhanh ý tưởng của sản phẩm trên giấy và hoàn thiện thiết kế sản phẩm trên máy vi tính. Kỹ năng: có khả năng tư duy sáng tạo và thiết kế , trang trí sơn mài bằng vẽ tay, vẽ trên máy và thể hiện sản phẩm trên chất liệu sơn mài phù hợp với nội thất có sẵn. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
28	Thể hiện tranh sơn mài trong không gian nội thất	Giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản để xây dựng bố cục; nắm vững phương pháp tạo hình, lựa chọn hòa sắc, giải pháp về không gian; nắm vững ý nghĩa sự kết hợp giữa nội dung, chủ đề, hình thức của tranh với môi trường ứng dụng.. Kỹ năng: Sinh viên phải đủ vốn hình để xây dựng ngôn ngữ hình tượng của chủ thể lựa chọn; xây dựng hình tượng trong bố cục, xây dựng không gian cho tác phẩm với sự chủ động trong tư duy sáng tạo cá nhân; Thiết kế đặt trong không gian nội thất sao cho phù hợp. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
29	Thể hiện sản phẩm ứng dụng sơn mài	Giúp sinh viên nắm vững quy trình thể hiện tranh sơn mài; nắm vững ngôn ngữ của từng chất liệu để vận dụng; nắm vững phương pháp tạo hình, lựa chọn hòa sắc, giải pháp về không gian; Nắm vững ý nghĩa sự kết hợp giữa ngôn ngữ chất liệu với chủ đề, hình thức của tranh.. Kỹ năng: Sinh viên phải đủ kỹ năng và kỹ thuật để xây dựng ngôn ngữ hình tượng của chủ thể lựa chọn. Tạo được sự tương quan giữa các chất liệu, xây dựng không gian cho tác phẩm với sự chủ động trong tư duy sáng tạo cá nhân. Thể hiện kỹ thuật thành công so với phác thảo. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	5	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số ĐVHT	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp là quá trình sinh viên lấy tư liệu để làm tốt nghiệp, có thể vẽ kỹ hoạ, thực tập tại các cơ sở sản xuất... Giúp sinh viên có cơ sở, và vốn hiểu biết để thể hiện đồ án tốt nghiệp. Kỹ năng: Có khả năng sáng tạo độc lập, lập kế hoạch cho từng giai đoạn của thời gian thực tập; có khả năng nhận biết nhu cầu của thị trường và sản phẩm đối với thị trường. Thái độ: Nghiên cứu nghiêm túc, mang tính tìm tòi; tích cực thảo luận; chủ động tự học, tự nghiên cứu.	3	Kỳ 9	Lý thuyết + Đồ án
31	Bài thi tốt nghiệp (Đồ án + Thuyết minh Đồ án)	Có kiến thức tổng hợp và chi tiết từ các năm học chuyên ngành trong toàn khóa. Có kiến thức thực tế về chất liệu sơn mài, kỹ thuật, trang trí và sáng tác phù hợp với đề tài tốt nghiệp. Kỹ năng: Có khả năng sáng tạo độc lập, lập kế hoạch cho từng giai đoạn của thiết kế một bài tập lớn; có khả năng nhận biết nhu cầu của thị trường và giá trị của sản phẩm đối với thị trường; có khả năng phát triển thẩm mỹ, thể hiện trên chất liệu tốt. Thái độ, chuyên cần: Học tập với tinh thần sáng tạo rõ rệt, xây dựng lối tư duy ngôn ngữ độc lập, nghiên cứu thể hiện đồ án nghiêm túc, chuyên sâu.	18	Kỳ 10	Lý thuyết + Đồ án

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

P. HIỆU TRƯỞNG PT.

PGS. TS. Đặng Mai Anh

THÔNG BÁO CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Chuyên ngành đào tạo... (theo từng mã ngành đào tạo cấp IV)

Số TT	Nội dung	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng	Trung cấp SP
				Chính quy	Liên thông CQ	Văn bằng 2 CQ		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	-	- Theo thông báo tuyển sinh hàng năm của hệ đào tạo trình độ Thạc sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Xét tuyển kết hợp thi tuyển: - Xét tuyển kết quả các môn văn hóa: Xét điểm trung bình chung 05 học kỳ (từ Học kỳ I năm lớp 10 đến hết học kỳ I năm lớp 12) của 1 trong 2 môn Ngữ văn hoặc môn Toán. - Thí sinh tham dự thi tuyển 02 môn năng khiếu: Bó cục màu và Hình họa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thí sinh đã tốt nghiệp các ngành, chuyên ngành hệ Cao đẳng Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp và đăng ký dự thi theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo. - Thí sinh tốt nghiệp các trường Cao đẳng có đào tạo các chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng phải có chứng nhận học bổ sung hoàn chỉnh kiến thức của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, đăng ký dự thi theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo. - Thí sinh tham dự thi tuyển 03 môn: Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam, Hình họa và Thiết kế Chuyên ngành. 	- Xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp Đại học bằng 1 hệ chính quy của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp có nguyện vọng được học bằng 2 ở 1 ngành, chuyên ngành khác.	-	-
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	-	- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết cũng như kiến thức chọn lọc, nâng cao, chuyên sâu về chuyên ngành, rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh, pháp luật Việt Nam; - Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học nhân văn và nghệ thuật. - Có kiến thức chung về thẩm mỹ Mỹ thuật ứng dụng và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành theo học, bao gồm một trong các chuyên ngành sau: Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Thời trang (Thiết kế Thời trang, Giày da và phụ kiện), 				

			<p>cứ khoa học cần thiết, trau dồi kỹ năng nghiệp vụ đối ngoại, khả năng ngoại ngữ đạt tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p>	<p>Thiết kế Công nghiệp (Tạo dáng Công nghiệp, Thiết kế Trang sức, Thiết kế Thùyn tinh, Thiết kế Kim loại, Thiết kế Đồ chơi và Phương tiện hỗ trợ học tập, Thiết kế Trang trí Dệt), Gốm, Điêu khắc, Hội họa (Hoành tráng, Sơn mài);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học chuyên ngành. - Có khả năng sáng tác và thiết kế các sản phẩm, tác phẩm Mỹ thuật ứng dụng thuộc lĩnh vực chuyên ngành. - Có đủ kiến thức để tiếp nhận và giải quyết những nội dung, yêu cầu mới thuộc lĩnh vực chuyên ngành . - Có khả năng thuyết phục, trình bày ý tưởng bằng ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ chuyên ngành. - Trình độ tiếng Anh sau khi tốt nghiệp đạt A2 khung năng lực ngoại ngữ châu Âu. - Đủ điều kiện giảng dạy ở các cơ sở đào tạo Mỹ thuật ứng dụng và tiếp tục học ở các cấp học cao hơn. <p>Để được công nhận tốt nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập; - Tích lũy đủ số học phần, khối lượng của chương trình đào tạo chuyên ngành và không có học phần nào dưới 5,0 (Thang điểm 10); - Được xét đạt ở môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh và đạt chuẩn Ngoại ngữ theo quy định; - Có kết quả rèn luyện đạt yêu cầu theo quy định. 		
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Học viên hệ Thạc sĩ được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên hệ đại học, ngoại trừ chế độ học bổng: Được nhà trường hỗ trợ đi thực tập, thực tế, được sử dụng tài liệu tham khảo tại thư viện, được hưởng tiền ngày lễ, ngày tết... . 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức hỗ trợ sinh viên được thiết lập đồng bộ một cách có hệ thống từ Ban Giám hiệu với sự tham mưu của các phòng chức năng tới các Khoa chuyên ngành quản lý sinh viên và giáo viên chủ nhiệm, bên cạnh các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên; - Các chế độ, chính sách cho sinh viên: Học bổng khuyến khích học tập; Miễn - giảm học phí; Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Có chỗ ở nội trú tại Ký túc xá cho sinh viên có nhu cầu; - Hỗ trợ giới thiệu việc làm thêm cho sinh viên, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: Các cuộc thi NCKH sinh viên; Các cuộc thi văn nghệ - thể thao; ... - Hội trường được trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng chuyên nghiệp được sử dụng cho việc tập luyện và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ; sân bóng chuyền, cầu lông trong khuôn viên trường phục vụ các hoạt động thể dục - thể thao. 			
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường đã thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo chương trình khung và đề cương giảng dạy hệ đào tạo trình độ thạc sĩ, có điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 109/QĐ-MTCN ngày 14/8/2009 về việc ban hành Chương trình giáo dục Đại học hệ Chính quy dùng cho các ngành đào tạo của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp và Quyết định số 137/QĐ-MTCN ngày 15/5/2014 ngày 17/10/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục đại học các ngành đào tạo của Trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp. - Chương trình được thiết kế trong 10 học kỳ, gồm 265,5 ĐVHT. Trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương là 77,5 ĐVHT, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 188 ĐVHT (bao gồm 61 ĐVHT kiến thức cơ sở ngành và 109 ĐVHT kiến thức chuyên ngành) và Bài thi tốt nghiệp là 18 ĐVHT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 109/QĐ-MTCN ngày 14/8/2009 về việc ban hành Chương trình giáo dục Đại học hệ Liên thông chính quy dùng cho các ngành đào tạo của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp - Chương trình được thiết kế trên cơ sở tham chiếu Chương trình giáo dục Cao đẳng và Chương trình giáo dục Đại học của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. Chương trình được học trong 04 học kỳ, gồm 93 ĐVHT. Trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương là 26 ĐVHT, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 49 ĐVHT (bao gồm 10 ĐVHT kiến thức cơ sở ngành và 39 ĐVHT kiến thức chuyên ngành) và Bài thi tốt nghiệp là 18 ĐVHT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào chương trình đào tạo và kết quả học tập của Bằng đại học thứ nhất để xác định số môn được miễn và số môn cần phải học bổ sung để đạt được khối kiến thức cần thiết của ngành thứ hai. Chương trình đào tạo của sinh viên văn bằng 2 thực hiện theo chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của ngành, chuyên ngành. 	

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Học viên sau khi tốt nghiệp hệ thạc sĩ có khả năng tiếp tục học lên tiến sĩ, hoặc tự nghiên cứu, trau dồi bản thân...	Đủ điều kiện tiếp tục học tập ở trình độ sau đại học chuyên ngành được đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối ngành kỹ thuật ứng dụng.	-	-
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp các thạc sĩ có thể làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tập đoàn, cơ sở trong và ngoài nước, hoặc tự đứng kinh doanh độc lập...	- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ sở nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong, ngoài nước thuộc lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng. - Ngoài ra, người học sau khi tốt nghiệp có thể dễ dàng chuyển đổi sang làm việc tại các ngành khác liên quan thuộc khối ngành kỹ thuật ứng dụng.	-	-

Handwritten initials/signature

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Handwritten signature of PGS.TS Đặng Mai Anh

PGS.TS Đặng Mai Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
Năm học 2020 - 2021

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp SP	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II		38	1,419	7				
3	Khối ngành III								
4	Khối ngành IV								
5	Khối ngành V		7	523	0				
6	Khối ngành VI								
7	Khối ngành VII								

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II	250	0	6	158	90,44%
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	87	0	2	53	93,55%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao) / tổng số SVTN được khảo sát)* 100

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

P. HIỆU TRƯỞNG PT.



PGS. TS. Đặng Mai Anh



THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Năm học 2020 - 2021

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ				
2	HỆ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ				
	Chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng				
2.1		Ảnh hưởng mỹ thuật thời Lý trong thiết kế nội thất nhà hàng Chay	Nguyễn Thị Vân Anh	TS Lê Văn Huyền + ThS Lưu Việt Thắng	
2.2		Tổ chức không gian trưng bày bảo tàng tại TP Đà Nẵng	Lê Thị Thùy Dung	TS Phạm Hoàng Vân + TS Hồ Nam	
2.3		Phong cách Eco trong thiết kế nội thất trường mầm non dành cho trẻ tự kỷ	Nguyễn Thị Thùy Dung	TS Phạm Hoàng Vân + ThS Nguyễn Hoàng Hưng	
2.4		Tổ chức không gian xanh trong nội thất nhà ở liền kề tại Hà Nội	Hoàng Đỗ Khánh Nhật	PGS.TS Nguyễn Văn Đỉnh + ThS.GVC Vũ T Thu Hoài	
2.5		Tổ chức không gian nội thất nhà ở công cộng cho người vô gia cư khu vực thành phố Hà Nội	Nguyễn Thanh Vân	TS Đỗ Việt Hưng	
2.6		Sử dụng vật liệu địa phương trong thiết kế nội thất homestay tại Sơn Tây	Nguyễn Nhật Linh	PGS.TS Đinh Hồng Hải	
2.7		Nghệ thuật sử dụng yếu tố đen trắng trong thiết kế lịch	Bùi Hoàn Mỹ	TS Hồ Trọng Minh	
	Chuyên ngành Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng				
2.8		Nghệ thuật trình bày bìa sách môn Mỹ thuật lớp 5 bậc tiểu học	Tiêu Văn Anh	PGS. TS Đoàn Thị Mỹ Hương	

		Nghệ thuật tạo hình nhân vật trong trò chơi di động tại Việt Nam	Đình Văn Dũng	TS Nguyễn Quang Dũng	
		Nghệ thuật trưng bày bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam	Đặng Thành Duy	PGS.TS Nguyễn Văn Đình	
		Giá trị thẩm mỹ trong thiết kế tạo dáng thiết bị quay phim trên không	Đỗ Thanh Hoàng	TS Nguyễn Đức Sừng	
		Nghệ thuật tạo hình nhân vật trong phim hoạt hình Việt Nam	Lê Tuấn Hưng	PGS.TS Nguyễn Nghĩa Phương	
		Nghệ thuật hội họa trong thiết kế Áo dài phụ nữ Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi	Nguyễn Đình Phương Mai	TS Nguyễn Thị Kim Hương	
		Nghệ thuật sử dụng vật liệu gỗ trong trang trí nội thất nhà hàng tại Hà Nội	Đình Văn Nam	TS Đỗ Việt Hưng	
		Giá trị truyền thống trong thiết kế nội thất nhà ở hiện nay	Phan Công Nam	TS Phạm Hoàng Vân	
		Giá trị nghệ thuật bình phong trong thiết kế không gian nội thất nhà ở	Tạ Thị Minh Trang	PGS.TS Đặng Mai Anh	
		Nghệ thuật tổ chức không gian trưng bày bảo tàng cấp quốc gia tại Hà Nội	Nguyễn Thị Phương Tú	PGS.TS Đình Hồng Hải	
		Nghệ thuật xử lý hình ảnh trong thiết kế áp phích (Poster)	Đình Thị Thùy Vân	PGS.TS Nguyễn Nghĩa Phương	
3	HỆ ĐẠI HỌC				
3.1	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho workshop "Calligraphy Blackletter" của nghệ sĩ Đào Huy Hoàng.	Phạm Hoàng Anh	Bùi Minh Hải	
3.2	Đại học	Thiết kế Minh họa bộ lịch 12 tháng chủ đề Tarot 2021 - NXB Nhã Nam.	Nguyễn Thị Minh Châu	Bùi Minh Hải	
3.3	Đại học	Thiết kế Minh họa truyện "Truyện Kiều" của tác giả Nguyễn Du cho NXB Văn Học.	Phạm Thị Hạnh	Bùi Minh Hải	
3.4	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm bia Bkbrew của công ty Bkbrew.	Phạm Quang Khôi	Bùi Minh Hải	
3.5	Đại học	Thiết kế đồ họa bộ lịch 12 con giáp năm 2021 cho NXB Nhã Nam.	Nguyễn Ngọc Nhật Minh	Bùi Minh Hải	
3.6	Đại học	Thiết kế minh họa truyện cổ tích Thánh Gióng- NXB Kim Đồng.	Phan Hải Ngân	Bùi Minh Hải	
3.7	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Len Yarn Art cho công ty CP Vải sợi Nam Anh.	Trần Bảo Ngọc	Bùi Minh Hải	
3.8	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm khăn lụa cho công ty lụa Phương Linh silk.	Lê Ngọc Lan Phương	Bùi Minh Hải	
3.9	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm gạo lứt Orgagro của công ty Gạo Việt.	Mai Phương Quỳnh	Bùi Minh Hải	

3.10	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm đồ da dụng bếp gỗ của công ty Kitchenware Việt Nam.	Nguyễn Hà Thu	Bùi Minh Hải	
3.11	Đại học	Thiết kế minh họa truyện "Charlie và nhà máy sô cô la" của tác giả Roald Dahl cho NXB Kim Đồng.	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Bùi Minh Hải	
3.12	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm muối Visalco - Công ty TNHH một thành viên Muối Việt Nam.	Trần Minh Tuệ	Bùi Minh Hải	
3.13	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho Thương hiệu Tami Motorcycle của công ty Tami.	Vũ Hoàng Tùng	Bùi Minh Hải	
3.14	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm gia vị thực phẩm của công ty DH Foods.	Đặng Hải Yến	Bùi Minh Hải	
3.15	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "Hà Nội Gift show 2020 - Hội trợ quốc tế Quà tặng thủ công mỹ nghệ" tổ chức bởi Hội chợ triển lãm Viet Best.	Khuất Thị Dung	Trần Thị Thu Thủy	
3.16	Đại học	Thiết kế minh họa truyện " Pinocchio – Cậu bé người gỗ" của tác giả Carlo Collodi cho NXB Văn Học.	Trịnh Thị Hiếu	Trần Thị Thu Thủy	
3.17	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "Liên Hoan phim LGBT toàn cầu - Five Films4freedom 2020" Do hội đồng Anh British council tổ chức.	Nghiêm Thị Lê Hoàn	Trần Thị Thu Thủy	
3.18	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Mật ong Behonex của công ty CP Ong mật TP Hồ Chí Minh.	Nguyễn Quang Huy	Trần Thị Thu Thủy	
3.19	Đại học	Thiết kế minh họa truyện " Đảo mộng mơ" của Tác giả Nguyễn Nhật Ánh cho NXB Văn học.	Đỗ Thị Thanh Huyền	Trần Thị Thu Thủy	
3.20	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Trà Bò Công Anh của công ty P&K.	Nguyễn Lê Hoàng Kiên	Trần Thị Thu Thủy	
3.21	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "Go Skate boarding day" do công ty cổ phần thương mại Boo tổ chức.	Nguyễn Quốc Kiên	Trần Thị Thu Thủy	
3.22	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm hạt khô DK Harvest của Cty TNHH Kinh doanh & XNK Diên Khánh.	Phạm Thu Nga	Trần Thị Thu Thủy	
3.23	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm mì pasta của công ty TNHH Panzani Asian.	Nguyễn Thị Thảo Vân	Trần Thị Thu Thủy	
3.24	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Đồ chơi thông minh của công ty CP Thiết bị KT và Đồ Chơi an toàn Việt Nam	Lê Hà Vy	Trần Thị Thu Thủy	
3.25	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo sản phẩm quần jean V - Sixtyfour của Công ty TNHH Việt Thắng Jean.	Bùi Mai Anh	Nguyễn Gia Hưng	
3.26	Đại học	Thiết kế minh họa truyện cổ tích Grim Hoàng tử Ếch cho NXB Kim Đồng.	Lê Thị Lan Anh	Nguyễn Gia Hưng	

3.27	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho các sản phẩm hải sản khô (cá khô, tôm khô, mực khô) của công ty TNHH Kovinas.	Phùng Vân Anh	Nguyễn Gia Hưng	
3.28	Đại học	Thiết kế Minh họa tiểu thuyết Coraline của tác giả Neil Gaiman cho NXB Văn học.	Nguyễn Hương Giang	Nguyễn Gia Hưng	
3.29	Đại học	Thiết kế quảng cáo cho các sản phẩm giống rau quả của Công ty Cổ phần tập đoàn giống cây trồng VN- Vinaseed.	Hồ Thị Ngọc Huyền	Nguyễn Gia Hưng	
3.30	Đại học	Minh họa truyện "Cuộc Phiêu Lưu Của Pinocchio" của tác giả Carlo Collodi cho NXB Kim đồng.	Đỗ Đăng Khoa	Nguyễn Gia Hưng	
3.31	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho các sản phẩm bóng đèn thông minh của công ty TNHH MPE	Lê Tuấn Minh	Nguyễn Gia Hưng	
3.32	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "EUROPE DAY CONCERT 2020" (Hòa nhạc Ngày Châu Âu 2020) do Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam tổ chức	Tạ Kiều My	Nguyễn Gia Hưng	
3.33	Đại học	Thiết kế bộ lịch năm 2021 chủ đề "Hà Nội các mùa hoa" cho NXB Mỹ thuật.	Cao Nguyệt Nga	Nguyễn Gia Hưng	
3.34	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "Festival ảo thuật quốc tế năm 2020 tại TP. Hồ Chí Minh" do Hiệp hội IBM RING 397(International Brotherhood of Magicians) và IMS Ring 327 (International Magicians Society) tại Việt Nam khởi xướng phối hợp cùng Câu lạc bộ Ảo thuật Nhà văn hóa Thanh niên TP. Hồ Chí Minh tổ chức.	Nguyễn Hải Phong	Nguyễn Gia Hưng	
3.35	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Hoa quả sấy của công ty TNHH Lavite.	Mai Thị Quyên	Nguyễn Gia Hưng	
3.36	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo sản phẩm Savie chocolate của công ty TNHH sô cô la Hưng Nam.	Lê Thu Thảo	Nguyễn Gia Hưng	
3.37	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm mì Mộc Việt của công ty Ace Cook	Nguyễn Bảo Trâm	Nguyễn Gia Hưng	
3.38	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện TOYOTA CONCEPT 2020 (Hòa nhạc Toyota) do Công ty Toyota Việt Nam phối hợp với Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam tổ chức	Hoàng Thu Trang	Nguyễn Gia Hưng	
3.39	Đại học	Thiết kế quảng cáo cho sự kiện lễ hội Xiếc mùa hè. Do liên đoàn xiếc Việt Nam tổ chức	Lê Thị Trang	Nguyễn Gia Hưng	
3.40	Đại học	Thiết kế bộ bao bì thương mại Gạo Việt của công ty Vinafood.	Đào Mạnh Tuấn	Nguyễn Gia Hưng	
3.41	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm ô mai Hồng Lam của công ty CP Hồng Lam.	Nguyễn Thị Bình	Lê Phương Lan	
3.42	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm mật ong Honey Land của công ty CP Ong mật Tiên Giang.	Nguyễn Thị Yến Chi	Lê Phương Lan	
3.43	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm tinh dầu của hãng Oilla.	Phạm Thu Hằng	Lê Phương Lan	

3.44	Đại học	Thiết kế bộ Tem chủ đề Chim cho Tổng công ty tem Việt Nam.	Luong Thị Minh Huyền	Lê Phương Lan	
3.45	Đại học	Thiết kế minh họa truyện "Bờ vì Winn Dixie" của tác giả Kate Di Camillo cho NXB Hội Nhà Văn.	Đinh Như Tiểu Linh	Lê Phương Lan	
3.46	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Trà hoa của hãng An Trà.	Lại Thị Hoa Linh	Lê Phương Lan	
3.47	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm café của hãng Han Coffee.	Lê Tài Mỹ Lộc	Lê Phương Lan	
3.48	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm tương ớt của hãng Heinz.	Lê ánh Ngọc	Lê Phương Lan	
3.49	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm bánh của hãng Nguyên Ninh.	Nguyễn Vinh Phúc	Lê Phương Lan	
3.50	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm xà bông handmade của hãng Coco Secret Việt Nam.	Đỗ Như Quỳnh	Lê Phương Lan	
3.51	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho "Liên hoan âm nhạc Guitar Finger Style 2020" tổ chức tại Việt Nam.	Vũ Thu Thủy	Lê Phương Lan	
3.52	Đại học	Thiết kế minh họa truyện "Cậu bé rừng xanh" của tác giả Rudyard Kipling cho NXB Văn hóa thông tin.	Đường Thị Cẩm Tú	Lê Phương Lan	
3.53	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm bánh Cosy của công ty Kinh Đô.	Đào Lê Hải Yến	Lê Phương Lan	
3.54	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm bánh Donut của cửa hàng Fresh Garden thuộc công ty TNHH PHD.	Đồng Ngọc Anh	Lê Thị An Tư	
3.55	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm tai nghe của công ty Notes Audio.	Mai Phương Anh	Lê Thị An Tư	
3.56	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "Kỷ niệm 50 năm Ngày Trái Đất 1970 - 2020" do Tổ chức Quốc tế về bảo tồn thiên nhiên - WWF tổ chức.	Nguyễn Duy Anh	Lê Thị An Tư	
3.57	Đại học	Thiết kế minh họa cho truyện cổ Andersen "Bầy Chim Thiên Nga" của NXB Kim Đồng.	Nguyễn Ngọc ánh	Lê Thị An Tư	
3.58	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Hương thảo mộc thuộc công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Uyển Như	Trần Thị Thùy Dung	Lê Thị An Tư	
3.59	Đại học	Thiết kế minh họa cho tiểu thuyết "Hai vạn dặm dưới đáy biển" của tác giả Jules Verne cho NXB Văn học.	Nguyễn Hiền Giang	Lê Thị An Tư	
3.60	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sự kiện "Robocon 2020 do VTV tổ chức vòng loại tại Việt Nam.	Nguyễn Hà Minh	Lê Thị An Tư	
3.61	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm gia dụng bằng tre cho công ty cổ phần thương mại và đầu tư Barotex	Đặng Hằng Ngân	Lê Thị An Tư	
3.62	Đại học	Thiết kế minh họa truyện cổ Grim "Hansel & Gretel" cho NXB Kim Đồng.	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Lê Thị An Tư	
3.63	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo sản phẩm cho công ty Cà phê Archcafe.	Nguyễn Bảo Ngọc	Lê Thị An Tư	
3.64	Đại học	Thiết kế bộ lịch treo tường chủ đề ngày tết Việt Nam	Trần Thị Ngọc	Lê Thị An Tư	

3.65	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Hoa quả sấy cho công ty L'angfarm.	Lê Thị Thúy	Lê Thị An Tư	
3.66	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm Mỹ Ý cho công ty Panzani.	Nguyễn Thị Trang	Lê Thị An Tư	
3.67	Đại học	Thiết kế minh họa truyện ngắn "Vợ chồng A phủ" của tác giả Tô Hoài cho NXB Văn học.	Lưu Thị Yên	Lê Thị An Tư	
3.68	Đại học	Thiết kế bộ lịch năm Tân Sửu 2021 chủ đề Âm nhạc truyền thống Việt Nam cho Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.	Nguyễn Thị Lan Anh	Ngô Anh Cơ	
3.69	Đại học	Thiết kế và minh họa truyện: "Pippi" tắt dài của tác giả Astrid Lindgren cho công ty cổ phần văn hóa và truyền thông Nhã Nam.	Đinh Hồng Châu	Ngô Anh Cơ	
3.70	Đại học	Thiết kế và minh họa truyện cổ Grimm "bạch tuyết và 7 chú lùn" cho NXB Kim Đồng.	Trần Thị Minh Châu	Ngô Anh Cơ	
3.71	Đại học	Thiết kế và minh họa truyện sử thi dân tộc "Sử Thi Đăm Săn" cho NXB Kim Đồng.	Lương Thị ánh Dương	Ngô Anh Cơ	
3.72	Đại học	Thiết kế và minh họa truyện "Alice ở xứ sở thần tiên" của tác giả Lewis Carroll cho công ty cổ phần văn hóa và truyền thông Nhã Nam.	Trần Minh Đức	Ngô Anh Cơ	
3.73	Đại học	Thiết kế và minh họa tập thơ "Con nít con nô" của Hoa Cúc và Melmel cho Nhà xuất bản Văn Hóa - Nghệ thuật.	Lê Thu Hà	Ngô Anh Cơ	
3.74	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm sô cô la thương hiệu Kimmy's Chocolate của Công ty TNHH MTV Socola Kimmy.	Dương Phương Liên	Ngô Anh Cơ	
3.75	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho Friskies - Thương hiệu thức ăn cho mèo thuộc sở hữu của Công ty Nestlé Purina-PetCare.	Nguyễn Diệu Linh	Ngô Anh Cơ	
3.76	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm ống hút cỏ thân thiện với môi trường của Công ty TNHH Greenjoy.	Nguyễn Thúy Nga	Ngô Anh Cơ	
3.77	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo thương hiệu nhãn lồng Hưng Yên sấy khô DOCHICO của Công ty cổ phần DOCHICO (Đồng Chiêm).	Nguyễn Thị Như	Ngô Anh Cơ	
3.78	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm trà Phúc Long của Công ty TNHH SX TM Phúc Long.	Nguyễn Thu Thảo	Ngô Anh Cơ	
3.79	Đại học	Thiết kế và minh họa truyện Hoàng Tử Bé của tác giả của tác giả Antoine de Saint-Exupery cho NXB Kim Đồng.	Nguyễn Trung Tín	Ngô Anh Cơ	
3.80	Đại học	Bộ sản phẩm chân nến để bàn dùng trong sinh hoạt	Ngô Huệ Anh	Nguyễn Mạnh Thắm	
3.81	Đại học	Bộ đơn chậu trồng cây trang trí nội thất văn phòng	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Mạnh Thắm	
3.82	Đại học	Bộ sản phẩm quà tặng lưu niệm	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nguyễn Mạnh Thắm	
3.83	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạ hội dành cho nữ	Nguyễn Thu Dung	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.84	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức trình diễn dành cho nữ	Trần Thị Kim Dung	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	

3.85	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạ hội dành cho nữ	Lê Hương Giang	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.86	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức lễ hội dành cho nữ	Bùi Thị Hằng	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.87	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức biểu diễn dành cho nam	Đỗ Hữu Khải	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.88	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức biểu diễn dành cho nữ	Đào Thùy Linh	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.89	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức trình diễn dành cho nữ	Đinh Thị Thùy Linh	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.90	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức lễ hội dành cho nữ	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.91	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạo phố dành cho nữ	Nguyễn Thùy Linh	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.92	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức thường nhật dành cho nữ	Nguyễn Hiền My	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.93	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạ hội dành cho nữ	Nguyễn Bông Ngọc	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.94	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạo phố dành cho nữ	Phan Thị Trinh	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.95	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức cưới dành cho nữ	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nguyễn Hương Ly Trần Thu Hồng	
3.96	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức thường nhật dành cho nữ	Nguyễn Thị Vân Anh	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.97	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức trình diễn dành cho nữ	Nguyễn Tiến Du	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.98	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạo phố dành cho nữ	Trịnh Kim Mỹ Duyên	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.99	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dành cho cuộc thi sắc đẹp	Trần Thị Thùy Dương	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.100	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức thường nhật dành cho nữ	Trần Thanh Hải	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.101	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức biểu diễn dành cho nữ	Nguyễn Thị Huế	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	

3.102	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức biểu diễn dành cho nữ	Nguyễn Thị Thùy Linh	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.103	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức cưới dành cho nữ	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.104	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức lễ hội dành cho nữ	Trần Minh Lý	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.105	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức cưới dành cho nữ	Phạm Thị Mỹ	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.106	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạo phố dành cho nữ	Hoàng Bích Ngọc	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.107	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức lễ hội dành cho nữ	Nguyễn Văn Nhân	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.108	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạo phố dành cho nữ	Lâm Minh Nhật	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.109	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạ hội dành cho nữ	Bùi Yến Nhi	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.110	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức dạ hội dành cho nữ	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.111	Đại học	Thiết kế và thể hiện bộ trang sức thường nhật dành cho nữ	Nguyễn Thị Lan Phương	Đỗ Đông Hưng Trần Thu Hồng	
3.112	Đại học	TKKD Kệ trưng bày sản phẩm	Hoàng Lan Anh	Nguyễn Anh Tuấn	
3.113	Đại học	TKKD Đèn ốp trần trang trí phòng khách	Nguyễn Mai Anh	Nguyễn Anh Tuấn	
3.114	Đại học	TKKD Xe máy điện	Nguyễn Tùng Anh	Nguyễn Anh Tuấn	
3.115	Đại học	TKKD Xe máy điện	Nguyễn Vinh Gia Huy	Nguyễn Anh Tuấn	
3.116	Đại học	TKKD Ghế đọc sách	Đinh Thị Phượng	Nguyễn Anh Tuấn	
3.117	Đại học	TKKD Ô tô bán tải chạy điện	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nguyễn Anh Tuấn	
3.118	Đại học	TKKD Xe máy điện ba bánh	Trần Thị Thương Thương	Nguyễn Anh Tuấn	
3.119	Đại học	TKKD Ghế nghỉ cho gia đình	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Anh Tuấn	
3.120	Đại học	TKKD Đèn treo trang trí phòng bếp	Nguyễn Quỳnh Trang	Nguyễn Anh Tuấn	
3.121	Đại học	TKKD xe máy điện Scooter	Trần Tuấn Anh	Trần Thị Diệu Thúy	
3.122	Đại học	TKKD xe điện gấp gọn	Vũ Hoàng Anh	Trần Thị Diệu Thúy	
3.123	Đại học	TKKD máy sấy tay	Trần Lệ Chính	Trần Thị Diệu Thúy	
3.124	Đại học	TKKD Máy hút bụi cầm tay	Hoàng Kim Dung	Trần Thị Diệu Thúy	
3.125	Đại học	TKKD Máy cắt cỏ tự động	Tạ Thị Hiền	Trần Thị Diệu Thúy	
3.126	Đại học	TKKD Máy cắt cỏ tự động	Bùi Gia Khánh	Trần Thị Diệu Thúy	
3.127	Đại học	TKKD Máy kẹp, nướng bánh mì	Ngô Kim Trà My	Trần Thị Diệu Thúy	

3.128	Đại học	TKKD Ô tô điện 5 chỗ	Cao Tùng Nghĩa	Trần Thị Diệu Thúy
3.129	Đại học	TKKD Máy tạo độ ẩm không khí	Trần Thị Ngọc Oanh	Trần Thị Diệu Thúy
3.130	Đại học	TKKD Máy lọc không khí	Đỗ Thị Thu Thảo	Trần Thị Diệu Thúy
3.131	Đại học	TKKD Máy cho thú nuôi ăn tự động	Phí Thị Hương Giang	Cồ Quang Thùy
3.132	Đại học	TKKD Đèn trần phòng khách	Nguyễn Thị Thu Hà	Cồ Quang Thùy
3.133	Đại học	TKKD Robot phục vụ	Nguyễn Việt Hà	Cồ Quang Thùy
3.134	Đại học	TKKD Mũ bảo hiểm	Lê Thị Mỹ Hào	Cồ Quang Thùy
3.135	Đại học	TKKD Ô tô điện	Trần Trung Hiếu	Cồ Quang Thùy
3.136	Đại học	TKKD Đèn trần	Trịnh Tại Hồng	Cồ Quang Thùy
3.137	Đại học	TKKD Vòi uống nước công cộng	Đinh Thị Phương Huyền	Cồ Quang Thùy
3.138	Đại học	TKKD Bồn rửa tay công cộng	Phạm Diệu Linh	Cồ Quang Thùy
3.139	Đại học	TKKD Xe đồ chơi trẻ em	Đỗ Huyền My	Cồ Quang Thùy
3.140	Đại học	TKKD Máy sấy móng tay	Trần Lê Hương Nhi	Cồ Quang Thùy
3.141	Đại học	TKKD Trạm sạc xe máy điện	Nguyễn Thị Thu Trang	Cồ Quang Thùy
3.142	Đại học	TKKD Máy massage cổ	Phạm Hải Yến	Cồ Quang Thùy
3.143	Đại học	TKKD Loa bluetooth	Đào Mai Anh	Đỗ Đình Tuyền
3.144	Đại học	TKKD Kính thực tế ảo	Nguyễn Đăng Duy	Đỗ Đình Tuyền
3.145	Đại học	TKKD Máy phun sương tạo ẩm không khí	Nguyễn Thị Dung	Đỗ Đình Tuyền
3.146	Đại học	TKKD Đèn bàn	Nguyễn Văn Dũng	Đỗ Đình Tuyền
3.147	Đại học	TKKD Máy hủy tài liệu	Nguyễn Quốc Đạt	Đỗ Đình Tuyền
3.148	Đại học	TKKD Ghế nghỉ công cộng	Huỳnh Anh Đức	Đỗ Đình Tuyền
3.149	Đại học	TKKD Trạm sạc xe điện công cộng	Bùi Thị Thu Hiền	Đỗ Đình Tuyền
3.150	Đại học	TKKD Case máy tính	Ngô Thị Huế	Đỗ Đình Tuyền
3.151	Đại học	TKKD Bếp điện thông minh	Trần Thị Mỹ Linh	Đỗ Đình Tuyền
3.152	Đại học	TKKD Máy sấy tay trong WC	Đỗ Thị Phương	Đỗ Đình Tuyền
3.153	Đại học	TKKD Máy trồng rau tự động	Nguyễn Thị Huyền Trang	Đỗ Đình Tuyền
3.154	Đại học	Thiết kế tranh trang trí trong không gian nội thất nhà ở	Nguyễn Thị Vân Anh	Phạm Văn Tiến
3.155	Đại học	Thiết kế tranh trang trí trong không gian nội thất nhà ở	Phí Thị Thu Hằng	Phạm Văn Tiến
3.156	Đại học	Thiết kế tranh trang trí trong không gian nội thất nhà ở	Nguyễn Thương Ly	Phạm Văn Tiến
3.157	Đại học	Thiết kế vách ngăn trang trí trong không gian nội thất nhà ở	Nguyễn Thị Thắm	Phạm Văn Tiến
3.158	Đại học	Thiết kế tạo dáng đồng bộ sản phẩm lọ hoa nghệ thuật	Trần Lâm Oanh	Trịnh Tuấn
3.159	Đại học	Thiết kế tạo dáng đồng bộ sản phẩm thủy tinh dùng trong nhà bếp-Bộ đựng gia vị	Hoàng Thị Hoài Phương	Trịnh Tuấn
3.160	Đại học	Thiết kế tạo dáng đồng bộ sản phẩm chiếu sáng ngoại thất (Khu đô thị Vinhomes Việt Hưng)	Lê Thị Phương	Trịnh Tuấn
3.161	Đại học	Thiết kế tạo dáng đồng bộ sản phẩm đèn trang trí nội thất-Đèn ngủ	Hoàng Văn Tùng	Trịnh Tuấn

3.162	Đại học	Sáng tác trang phục dã ngoại mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-35) dựa trên nghiên cứu thời trang nam giới châu Âu thập niên 20 thế kỷ 20	Đào Phương Anh	Bùi Quang Khánh	
3.163	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu trào lưu Punk	Lê Nguyệt Ánh	Bùi Quang Khánh	
3.164	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu tranh thờ truyền thống Nepal	Vũ Thị Quỳnh Hoa	Bùi Quang Khánh	
3.165	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu trang phục biểu diễn Kinh kịch Trung Quốc.	Nguyễn Minh Ngọc	Bùi Quang Khánh	
3.166	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu nhân vật Hề	Lê Thị Hồng Nhung	Bùi Quang Khánh	
3.167	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18- 25) dựa trên nghiên cứu trường phái nghệ thuật Art Nouveau	Đào Thị Thu Thủy	Bùi Quang Khánh	
3.168	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18- 25) dựa trên nghiên cứu trường phái hội họa Lập thể	Đỗ Văn Tuấn	Bùi Quang Khánh	
3.169	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25- 30) dựa trên nghiên cứu tranh của Gustav Klimt	Trần Thu Trang	Bùi Quang Khánh	
3.170	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu kiến trúc Baroque	Đặng Thị Ninh Chi	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.171	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25 - 30) dựa trên nghiên cứu mặt nạ Tuồng	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.172	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu tạo hình hý kịch Trung Quốc	Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.173	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu trào lưu nghệ thuật Thị giác - Op Art	Đào Hiền Lương	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.174	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu nghệ thuật gấp giấy Origami	Lý Thị Hà Mai	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.175	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-35) dựa trên nghiên cứu trào lưu thời trang Grunge thập niên 90.	Trần Thị Hiền Mai	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.176	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25 -30) dựa trên nghiên cứu trang phục nữ hoàng Cleopatra Ai Cập cổ đại	Nguyễn Thị Minh Thư	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.177	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu hội họa của họa sĩ của Gustav Klimt (1862 - 1918)	Nguyễn Thanh Xuân	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.178	Đại học	sáng tác trang phục dạo phố cho nữ thanh niên (độ tuổi 25-30) mùa thu đông dựa trên nghiên cứu nghệ thuật gấp giấy Origami	Nguyễn Thu Trang	Nguyễn Thị Diệu Huyền	

3.179	Đại học	Sáng tác trang phục đi dự sự kiện cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trường phái nghệ thuật Biểu hiện Đương đại	Bùi Thị Tú Anh	Vũ Chí Công	
3.180	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trang phục trong nghệ thuật Hí kịch Trung Hoa	Nguyễn Thị Cẩm Anh	Vũ Chí Công	
3.181	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trang phục nữ thần sống Kumari - Nepal	Nguyễn Thị Dung	Vũ Chí Công	
3.182	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu tranh Đông Hồ	Nguyễn Thùy Dương	Vũ Chí Công	
3.183	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu gốm Hoa lam Việt Nam thế kỉ 15-16	Nguyễn Thu Hương	Vũ Chí Công	
3.184	Đại học	Sáng tác trang phục dự sự kiện cho nữ (20-25) dựa theo nghiên cứu trường phái lập thể	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	Vũ Chí Công	
3.185	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu kiến trúc thánh đường Karlskirche nước Áo	Nguyễn Thị Linh	Vũ Chí Công	
3.186	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu kiến trúc thánh đường San Vitale, Italy	Dương Thị Hồng Loan	Vũ Chí Công	
3.187	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu kiến trúc nhà thờ Đức Bà Reims nước Pháp	Phạm Trà Giang	Vũ Chí Công	
3.188	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trang phục truyền thống Kebaya Indonesia	Nguyễn Khánh Huyền	Vũ Chí Công	
3.189	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu tranh Hàng Trống	Dương Thị Thúy Kiều	Vũ Chí Công	
3.190	Đại học	Sáng tác trang phục đi dự sự kiện thăm dò cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 20 - 25) dựa trên nghiên cứu trang phục trong lễ hội tôn giáo Voo Doo của Benin	Đàm Thu Hiền	Vũ Chí Công	
3.191	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 20 - 25) dựa trên nghiên cứu trang phục thời kỳ Victoria TK19	Nguyễn Đức Huỳnh	Vũ Chí Công	
3.192	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố cho nữ thanh niên (25-35 tuổi) dựa theo nghiên cứu về họa tiết nghệ thuật đồ gỗ Khokhloma Dân tộc Nga	Nguyễn Thanh Phương	Vũ Chí Công	
3.193	Đại học	trang phục dạ hội cho nữ độ tuổi 25-30 dựa trên nghiên cứu tạo hình và họa tiết nhà thờ Notre - Dame de la Trellie Cathedral	Lê Thị Trang	Vũ Chí Công	
3.194	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu trang phục Rococo thế kỷ 18.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Vũ Chí Công	
3.195	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu trang phục dân tộc H'Mông	Quách Thu Hiền	Vũ Chí Công	

3.196	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trang phục quý tộc Anh TK19	Vũ Thị Thu Hương	Vũ Chí Công	
3.197	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu nghệ thuật gấp giấy Origami	Lê Thị Hương Mơ	Vũ Chí Công	
3.198	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu chùm tranh vườn của Monet	Tạ Hà Ngân	Vũ Chí Công	
3.199	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu tranh kính nhà thờ Florence Italy	Vũ Thị Nhiên	Vũ Chí Công	
3.200	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu nghệ thuật Pháp lam Huế	Hoàng Thị Như Quỳnh	Vũ Chí Công	
3.201	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho trẻ em (độ tuổi từ 6-9) dựa trên nghiên cứu trang phục thời Phục hưng ở Pháp	Đào Diễm Quỳnh	Vũ Chí Công	
3.202	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25 - 30) dựa trên nghiên cứu trang phục thời kỳ Victoria (1890)	Trần Thị Ngọc Ánh	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.203	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu nghệ thuật Baroque	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.204	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu phong cách Bohemian	Bùi Thị Minh Hằng	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.205	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trang phục thời kỳ Phục hưng Italy	Lê Thị Thùy Linh	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.206	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu trào lưu thời trang Punk	Lê Cẩm Ly	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.207	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu văn hoá Tây Tạng	Hà My	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.208	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu nghệ thuật Baroque	Phạm Thị Thanh	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.209	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu hoạ tiết gốm sứ thời Minh, Trung Quốc	Nguyễn Hoài Thu	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.210	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 20-30) dựa trên nghiên cứu trào lưu Rock chic	Hồ Hoài Thương	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.211	Đại học	Sáng tác trang phục dạ hội cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu trang phục Hy Lạp cổ đại	Nguyễn Quỳnh Trang	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.212	Đại học	Sáng tác trang phục dạo phố mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 18-25) dựa trên nghiên cứu quân phục Mỹ	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.213	Đại học	Sáng tác trang phục công sở mùa thu đông cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-35) dựa trên nghiên cứu trang phục truyền thống của người H'Mông	Vũ Thị Vui	Nguyễn Thị Diệu Huyền	

3.214	Đại học	Sáng tác trang phục đạo phở mùa xuân hè cho nữ thanh niên (độ tuổi từ 25-30) dựa trên nghiên cứu nghệ thuật Art Deco	Đoàn Thị Trương Vương	Nguyễn Thị Diệu Huyền	
3.215	Đại học	TKNT công trình văn phòng công ty 5S Media. Không gian thể hiện: Sảnh và khu làm việc	Lê Đức Anh	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.216	Đại học	TKNT công trình văn phòng Urban Outfitters: Không gian thể hiện. Sảnh và khu làm việc	Lê Tuấn Anh	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.217	Đại học	TKNT công trình Văn phòng Creative Lab by Up. Không gian thể hiện: Sảnh và khu làm việc mở	Nguyễn Hoàng Anh	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.218	Đại học	TKNT công trình triển lãm thiết bị vệ sinh Inax. Không gian thể hiện: Ngoại thất và không gian trung bày	Vũ Văn Thế Anh	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.219	Đại học	TKNT công trình văn phòng hãng phim Pixar Animation Studios. Không gian thể hiện: Sảnh và khu làm việc	Nguyễn Quý Hiệp	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.220	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Geometry. Không gian thể hiện: Quầy Bar và khu ngồi	Nguyễn Thị Hường	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.221	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Trung Hoa "Kiều Hoa quán". Không gian thể hiện: Quầy Bar và khu ngồi	Lê Đình Lâm	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.222	Đại học	TKNT công trình trung tâm giao lưu văn hóa Nhật Bản. Không gian thể hiện: Sảnh và Triển lãm	Lê Phương Linh	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.223	Đại học	TKNT công trình bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Không gian thể hiện: Khánh tiết và khu trưng bày	Lê Thị Hoàng Ngân	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.224	Đại học	TKNT công trình bảo tàng văn hóa điêu khắc Chăm. Không gian thể hiện: Khánh tiết và khu trưng bày	Phạm Hồng Ngọc	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.225	Đại học	TKTN công trình khách sạn Tropical. Không gian thể hiện: Sảnh và Phòng ngủ	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.226	Đại học	TKNT công trình Resrort Hội An. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ngủ	Vũ Thị Huyền Trang	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.227	Đại học	TKNT công trình showroom rượu vang Đà Lạt. Không gian trưng bày và không gian trải nghiệm	Nguyễn Mạnh Tuấn	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.228	Đại học	TKNT công trình Nhà hàng Nhật Bản Sykiayaki. Không gian thể hiện: Quầy Bar và khu ngồi	Nguyễn Thị Tuyết	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.229	Đại học	TKNT công trình nhà hàng chay An Nhiên. Không gian thể hiện: Quầy Bar và khu ngồi	Đỗ Thị Thùy Vân	Hồ Nam Nguyễn Hoàng Hưng	
3.230	Đại học	TKNT công trình khách sạn Phú Quốc. Không gian thể hiện: Sảnh và Phòng ngủ	Phạm Thị Ngọc Anh	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng	

3.231	Đại học	TKNT công trình văn phòng Vietceramics. Không gian thể hiện: Khu làm việc trung và khu pantry	Phạm Phương Anh	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.232	Đại học	TKNT công trình Showroom Phích nước Rạng Đông. Không gian thể hiện: Khu lễ tân và khu trưng bày kết hợp trải nghiệm	Lãnh Đức Cường	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.233	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Maison De La'vie (nhà hàng Đông Dương. Không gian thể hiện: Phòng ăn VIP và Phòng ăn chính	Nguyễn Đức Dũng	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.234	Đại học	TKNT công trình Showroom Inax. Không gian thể hiện: Sảnh và khu trưng bày sản phẩm	Vũ Đức Dũng	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.235	Đại học	TKNT công trình quán café The Coffee House. Không gian thể hiện: Quầy bar và khu ngồi cho khách	Nguyễn Hồng Dương	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.236	Đại học	TKNT công trình Lâu đài Tam Đảo. Không gian thể hiện: Sảnh và Lounge bar	Hoàng Quốc Đạt	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.237	Đại học	TKNT công trình khách sạn Amis. Không gian thể hiện: Sảnh và Phòng ngủ	Đỗ Thị Thúy Hà	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.238	Đại học	TKNT công trình triển lãm Âm thực cung đình Huế. Không gian thể hiện: Khu trưng bày và khu trải nghiệm	Lê Thị Thanh Lan	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.239	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Hải Sản. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ăn chính	Đào Khánh Linh	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.240	Đại học	TKNT công trình showroom gạch ốp lát Vietceramics. Không gian thể hiện: Sảnh và Khu trưng bày sản phẩm	Nguyễn Tuyết Ngân	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.241	Đại học	TKNT công trình nhà hàng ẩm thực Pháp Gusteau's Brasserie. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ăn chính	Bùi Cẩm Ngọc	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.242	Đại học	TKNT công trình nhà hàng hải sản Hawaii. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ăn chính	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.243	Đại học	TKNT công trình Rạp chiếu phim Victor. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng chiếu chính	Cần Ngọc Tiên	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.244	Đại học	TKNT công trình bảo tàng Nhạc khí Việt Nam. Không gian thể hiện: Sảnh khánh tiết và Khu trưng bày nhạc khí	Vũ Thị Ngọc Tú	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.245	Đại học	TKNT công trình nhà hàng du mục S'rianavia. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ăn chính	Nguyễn Thảo Vy	Nguyễn Mạnh Việt Cường Luu Việt Thắng
3.246	Đại học	TKNT công trình quán café Đông Dương. Không gian thể hiện: Khu quầy Bar và khu thưởng thức	Nguyễn Như Bằng	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh

3.247	Đại học	TKNT công trình văn phòng công ty TNHH Rubik Ocean Việt Nam. Không gian thể hiện: Lễ tân và khu làm việc	Nguyễn Thị Điệp	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.248	Đại học	TKNT công trình showroom Foreo. Không gian thể hiện: Lễ tân và khu trưng bày	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.249	Đại học	TKNT công trình trường tiểu học vùng cao. Không gian thể hiện: Khu sinh hoạt chung và lớp học	Đoàn Phương Lan	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.250	Đại học	TKNT công trình văn phòng Tòa soạn báo Hoa học trò. Không gian thể hiện: Lễ tân và khu làm việc	Phạm Thị Lan	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.251	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Seafood. Không gian thể hiện: Phòng ăn Vip và khu ăn uống chung	Đặng Diệu Linh	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.252	Đại học	TKNT công trình Showroom Yves Saint Laurent. Không gian thể hiện: Khu Lễ tân và trưng bày	Nguyễn Phan Hạnh Linh	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.253	Đại học	TKNT công trình khách sạn Luxury. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ngủ	Trần Thị Huyền Nhung	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.254	Đại học	TKNT công trình thư viện đồi cát Nam Cường. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng đọc	Triệu Thị Nhung	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.255	Đại học	TKNT công trình khách sạn JW.Marriott. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ngủ	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.256	Đại học	TKNT công trình Starbucks Coffee. Không gian thể hiện: Khu quầy Bar và khu thường thức	Đặng Trường Quân	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.257	Đại học	TKNT công trình Triển lãm HPL-AICA. Không gian thể hiện: Vật liệu mẫu và trưng bày hoàn thiện	Trịnh Văn Thắng	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.258	Đại học	TKNT công trình nhà hàng The Anam. Không gian thể hiện: Khu quầy Bar và khu ăn chung	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.259	Đại học	TKNT công trình thư viện Đại học Kinh tế quốc dân. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng đọc	Nguyễn Thị Yên	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.260	Đại học	TKNT công trình showroom ô tô BMW. Không gian thể hiện: Khu Lễ tân và khu trưng bày	Hoàng Đình Thắng	Ngô Bá Quang Nguyễn Thị Thùy Linh	
3.261	Đại học	TKNT công trình Showroom Playtation. Không gian thể hiện: Lễ tân, khu trưng bày và khu trải nghiệm sản phẩm	Bùi Duy Anh	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.262	Đại học	TKNT công trình biệt thự tỉnh Hưng Yên. Không gian thể hiện: Phòng khách, bếp và phòng ngủ	Trần Khắc Bằng	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.263	Đại học	TKNT công trình quán café Verdant Sight. Không gian thể hiện: Quầy pha chế và khu khách ngồi	Bùi Thái Bình	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.264	Đại học	TKNT công trình giao lưu văn hóa Nhật Bản Kirigami. Không gian thể hiện: Sảnh đón tiếp và khu giao lưu trải nghiệm Kirigami	Đào Thị Thái Diễm	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	

3.265	Đại học	TKNT công trình văn phòng gỗ Minh Long. Không gian thể hiện: Sảnh và khối văn phòng làm việc Pantry room.	Vũ Hải Dương	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.266	Đại học	TKNT công trình thư viện Tokyo Community- Trung tâm giao lưu văn hóa Nhật Bản-Quang Trung, Hà Nội. Không gian thể hiện: Sảnh thư viện và không gian đọc sách	Đặng Thanh Huyền	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.267	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Nhật Bản. Không gian thể hiện: Khu vực chung và khu phòng VIP	Võ Ngọc Long	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.268	Đại học	TKNT công trình nhà hàng DAMAI. Không gian thể hiện: Khu lễ tân và khu ngồi ăn	Nguyễn Chu Quỳnh Mai	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.269	Đại học	TKNT công trình Showroom đàn Piano STEINWAY & SONS). Không gian thể hiện: Quầy lễ tân và khu trưng bày	Nguyễn Thị Ngọc	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.270	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Qures. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ăn lớn	Nguyễn Thu Quỳnh	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.271	Đại học	TKNT công trình Showroom đèn Led chiếu sáng xanh, thông minh vì sức khỏe con người. Không gian thể hiện: Lễ tân và khu trưng bày	Nguyễn Phương Thảo	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.272	Đại học	TKNT công trình quán café Min: Không gian thể hiện: Khu ngồi chính và khu ngồi sân thượng	Đỗ Đức Thế	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.273	Đại học	TKNT công trình quán trà Tea Juvenate. Không gian thể hiện: Khu Lễ tân và khu ngồi chính	Phạm Thị Thanh Trang	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.274	Đại học	TKNT công trình triển lãm gạch Vietceramics và thiết bị vệ sinh Gessi. Không gian thể hiện: Lễ tân và khu trưng bày.	Đỗ Mạnh Tùng	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.275	Đại học	TKNT công trình quán café The Book. Không gian thể hiện: Khu pha chế và khu ngồi uống	Nguyễn Kim Tùng	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.276	Đại học	TKNT công trình khách sạn Lominous Viet. Không gian thể hiện: Sảnh và phòng ngủ	Nguyễn Thị Hồng Vân	Trần Duy Minh Hoàng Thái Ly	
3.277	Đại học	TKNT công trình văn phòng Soundcloud. Không gian thể hiện: Lễ tân và khu làm việc chung	Nguyễn Mai Anh	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.278	Đại học	TKNT công trình nhà hàng Chay Wisdom. Không gian thể hiện: Sảnh và khu ngồi ăn nhóm đông	Nguyễn Việt Anh	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.279	Đại học	TKNT công trình Giọt café. Không gian thể hiện: Khu pha chế và ngồi chung	Hoàng Quyết Chiến	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.280	Đại học	TKNT công trình bảo tàng nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long. Không gian thể hiện: Không gian long trọng và khu trưng bày theo chuyên đề: Xuồng ghe trong văn hóa miềm sông nước.	Vũ Văn Đông	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	

3.281	Đại học	TKNT công trình thư viện Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Không gian thể hiện: Sân và khu đọc	Nguyễn Thị Thanh Hào	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.282	Đại học	TKNT công trình lâu đài Tam Đảo. Không gian thể hiện: Phòng xì gà ,phòng ăn , phòng ngủ và thư viện	Phí Đình Hoàng	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.283	Đại học	TKNT công trình Tây Nguyên Acoustic coffee. Không gian thể hiện: Quầy bar, sân khấu và khu ngồi chung	Phạm Thị Liễu	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.284	Đại học	TKNT công trình thư viện Green. Không gian thể hiện: Khu sinh hoạt chung và khu đọc	Phạm Mỹ Linh	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.285	Đại học	TKNT công trình Fog coffee. Không gian thể hiện: Khu quầy Bar và khu ngồi chung	Lê Phương Mai	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.286	Đại học	TKNT công trình nhà sinh hoạt cộng đồng dân tộc Lô Lô. Không gian thể hiện: Sân và lớp học	Nguyễn Vũ Nga My	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.287	Đại học	TKNT công trình Resort My Sun. Không gian thể hiện: Sân và phòng ở	Trịnh Thị Hà My	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.288	Đại học	TKNT công trình Ocean Book coffee. Không gian thể hiện: Khu quầy ba và khu ngồi chung	Nguyễn Duy Thanh	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.289	Đại học	TKNT công trình bảo tàng địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn. Không gian thể hiện: Sân khánh tiết và khu trưng bày chuyên đề di sản địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn	Nguyễn Phương Thảo	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.290	Đại học	TKNT công trình trung tâm văn hóa ẩm thực Thăng Long. Không gian thể hiện: Sân lễ tân và khu thưởng thức	Đỗ Văn Thiện	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.291	Đại học	TKNT công trình thư viện âm nhạc. Không gian thể hiện: Sân và khu đọc chung	Lưu Thị Anh Thu	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.292	Đại học	TKNT công trình Dreams Coffee. Không gian thể hiện: Khu café người lớn và khu vui chơi trẻ em	Trần Ngọc Trung	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.293	Đại học	TKNT công trình bảo tàng Khí hậu. Không gian thể hiện. Khu trưng bày chuyên đề: Không gian khánh tiết và Kỷ nguyên loài người và thế kỷ XXI	Đặng Bảo Tùng	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.294	Đại học	TKNT công trình Millennials Tea & Coffee. Không gian thể hiện: Khu quầy Bar và khu ngồi chung	Hoàng Vân	Vũ Thu Hoài Đặng Đình Dũng	
3.295	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền Trung tâm nghệ thuật Âu Cơ. Chất liệu: Phù điêu Composite	Phạm Quỳnh Anh	Ngô Bá Hoàng	
3.296	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền bảo tàng lịch sử Bandung-Indonesia. Chất liệu: Phù điêu bê tông	Lê Linh Chi	Ngô Bá Hoàng	

3.297	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí nội thất Sảnh chính tầng 1 khu trung tâm bảo tàng Dân tộc học. Chất liệu: Phù điêu Đồng	Vũ Văn Dũng	Ngô Bá Hoàng	
3.298	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền bảo tàng thiên nhiên Hà Nội. Chất liệu: Gốm Mosaic	Hoàng Giang	Ngô Bá Hoàng	
3.299	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền chính Cung thi đấu điền kinh trong nhà Mỹ Đình. Chất liệu: Phù điêu xi măng	Bùi Mạnh Hiền	Ngô Bá Hoàng	
3.300	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền bảo tàng Văn học Việt Nam. Chất liệu: Phù điêu đồng đỏ	Nguyễn Thị Hồng	Ngô Bá Hoàng	
3.301	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí nội thất Sảnh chính tầng 1 bảo tàng sinh thái lò luyện kim Shougang Trung Quốc. Chất liệu: Phù điêu xi măng	Nguyễn Thị Bích Hồng	Ngô Bá Hoàng	
3.302	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí ngoại thất tòa nhà chính trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Chất liệu: Gốm ghép mảnh	Ninh Lê Thảo Hương	Ngô Bá Hoàng	
3.303	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí phần mặt kính ngoài -mặt tiền Thư viện quốc gia thành phố Sejong, Hàn Quốc. Chất liệu: Kính màu	Nguyễn Khánh Hưng	Ngô Bá Hoàng	
3.304	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền chính bên ngoài Tòa nhà Đông Nam Á, bảo tàng Dân tộc học. Chất liệu: Phù điêu đất nung	Đỗ Mỹ Linh	Ngô Bá Hoàng	
3.305	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí phòng thể chất đa năng Monconseil - Pháp. Chất liệu : Kính màu	Lê Kim Anh	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.306	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí ngoại thất khu R3-Vincom Mega Mall- Royal City. Chất liệu: Kính màu	Trần Việt Anh	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.307	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí ngoại thất Trung tâm văn hóa Xứ Đông-Thành phố Hải Dương. Chất liệu: Phù điêu đá	Vũ Hoàng Duy	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.308	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí nội thất Sảnh chính bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Chất liệu: Sơn màu	Nguyễn Thị Hạnh	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.309	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí nội thất Sảnh chính bảo tàng Hà Nội. Chất liệu: Sơn màu	Tạ Duy Lân	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.310	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền bệnh viện trung ương Quân đội 108. Chất liệu: Kính màu	Nguyễn Đức Mạnh	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	

3.311	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí sân trường Đại học Giao thông Vận tải. Chất liệu: Gốm Mosaic	Đặng Nguyễn Trà My	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.312	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí ngoại thất Cung hữu nghị Việt-Trung. Chất liệu thể hiện: Kính màu	Nguyễn Thị Như	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.313	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí ngoại thất trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Chất liệu: Mosaic	Lê Minh Trung	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.314	Đại học	Sáng tác tranh hoành tráng trang trí mặt tiền bảo tàng Đắc Lăk. Sảnh chính bảo tàng. Chất liệu: Phù điêu Composite:	Nguyễn Văn Trường	Trần Mạnh Linh Hoàng Văn Tùng	
3.315	Đại học	Thiết kế minh họa sách "Anne tóc đỏ dưới mái nhà xanh" của tác giả L.M.Montgomery. Cho NXB Nhã Nam	Nguyễn Quỳnh Anh	Lê Thị An Tư	
3.316	Đại học	Thiết kế bộ tem bưu chính chủ đề: "Chim Trĩ" của Công ty Tem Việt Nam.	Trần Tuấn Anh	Lê Thị An Tư	
3.317	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm trầm hương Agarvina của công ty TNHH sx Trần hương Việt Nam.	Hứa Thị Ngọc Hà	Lê Thị An Tư	
3.318	Đại học	Thiết kế bộ bài quảng cáo cho sản phẩm Trà Shanam của công ty TNHH Trà và đặc sản Tây Bắc.	Nguyễn Thị Thu Huệ	Lê Thị An Tư	
3.319	Đại học	Thiết kế Đồ họa quảng cáo sản phẩm củ quả khô cho Công ty CP NXK nhà Bè (NhaBeXims).	Nguyễn Thu Sương	Lê Thị An Tư	
3.320	Đại học	Thiết kế minh họa truyện Pinocchio của tác giả Carlo Lorenini cho NXB Trẻ.	Lê Minh Trang	Lê Thị An Tư	
3.321	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo cho sản phẩm nước ép trái cây Mr.Drink cho Công ty TNHH thực phẩm YNGSHIN.	Đoàn Tuấn Anh	Lê Thị An Tư	
3.322	Đại học	Thiết kế quảng cáo cho sản phẩm xà bông thảo mộc cho công ty TNHH Green Garden (Greengarden Co.Ltd) (Greengarden Co,Ltd)	Ma Vũ Phúc Hạnh	Lê Thị An Tư	
3.323	Đại học	Thiết kế quảng cáo cho sản phẩm Trà Phúc Long.	Nguyễn Đăng Tùng	Lê Thị An Tư	
3.324	Đại học	TKNT công trình Nhà hàng Nhật Bản OHARA. Không gian thể hiện: Sảnh và khu ăn chung	Nguyễn Tuấn Dũng	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.325	Đại học	TKNT công trình Showroom Thời Trang CANIFA. Không gian thể hiện: Sảnh và khu trẻ em	Lê Thị Duyên	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.326	Đại học	TKNT công trình Nhà hàng Hải sản. Không gian thể hiện: Khu ăn chung và phòng VIP	Nguyễn Tiến Đạt	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.327	Đại học	TKNT công trình Nhà Hàng LUXY RESTAURANT. Không gian thể hiện: Quầy Bar- khu ăn chính và phòng VIP	Trần Quang Đại	Nguyễn Mạnh Việt Cường	

3.328	Đại học	TKNT công trình Nhà Hàng SUSHI NHẬT. Không gian thể hiện: Quầy Bar- khu ăn chính và phòng VIP	Bùi Hà Phương	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.329	Đại học	TKNT công trình Nhà hàng Khói lam chiều . Không gian thể hiện: Quầy Bar- khu ăn chính và phòng VIP	Lê Quốc Phô	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.330	Đại học	TKNT công trình Nhà Hàng Trung Hoa . Không gian thể hiện: Lễ tân và nhà hàng	Nguyễn Duy Tấn	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.331	Đại học	TKNT công trình Rạp Chiếu Phim KH VIỆN TƯỜNG. Không gian thể hiện: Khu bán vé và Phòng chiếu phim	Trần Văn Tuấn	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.332	Đại học	TKNT công trình Nhà Hàng GINKGO. Không gian thể hiện: Quầy Bar- khu ăn chính và phòng VIP	Nguyễn Huyền Trang	Nguyễn Mạnh Việt Cường	
3.333	Đại học	Thiết kế kiểu dáng Xe đẩy trẻ em	Đỗ Thị Phương Thảo	Nguyễn Anh Tuấn	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Không có

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2021

P. HIỆU TRƯỞNG PT.



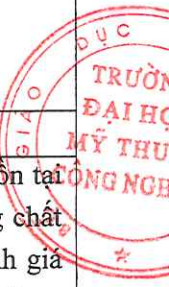
PGS. TS. Đặng Mai Anh

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự

I. Công khai thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên chính	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I	Đề tài KH&CN cấp Bộ					
1	Xu hướng trang trí không gian nội thất hiện đại sử dụng chất liệu sơn mài Việt Nam B2020-MTC-01	<i>Chủ nhiệm đề tài:</i> PGS.TS Đặng Mai Anh <i>Thành viên chính:</i> CGia Vũ Hy Thiều ThS. Nguyễn Ngọc Dũng ThS. Nguyễn Thanh Giang ThS. Nguyễn Văn Bình ThS. Phạm Văn Tiến ThS. Nguyễn Hoàng Hưng ThS. Tạ Minh Trang		2020-2021	300	- Nghiên cứu sản phẩm sơn mài qua các thời kỳ đã sống và tồn tại ứng dụng trong các không gian nội thất, xu hướng sử dụng chất liệu sơn mài trong không gian nội thất hiện đại; Khẳng định giá trị về đẹp thẩm mỹ, giá trị tinh thần, tâm linh, giá trị ứng dụng của các sản phẩm sơn mài, đáp ứng nhu cầu cuộc sống con người và phát triển kinh tế-xã hội; Đưa ra nhận định và định hướng cho thiết kế sản xuất sản phẩm sơn mài đương đại và thời gian tới; Đề xuất hướng phát triển cho các doanh nghiệp nghề sơn mài, các thiết kế mẫu mã mới; Sử dụng làm tài liệu chuyên khảo góp phần trong việc giảng dạy, tư vấn sáng tạo thiết kế các loại hình sản phẩm sơn mài và chuyên ngành nội thất; Sử dụng làm sách chuyên ngành thiết kế sơn mài, thiết kế nội thất cho các cơ sở đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ tại các sở đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng. - Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo quốc tế; Sách tham khảo; Hướng dẫn học viên cao học; Tài liệu hội thảo...



Handwritten signature

II		Đề tài KH&CN cấp trường				
1	Chất liệu gốm trong thiết kế trang sức	ThS. Trần Thị Thu Hồng		2020	29	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức tổng quan về chất liệu gốm, phương pháp thiết kế và chế tác sản phẩm trang sức gốm trong đào tạo của ngành trang sức cũng như trên thị trường Việt Nam; Xây dựng hệ thống lý thuyết có giá trị học thuật, có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo học tập và nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên nhà trường; Sử dụng làm tài liệu tham khảo về giải pháp sáng tác và thiết kế cho các cá nhân, cơ sở sản xuất trang sức gốm và tư liệu cho các nghiên cứu liên quan. - Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN.
2	Giải pháp cường hợp tác với doanh nghiệp nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên Khoa Trang trí Nội ngoại thất -Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	<p><i>Chủ nhiệm đề tài</i> ThS. Trần Quỳnh Anh</p> <p><i>Thành viên nghiên cứu:</i> ThS Nguyễn Thị Huệ</p>		2020	29	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu phục vụ công tác hợp tác đào tạo giữa Khoa Nội ngoại thất và các doanh nghiệp, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên của Nhà trường, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường nói riêng và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Mỹ thuật ứng dụng đáp ứng yêu cầu của xã hội nói chung; Đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên Khoa Trang trí Nội ngoại thất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp - Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN.
3	Chất liệu Mosaic trên bề mặt đắp nổi và khối trang trí các không gian công cộng	ThS. Hoàng Văn Tùng		2020	29	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức tổng quan về chất liệu Mosaic, cách thức thiết kế và thi công chất liệu Mosaic trên thế giới và Việt Nam, nêu rõ đặc thù của chất liệu Mosaic và một số chất liệu khác được ứng dụng trong các công trình điêu khắc, hoành tráng, sự khác biệt trong thiết kế và thi công; Đưa ra giải pháp về cách thiết kế và sử dụng chất liệu Mosaic trên bề mặt đắp nổi và khối trong trang trí trong các không gian công cộng; Bổ sung kiến thức chuyên ngành góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành; Sử dụng làm tư liệu tham khảo học tập và nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên ngành Hoành tráng; Các nhà thiết kế nội ngoại thất, vv...

						- Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN.
4	Vai trò của nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực thiết kế bao bì	ThS. Nguyễn Thu Hương		2020	29	- Cụ thể hóa cơ sở lý luận về tổng quan nghiên cứu thị trường, bao bì và thiết kế bao bì và thực trạng ảnh hưởng nghiên cứu thị trường đối với lĩnh vực thiết kế bao bì ở Việt Nam; Làm rõ tác động của nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực thiết kế bao bì; Cung cấp cơ sở lý luận về nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực thiết kế bao bì (lĩnh vực có tính đặc thù cao ở Việt Nam); Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên; Giúp các doanh nghiệp và các nhà thiết kế hiểu rõ vai trò của nghiên cứu thị trường và ứng dụng trong thực tiễn doanh nghiệp và trong quá trình thiết kế bao bì sản phẩm. - Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN.
5	Ứng dụng mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế nội thất showroom hiện nay	TS. GVC Hồ Nam		2020	29	- Xác định rõ hình thức và phương tiện biểu đạt của Mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế nội thất showroom; Cung cấp kiến thức tổng quan về thiết kế nội thất showroom; Đưa ra nguyên tắc thiết kế showroom tại Việt Nam phù hợp với xu thế trên thế giới; Góp phần tạo thẩm mỹ thiết kế không gian nội thất showroom hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Đề tài có tính cấp thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường; Sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên ngành Thiết kế Nội thất và cho các đơn vị đào tạo, các công ty thiết kế và thi công nội thất nói chung và showroom nói riêng. - Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN, Tư liệu tham khảo: ảnh, video.
6	Nghiên cứu và ứng dụng nhân trắc học trong thiết kế nội thất công trình nhà ở chung cư tại Hà Nội hiện nay	<i>Chủ nhiệm đề tài:</i> ThS. Phạm Thị Quang Tuyền <i>Thành viên nghiên cứu:</i> ThS. Đinh Văn Tường		2020	29	- Xác định được công thức xây dựng kích thước nhân trắc trên cơ sở phân tích khoa học; Cung cấp kiến thức cơ bản và giải pháp thiết kế cho sinh viên và các nhà thiết kế có thể tham khảo trong quá trình thiết kế sản phẩm nội thất chung cư; Cung cấp kiến thức tổng quan giúp người tiêu dùng có tư duy logic, phản biện

						<p>có khoa học trong sử dụng đồ nội thất; Nâng cao hiệu quả thiết kế sản phẩm về tỷ lệ, thẩm mỹ, bảo đảm sức khỏe và an toàn trong sử dụng sản phẩm; Sử dụng kết quả nghiên cứu trong quá trình xây dựng bài giảng cho sinh viên của Trường và làm tư liệu tham khảo cho sinh viên các chuyên ngành gần của các cơ sở đào tạo.</p> <p>- Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN.</p>
7	Các hình thức bố cục trong tranh hoành tráng giai đoạn 2000 đến nay ở Việt Nam	ThS. Phạm Xuân Thắng		2020	29	<p>- Cung cấp và hệ thống hóa các kiến thức cơ bản về nghệ thuật hoành tráng nói chung cũng như hội họa hoành tráng nói riêng, quy luật và các hình thức bố cục tranh hoành tráng, các kỹ năng cơ bản về nhận thức và ứng dụng như bố cục, chất liệu, tạo hình; Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo, phục vụ học tập và nghiên cứu chuyên ngành tại Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường; Sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên, doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu và các nhà thiết kế trong trang trí không gian công cộng, các hoạt động tuyên truyền cổ động hay các hoạt động xã hội khác.</p> <p>- Sản phẩm: Báo cáo khoa học nghiệm thu, Bài báo khoa học có chỉ số ISSN.</p>

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/ không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS.TS Đặng Mai Anh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2020-2021

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	17.704			
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	17.704	x		
b	Phân hiệu tại...	0			
c	Cơ sở 2 tại...	0			
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	16.606			
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	16.606	x		
b	Phân hiệu tại...	0			
c	Cơ sở 2 tại...	0			

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...							
3	Xưởng thực tập...	09	ĐT,NCKH	GV,HV,SV	889	x		
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	01	ĐT,NCKH	GV,HV,SV	450	x		
6	Phòng học...	108	ĐT,NCKH	GV,HV,SV	5525	x		
7	Phòng học đa	01	ĐT,NCKH	GV,HV,SV	54	x		

	phương tiện...							
8	Thư viện...	01	ĐT,NCKH	GV,HV,SV	300	x		
9	Trung tâm học liệu...							
10	Các phòng chức năng khác							

Urad

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	01
2	Số chỗ ngồi đọc	48
3	Số máy tính của thư viện	10
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	2200
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	0

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên 17.704/2061	8.59
2	Diện tích sàn/sinh viên 7218/2061	3,302

Urad

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

(Ký tên và đóng dấu)



[Handwritten signature]

PGS.TS *Dương Mai Anh*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của
Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, năm học 2020-2021

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	130	01	06	14	109				95	27	08
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I											
	Ngành...											
	Ngành...											
b	Khối ngành II	99	01	06	09	83	0	0	0	73	18	08
	Ngành...											
c	Khối ngành III											
	Ngành...											
d	Khối ngành IV											
	Ngành...											
đ	Khối ngành V	21	0	0	02	19	0	0	0	16	05	0
	Ngành...											
e	Khối ngành VI											
	Ngành...											
	Khối ngành VII											
	Ngành...											
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	10	0	0	02	08	0	0	0	06	04	0

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	127
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	23
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

P. HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PGS, TS Đặng Mai Anh

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ Và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I	Khối ngành II					
1	Đặng Mai Anh	1969	Nữ	GVCC-Phó Hiệu trưởng-Phụ trách	PGS.TS	Son Mai
2	Đặng Minh Vũ	1975	Nam	GV-Q.Trưởng Khoa	NCS.Thạc sĩ	Đồ Hoạ
3	Lê Phương Lan	1974	Nữ	GV-Phó Khoa	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
4	Ngô Anh Cơ	1960	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Đồ Hoạ
5	Nguyễn Gia Hưng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
6	Lê Thị An Tư	1975	Nữ	Giảng viên-Trưởng Ban Nữ công	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
7	Bùi Thị Quỳnh Hoa	1970	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
8	Bùi Minh Hải	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
9	Trần Thị Thu Hiền	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
10	Trương Thị Thu Thủy	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
11	Phạm Thu Hiền	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
12	Ngô Khánh Chi	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
13	Nguyễn Lê Duy	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
14	Nguyễn Quốc Trung	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
15	Lê Huy	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
16	Khúc Dạ Thu	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
17	Phạm Thị Duyên	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
18	Nguyễn Hà My	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
19	Lê Thanh Ngân	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
20	Nguyễn Hương Thảo	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
21	Đoàn Thị Kim Dung	1991	Nữ	Giảng viên	NCS.Thạc sĩ	Đồ Hoạ
22	Vũ Chí Công	1963	Nam	GVC-Trưởng Khoa	Thạc sĩ	Thời trang
23	Nguyễn Thị Diệu Huyền	1977	Nữ	Phó Khoa	Thạc sĩ	Thời trang
24	Bùi Quang Khánh	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thời trang
25	Cao Thị Bích Hằng	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thời trang
26	Lê Thị Hà	1981	Nữ	Giảng viên	NCS.Thạc sĩ	Thời trang
27	Trần Thị Thu Hiền	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thời trang
28	Bùi Mai Trinh	1983	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Thời trang
29	Hoàng Diễm Thanh	1969	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thời trang
30	Vũ Tổ Nhung	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thời trang
31	Đặng Thu Hương	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thời trang



↳

STT	Họ Và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
32	Nguyễn Mạnh Thâm	1978	Nam	Q.Trưởng Khoa	Thạc sĩ	Gốm
33	Nguyễn Thanh Giang	1974	Nữ	GVC-Phó Khoa	NCS.Thạc sĩ	Sơn Mài
34	Trần Anh Tuấn	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sơn Mài
35	Trần Thị Thu Hồng	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Trang sức
36	Phạm Thị Thu Hương	1974	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Sơn Mài
37	Nguyễn Hương Ly	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Trang sức
38	Đỗ Đông Hưng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Trang sức
39	Phan Thanh Sơn	1974	Nam	GVC-Trưởng Ban TTND	Thạc sĩ	Gốm
40	Nguyễn Lê Quyên	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Gốm
41	Vy Kim Anh	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết kế Công nghiệp
42	Ngô Bá Hoàng	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoành tráng
43	Trần Mạnh Linh	1981	Nam	Giảng viên-Chủ tịch CĐ-Thư ký HĐT	Thạc sĩ	Hoành tráng
44	Lê Văn Huyền	1973	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Điêu khắc
45	Phạm Hoàng Vân	1968	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Điêu khắc
46	Vũ Hữu Nhung	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điêu khắc
47	Nguyễn Thăng Long	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điêu khắc
48	Lê Anh Vũ	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điêu khắc
49	Hoàng Văn Tùng	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoành tráng
50	Hồ Tuấn Anh	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoành tráng
51	Nguyễn Anh Tuấn	1974	Nam	GVC-Trưởng Khoa	NCS.Thạc sĩ	Tạo Dáng CN
52	Bùi Anh Khoa	1969	Nam	GV-Phó Khoa	Thạc sĩ	Kim Loại
53	Trịnh Tuấn	1961	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thủy Tinh
54	Đỗ Đình Tuyền	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tạo Dáng CN
55	Nguyễn Ngọc Phương	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thủy Tinh
56	Trần Thị Diệu Thúy	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tạo Dáng CN
57	Cò Quang Thùy	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tạo Dáng CN
58	Phạm Văn Tiên	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Trang trí Dệt thảm
59	Nguyễn Ngọc Quân	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	TK Đồ chơi
60	Trần Từ Duy	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết kế Công nghiệp
61	Phùng Hoa Miên	1972	Nữ	GVC-Phó Khoa	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
62	Nguyễn Hoàng Việt	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
63	Nguyễn Đức Tuấn	1977	Nam	Giảng viên chính	NCS.Thạc sĩ	Đồ Hoạ
64	Phạm Thúy Hạnh	1977	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
65	Vũ Thị Hương Quỳnh	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ

STT	Họ Và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
66	Nguyễn Việt Hà	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Điều khắc
67	Đào Quỳnh Anh	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
68	Nguyễn Văn Chung	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Son Mài
69	Phạm Xuân Thắng	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoành tráng
70	Nguyễn Thu Trang	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hội hoạ
71	Nguyễn Thị Thu Hương	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ hoạ
72	Nguyễn Ngọc Dũng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Son Mài
73	Nguyễn Thị Thu Hiền	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm Mỹ thuật
74	Lê Huy	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
75	Ngô Đức Lâm	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hội hoạ
76	Lê Văn Khuy	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoành tráng
77	Phạm Quỳnh Anh	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Son Mài
78	Nguyễn Nữ Kim Chi	1974	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
79	Trần Thị Thy Trà	1984	Nữ	Giảng viên	NCS.Thạc sĩ	Đồ Hoạ
80	Hoàng Hải Yên	1980	Nữ	GV-Phó Phòng, Phụ trách phòng	Thạc sĩ	Đồ hoạ
81	Hoàng Khắc Biên	1979	Nam	GV-Q.Trưởng phòng	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
82	Nguyễn Văn Bình	1976	Nam	GVC-Q.Trưởng phòng	Thạc sĩ	Hội hoạ
83	Trương Quốc Bình	1951	Nam	Giảng viên cao cấp	Giáo sư.Tiến sĩ	LL&LS Mỹ thuật
84	Nguyễn Văn Đình	1953	Nam	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	Qui hoạch Kiến trúc
85	Đặng Đức Quang	1953	Nam	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	Kiến trúc
86	Ngô Mạnh Lân	1934	Nam	Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ	LL&LS Mỹ thuật
87	Vương Học Báo	1950	Nam	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	Điều khắc
88	Đoàn Thị Mỹ Hương	1966	Nữ	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	Hội hoạ
89	Đinh Trọng Khang	1935	Nam	Giảng viên cao cấp	PGS.TS	Hội hoạ
90	Phan Thị Thanh Mai	1948	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	LL&LS Mỹ thuật
91	Nguyễn Ngọc Ân	1969	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	LL&LS Mỹ thuật
92	Nguyễn Vũ Quyên	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ hoạ
93	Trần Thị Phương Thảo	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Son mài
94	Lê Thanh Hương	1970	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận LSMT
95	Trần Tiên Thành	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	SP Mỹ thuật
96	Nguyễn Đức Dương	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Son Mài
97	Nguyễn Thị Phương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đồ Hoạ
98	Trương Cát Chi	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận LS& Phê bình MT
99	Nguyễn Thị Hợp	1957	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	LL&LS Mỹ thuật

STT	Họ Và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
II	Khôi ngành V					
1	Bùi Trung Dũng	1973	Nam	GVC-Chủ tịch Hội đồng Trường	NCS.Thạc sĩ	Nội thất
2	Lưu Việt Thắng	1979	Nam	GVC-Phó Khoa phụ trách khoa	NCS.Thạc sĩ	Nội thất
3	Trần Duy Minh	1964	Nam	GVC-Phó Khoa	NCS.Thạc sĩ	Nội thất
4	Vũ Thị Thu Hoài	1972	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Nội thất
5	Nguyễn Thị Thủy Linh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
6	Hoàng Thái Ly	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
7	Vũ Doanh Quân	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
8	Phạm Thị Quang Tuyền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
9	Mạc Thị Anh Chi	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
10	Đình Văn Tường	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
11	Trương Mạnh Trung	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
12	Vũ Ngọc Hà	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
13	Ngô Thị Thu Hương	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
14	Đình Thành Hưng	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
15	Lê Văn Duẩn	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
16	Vũ Văn Hiệp	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
17	Đỗ Việt Hưng	1973	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Nội thất
18	Nguyễn Văn Huy	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nội thất
19	Hồ Nam	1969	Nam	GVC-Trưởng phòng	Tiến sĩ	Nội thất
20	Nguyễn Đình Long	1976	Nam	GV-Phó Phòng, Phụ trách phòng	Thạc sĩ	Nội thất
21	Nguyễn Hoàng Hưng	1983	Nam	GV-Giám đốc Trung tâm	NCS.Thạc sĩ	Nội thất
III	GVCH Môn chung					
1	Trần Nguyên Cường	1973	Nam	GVC-Phó Khoa, Phụ trách khoa	Tiến sĩ	Luật Quốc tế
2	Bùi Duy Hiếu	1982	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	TĐTT
3	Nguyễn Thị Mai	1969	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Ngoại ngữ
4	Ngô Thị Hồng Giang	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Xã hội học
5	Nguyễn Thị Thịnh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngoại ngữ
6	Đỗ Thị Liên Phương	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sư phạm GDTC
7	Hồ Minh Đồng	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thể dục thể thao
8	Hồng Thị Minh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị
9	Trần Bá Tăng	1972	Nam	GVC-Trưởng phòng	Thạc sĩ	Lịch Sử Đảng
10	Nguyễn Xuân Hồng	1967	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hành chính học

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học

Năm học 2020-2021

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm học	Dự kiến Học phí 1SV/của cả khóa học
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2020-2021	Triệu đồng/năm		
1	Tiến sỹ	Triệu đồng/năm	0	0
2	Thạc sỹ (Khối ngành MTUD và Khối ngành Lý luận)	Triệu đồng/năm	9,36	35,1
3	Chuyên khoa Y cấp II	Triệu đồng/năm	0	0
4	Đại học (Khối ngành II và khối ngành V)	Triệu đồng/năm	11,7	65,9
5	Chuyên khoa Y cấp I	Triệu đồng/năm	0	0
6	Cao đẳng	Triệu đồng/năm	0	0
7	Trung cấp chuyên nghiệp	Triệu đồng/năm	0	0
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2020-2021	Triệu đồng/năm		
1	Tiến sỹ	Triệu đồng/năm	0	0
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm	0	0
3	Đại học (văn bằng 2)	Triệu đồng/năm	12,6	25,2
4	Cao đẳng	Triệu đồng/năm	0	0
III	Học phí hệ vừa làm vừa học tại trường năm học 2020-2021	Triệu đồng/năm		
1	Tiến sỹ	Triệu đồng/năm	0	0
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm	0	0
3	Đại học	Triệu đồng/năm	17,5	98,9
4	Cao đẳng	Triệu đồng/năm	0	0
IV	Tổng thu năm 2019	Tỷ đồng	42,12	0.0
1	Từ Ngân sách (KP chi thường xuyên Đại học và Cao học)	Tỷ đồng	13	
2	Từ học phí, lệ phí	Tỷ đồng	21,84	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	0	
4	Từ nguồn khác. (bao gồm phần thu TT.MTUD)	Tỷ đồng	7,28	

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Ths. Đào Thị Lan Hương

Phó Hiệu trưởng phụ trách



PGS.TS Đặng Mai Anh